VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ XÂY DỰNG

Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BXD ngày 18 tháng 9 năm 2025 hợp nhất Thông tư ban hành Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay

(Tiếp theo Công báo số 1475 + 1476)

Phần 11
KHAI THÁC HÀNG KHÔNG CHUNG PHỤC VỤ KINH TẾ, XÃ HỘI

CHƯƠNG A: KHÁI QUÁT CHUNG

11.001 ÁP DỤNG

(a) Phần này quy định các yêu cầu của Việt Nam đối với những Người khai thác và các loại hình khai thác liên quan đến phục vụ các lĩnh vực kinh tế, xã hội theo quy định của Phần này.

(b) Phần này áp dụng cho những tổ chức và cá nhân sử dụng tàu bay để thực hiện ở Việt Nam.

(c) Tất cả những người sử dụng tàu bay để ở Việt Nam phải tuân thủ các yêu cầu về đủ điều kiện bay và khai thác của các phần khác của Bộ quy chế an toàn hàng không này, ngoại trừ các yêu cầu của Phần này hoặc các yêu cầu bổ sung riêng biệt khác.

11.003 CÁC ĐỊNH NGHĨA[895]

a. Các định nghĩa liên quan đến Phần này được quy định trong Phụ lục 1 Điều 1.007 của Phần 1.

11.005 CÁC TỪ VIẾT TẮT

(a) Các từ viết tắt sao đây được sử dụng trong Phần này:

(1) AGL (Above Ground Level) - Mức cao phía trên mặt đất;

(2) PIC (Pilot In Command) - Người chỉ huy tàu bay;

(3) IFR (Instrument Flight Rules) - Quy tắc bay bằng thiết bị.

---

[895] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 1 Phụ lục 11 sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 11 Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 42/2020/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

CHƯƠNG B: KHAI THÁC TÀU BAY NÔNG NGHIỆP

11.010 ÁP DỤNG.

(a) Phần này quy định về:

(1) Khai thác tàu bay nông nghiệp ở Việt Nam; và

(2) Cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp thương mại và dùng riêng cho các hoạt động khai thác này.

11.013 GIẤY CHỨNG NHẬN NGƯỜI KHAI THÁC TÀU BAY NÔNG NGHIỆP

(a) Trừ khi được quy định tại khoản (d) của Điều này, không ai được tiến hành khai thác tàu bay nông nghiệp khi không có Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp theo quy định của Phần này.

(b) Một Người khai thác nếu phù hợp với các quy định của Chương này, thực hiện khai thác tàu bay nông nghiệp với loại trực thăng được trang bị thiết bị phục vụ (tưới, gieo hạt..) bên ngoài, không được coi như là đã được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài.

(c) Người được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài theo quy định của Phần này có thể thực hiện khai thác tàu bay nông nghiệp chỉ liên quan tới tưới nước dập cháy rừng sử dụng trực thăng cẩu hàng ngoài.

11.015 ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN NGƯỜI KHAI THÁC TÀU BAY NÔNG NGHIỆP

(a) Người khai thác tàu bay nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục HKVN. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận phải gửi về Cục HKVN tối thiểu 60 ngày trước ngày dự kiến tiến hành công việc khai thác tàu bay nông nghiệp.

(b) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp bao gồm:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp bao gồm các thông tin sau: tên doanh nghiệp, tên giao dịch, địa điểm trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; loại hình doanh nghiệp; khu vực khai thác và cơ sở khai thác chính; loại hình khai thác; kinh nghiệm khai thác loại hình khai thác nông nghiệp trước đó; loại, kiểu tàu bay (trực thăng, cánh bằng); tài liệu khai thác tàu bay liên quan; kinh nghiệm và trình độ của nhân viên giám sát khai thác chính; ngày dự kiến khai thác.

(2) Bản sao các tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đề nghị (giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh).

(3) Bản sao các tài liệu hướng dẫn khai thác (OM), bao gồm: hệ thống quản lý và giám sát và khai thác; chương trình an toàn bay và phòng ngừa tai nạn, chính sách khai thác chung của Người khai thác; phương thức khai thác tiêu chuẩn của loại tàu bay; thông tin về đường bay và sân bay; và chính sách huấn luyện; giải trình quản lý bảo dưỡng tàu bay;

(4) Chương trình bảo dưỡng tàu bay của Người khai thác;

(5) Nhật ký kỹ thuật tàu bay;

(6) Bản sao hợp đồng bảo dưỡng giữa Người khai thác và các tổ chức bảo dưỡng được phê chuẩn phù hợp với quy định của Phần 11 Bộ quy chế an toàn hàng không, nếu Người khai thác không có tổ chức bảo dưỡng;

(7) Danh mục chủng loại và số lượng tàu bay dự kiến khai thác.

11.017 PHÊ CHUẨN, SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN NGƯỜI KHAI THÁC TÀU BAY NÔNG NGHIỆP

(a) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ của người đề nghị cấp Giấy chứng nhận khai thác tàu bay nông nghiệp, Cục HKVN sẽ thẩm định tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ và thông báo kết quả thẩm định cho người đề nghị. Trong trường hợp hồ sơ đề nghị không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, người làm đơn phải bổ sung và thời gian phê chuẩn khai thác tàu bay nông nghiệp sẽ chỉ được tính kể từ khi hồ sơ đã được bổ sung theo yêu cầu.

(b) Trong thời hạn 20 ngày, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ, Cục HKVN thực hiện việc kiểm tra nội dung các tài liệu và phối hợp với Người khai thác tàu bay để xây dựng kế hoạch kiểm tra thực tế.

(c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ thời điểm thống nhất kế hoạch kiểm tra thực tế, Cục HKVN tiến hành kiểm tra, nếu kết quả kiểm tra cho thấy người làm đơn hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu đối với các quy định của Phần này, Cục HKVN cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp. Trong trường hợp còn chưa đáp ứng các yêu cầu cụ thể, Cục HKVN sẽ thông báo kết quả cho người làm đơn và thống nhất thời hạn cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng. Thời gian cần thiết cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng sẽ được tính bổ sung vào thời gian cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp.

(d) Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp có thể được sửa đổi, bổ sung:

(1) Cục HKVN sẽ xem xét theo luật và các quy chế hiện hành; hoặc

(2) Dựa trên đơn đề nghị của Người khai thác.

(e) Người khai thác tàu bay nông nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục HKVN nêu rõ nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung. Hồ sơ

đề nghị sửa đổi, bổ sung phải được gửi tối thiểu 30 ngày trước ngày Giấy chứng nhận khai thác tàu bay nông nghiệp sửa đổi, bổ sung dự kiến sẽ có hiệu lực. Hồ sơ bao gồm:

(1) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung năng định khai thác, loại tàu bay hoặc tàu bay của Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay. Trong đơn nêu rõ nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung;

(2) Các tài liệu sửa đổi, bổ sung có liên quan.

(f) Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của người đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận khai thác tàu bay nông nghiệp, Cục HKVN thẩm định tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ và thông báo kết quả thẩm định cho người đề nghị. Trong trường hợp hồ sơ đề nghị không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, người làm đơn phải bổ sung và thời gian sửa đổi Giấy chứng nhận khai thác tàu bay nông nghiệp chỉ được tính kể từ khi hồ sơ đã được bổ sung theo yêu cầu.

(g) Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ, Cục HKVN lập kế hoạch thực hiện các công việc kiểm tra nội dung các tài liệu và phối hợp với Người khai thác tàu bay để xây dựng kế hoạch kiểm tra thực tế.

(h) Trong thời hạn 20 ngày, kể từ thời điểm thống nhất kế hoạch kiểm tra thực tế, Cục HKVN tiến hành kiểm tra, nếu kết quả kiểm tra cho thấy người làm đơn hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu đối với các quy định của Phần này, Cục HKVN phê chuẩn sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp. Trong trường hợp còn chưa đáp ứng các yêu cầu cụ thể, Cục HKVN sẽ thông báo kết quả cho người làm đơn và thống nhất thời hạn cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng. Thời gian cần thiết cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng sẽ được tính bổ sung vào thời gian phê chuẩn sửa đổi Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp.

(i) Cục HKVN phê chuẩn yêu cầu sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp nếu xác định khả năng đảm bảo an toàn trong hàng không thương mại và công cộng.

(j) Trong vòng 30 ngày, sau khi nhận được thông báo từ chối sửa đổi, bổ sung, Người khai thác có thể đề nghị Cục HKVN xem xét lại thông báo từ chối.

11.020 CÁC YÊU CẦU VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN NGƯỜI KHAI THÁC TÀU BAY NÔNG NGHIỆP

(a) Quy định chung:

(1) Cục HKVN cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp cho người đề nghị phù hợp với các quy định về Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp của Chương này;

(2) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp bao gồm các loại phân bón, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng.

(b) Người lái:

(1) Người lái tàu bay phải có giấy phép lái tàu bay của Việt Nam còn hiệu lực, phù hợp với loại hình khai thác và loại tàu bay được sử dụng;

(2) Người khai thác tàu bay nông nghiệp thương mại phải có giấy phép hoặc có ít nhất một người lái có giấy phép lái tàu bay thương mại hoặc vận tải hàng không còn hiệu lực được cấp bởi Cục HKVN liên quan tới tàu bay sử dụng khai thác.

(c) Tàu bay: Người đề nghị phải có ít nhất 1 tàu bay có Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay còn hiệu lực để phục vụ cho khai thác nông nghiệp.

(d) Khả năng hiểu biết và kiểm tra kỹ năng: Người đề nghị phải đưa ra các hiểu biết và kỹ năng phù hợp để khai thác tàu bay nông nghiệp.

(1) Trình độ hiểu biết:

(i) Các bước thực hiện trước khi bắt đầu khai thác, bao gồm bề mặt, địa hình khu vực làm việc;

(ii) Quy trình xử lý an toàn của các chất bảo vệ thực vật và xử lý các bình chứa chất bảo vệ thực vật thải ra;

(iii) Các ảnh hưởng chung của thuốc trừ sâu và chất hóa học nông nghiệp đối với cây trồng, động vật và con người, và các phương thức phòng ngừa khi sử dụng thuốc trừ sâu và các chất hóa học;

(iv) Triệu chứng chính của người bị nhiễm thuốc trừ sâu, giới hạn nguy hiểm, và nơi kiểm soát chất độc;

(v) Tính năng và giới hạn khai thác của tàu bay sử dụng;

(vi) Các quy trình áp dụng và quy trình an toàn bay.

(2) Kỹ năng khi di chuyển, bằng chứng trọng lượng cất cánh tối đa của tàu bay được cấp chứng chỉ, hoặc trong lượng tải tối đa cho phép.

(i) Đường băng ngắn và cất cánh đường băng ngắn (chỉ áp dụng cho tàu bay và tàu bay gyrô);

(ii) Tiếp cận tới vùng làm việc;

(iii) Cải bằng;

(iv) Bay thẳng theo vệt;

(v) Tiến trước và quay vòng;

(vi) Giảm tốc nhanh chóng (dừng lại nhanh) chỉ đối với trực thăng.

11.023 THỜI HẠN VÀ GIA HẠN HIỆU LỰC CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN NGƯỜI KHAI THÁC TÀU BAY NÔNG NGHIỆP

(a) Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp có hiệu lực 24 tháng trừ khi bị hủy bỏ, đình chỉ hoặc thu hồi. Người khai thác nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục HKVN tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hạn của Giấy chứng nhận, hồ sơ đề nghị gia hạn bao gồm:

(1) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp, bao gồm các thông tin sau: tên doanh nghiệp, tên giao dịch, địa điểm trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; loại hình doanh nghiệp; khu vực khai thác và cơ sở khai thác chính; loại hình khai thác; kinh nghiệm khai thác trước đó; loại, kiểu tàu bay (trực thăng, cánh bằng); tài liệu khai thác tàu bay liên quan; kinh nghiệm và trình độ của nhân viên giám sát khai thác chính; ngày dự kiến khai thác;

(2) Báo cáo về những thay đổi tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp.

(b) Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ khi nhận được công văn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận khai thác tàu bay nông nghiệp, Cục HKVN sẽ thẩm định tính hợp lệ và đầy đủ của công văn và các dữ liệu khai thác tàu bay nông nghiệp của 24 tháng trước đó và thông báo kết quả thẩm định cho người đề nghị. Trong trường hợp hồ sơ đề nghị không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, người làm đơn phải bổ sung và thời gian phê chuẩn khai thác tàu bay nông nghiệp sẽ chỉ được tính kể từ khi hồ sơ đã được bổ sung theo yêu cầu.

(c) Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ Cục HKVN thực hiện việc kiểm tra nội dung các tài liệu và phối hợp với Người khai thác tàu bay để xây dựng kế hoạch kiểm tra thực tế.

(d) Trong thời hạn 20 ngày, kể từ khi thống nhất kế hoạch thực hiện công việc kiểm tra tài liệu, kiểm tra thực tế, Cục HKVN tiến hành kiểm tra, nếu kết quả kiểm tra cho thấy người làm đơn hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu đối với các quy định của Phần này, Cục HKVN cấp gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp. Trong trường hợp còn chưa đáp ứng các yêu cầu cụ thể, Cục HKVN sẽ thông báo kết quả cho người làm đơn và thống nhất thời hạn cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng. Thời gian cần thiết cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng sẽ được tính bổ sung vào thời gian gia hạn Giấy chứng nhận khai thác tàu bay nông nghiệp.

11.025 QUY TẮC KHAI THÁC CHUNG

(a) Điều này quy định quy tắc áp dụng đối với tổ chức, cá nhân và tàu bay sử dụng trong khai thác phục vụ nông nghiệp theo quy định của Phần này, ngoại trừ quy định tại khoản (c) của Điều này.

(b) Người được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp có thể thực hiện các sai lệch trong khai thác so với Phần 10 mà không nhất thiết phải có nhân nhượng từ nhà chức trách hàng không khi thực hiện các công việc hàng không liên quan đến nông nghiệp, bay làm vườn và bảo tồn rừng theo các quy định của Chương này.

(c) Quy tắc khai thác của Chương này áp dụng cho người có Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài thực hiện khai thác tàu bay nông nghiệp chỉ liên quan đến xả nước dập cháy rừng bằng trực thăng cẩu hàng ngoài.

(d) Trong trường hợp hoàn toàn tuân thủ với Chương này, Người khai thác có thể thực hiện khai thác nông nghiệp với tàu bay cánh quay có thiết bị gieo hạt nằm bên ngoài mà không nhất thiết phải có Giấy chứng nhận khai thác do Cục HKVN đã quy định.

11.027 CÁC GIẤY PHÉP, GIẤY CHỨNG NHẬN MANG THEO TÀU BAY

(a) Không ai được phép khai thác tàu bay trừ khi có bản sao Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp được mang theo tàu bay.

(b) Bản gốc của Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay, Giấy chứng nhận vô tuyến điện và Giấy chứng nhận tiếng ồn của tàu bay phải mang theo tàu bay và sẵn sàng cung cấp cho công tác kiểm tra khi được yêu cầu.

11.030 HẠN CHẾ CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN NGƯỜI KHAI THÁC TÀU BAY NÔNG NGHIỆP

(a) Không ai được phép thực hiện khai thác một tàu bay nông nghiệp theo Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp do Cục HKVN cấp:

(1) Với mục đích thuê hoặc cho thuê;

(2) Trên một vùng đông dân cư; hoặc

(3) Trên bất kỳ khu vực riêng nào trừ khi người đó là người sở hữu hoặc có quyền sử dụng khu vực đó theo luật định.

11.033 PHƯƠNG THỨC PHUN, RẢI

(a) Không ai được phép phun, rải bất kỳ các chất hoặc hóa chất gây nguy hiểm cho người và tài sản phía dưới.

11.035 PHUN THUỐC TRỪ SÂU, THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

(a) Ngoại trừ quy định tại khoản (b) của Điều này, người được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp không được phun bất kỳ loại thuốc bảo vệ thực vật:

(1) Trái với mục đích đã đăng ký;

(2) Trái với các chỉ dẫn an toàn hoặc giới hạn sử dụng ghi trên nhãn; hoặc

(3) Trái với các quy định của Việt Nam.

(b) Khoản này không áp dụng đối với mục đích thí nghiệm việc phun, rải thuốc bảo vệ thực vật:

(1) Dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thực hiện nghiên cứu thuốc bảo vệ thực vật; hoặc

(2) Được Việt Nam cho phép.

11.037 NHÂN SỰ

(a) Cung cấp thông tin: Người được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp phải đảm bảo rằng mọi nhân viên làm việc trong tổ chức của mình phải biết rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của họ.

(b) Người giám sát: Không ai được phép giám sát Người khai thác tàu bay nông nghiệp trừ khi người đó có hiểu biết và kỹ năng phù hợp với các yêu cầu của Chương này.

(c) Người chỉ huy tàu bay: Không ai được phép thực hiện công việc của người chỉ huy tàu bay được khai thác theo quy định của Chương này trừ khi người lái đó:

(1) Có giấy phép lái tàu bay và năng định được miêu tả trong Chương này phù hợp với loại hình khai thác thực hiện; hoặc

(2) Chứng minh đầy đủ cho người được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp đang thực hiện khai thác, hoặc cho người giám sát do người có Giấy chứng nhận khai thác tàu bay nông nghiệp chỉ định về trình độ và kỹ năng phù hợp với các yêu cầu của Chương này.

11.040 KHAI THÁC TRONG KHÔNG PHẬN KIỂM SOÁT CỦA MỘT SÂN BAY

(a) Ngoại trừ các chuyến bay đi đến và xuất phát từ vùng phun rải thuốc, không ai được phép khai thác một tàu bay trong phạm vị đường biên bao quanh diện tích bề mặt của không phận loại D quy định của một sân bay cụ thể trừ khi có giấy phép khai thác do cơ quan kiểm soát không lưu phụ trách khu vực sân bay đó cấp.

(b) Không ai được phép khai thác tàu bay trong điều kiện thời tiết dưới mức tối thiểu quy định cho phương thức bay bằng mắt (VFR) trong phạm vi đường biên bao quanh diện tích bề mặt của không phận loại E chiếu lên trên từ mặt đất trừ khi có giấy phép khai thác do cơ quan kiểm soát không lưu phụ trách khu vực sân bay đó cấp.

11.043 KHAI THÁC TRÊN VÙNG ĐÔNG DÂN CƯ: KHÁI QUÁT CHUNG

(a) Người được cấp Giấy chứng nhận có thể hoạt động hoặc cho phép một tàu bay hoạt động trên vùng trời của khu vực đông dân cư ở độ cao yêu cầu, nếu việc khai thác được thực hiện trên nguyên tắc:

(1) Đảm bảo an toàn tối đa cho người và tài sản trên mặt đất của khu vực đó và phù hợp với hoạt động khai thác; và

(2) Phải trình Cục HKVN phê chuẩn kế hoạch bay cho mỗi lần khai thác, bao gồm:

(i) Sơ đồ tĩnh không liên quan tới khu vực khai thác;

(ii) Khả năng hạ cánh khẩn cấp của tàu bay được sử dụng; và

(iii) Bất kỳ sự phối hợp cần thiết với cơ quan kiểm soát không lưu.

(b) Người được cấp Giấy chứng nhận phải đảm bảo rằng tất các tàu bay khai thác đã thực hiện đúng như các quy định liên quan.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 11.043 quy định chung về khai thác trên khu vực đông dân cư.

11.045 KHAI THÁC TRÊN VÙNG ĐÔNG DÂN CƯ: NGƯỜI LÁI VÀ TÀU BAY

(a) Người chỉ huy tàu bay khi khai thác trên khu vực đông dân cư phải có ít nhất:

(1) 25 giờ bay là chỉ huy tàu bay thực hiện trên tàu bay cơ bản;

(2) 100 giờ bay kinh nghiệm như người chỉ huy tàu bay thực hiện công việc phun hóa chất cho nông nghiệp.

(b) Tàu bay:

(1) Ngoại trừ trực thăng, mỗi tàu bay phải có khả năng vứt bỏ ít nhất một nửa khối lượng hóa chất nông nghiệp trong vòng 45 giây. Nếu tàu bay được trang bị thiết bị để vứt bỏ thùng hoặc thiết bị rót hóa chất thì những thiết bị đó có bộ phận khóa, chốt để ngăn ngừa việc vứt bỏ ngoài ý muốn của tổ bay.

11.047 LƯU GIỮ VÀ XUẤT TRÌNH GIẤY CHỨNG NHẬN NGƯỜI KHAI THÁC TÀU BAY NÔNG NGHIỆP

(a) Người được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp phải cất giữ Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp ở căn cứ chính và phải xuất trình cho đoàn kiểm tra của Cục HKVN và các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

11.050 CÁC HỒ SƠ: GIẤY CHỨNG NHẬN NGƯỜI KHAI THÁC TÀU BAY NÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI

(a) Người được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp phải duy trì và cất giữ tại căn cứ chính các hồ sơ sau đây:

(1) Tên và địa chỉ của mỗi người được cung cấp dịch vụ tàu bay nông nghiệp;

(2) Thời gian phục vụ;

(3) Tên và số lượng hóa chất được rải (phun) cho mỗi lần thực hiện; và

(4) Tên, địa chỉ và số giấy phép của người lái được sử dụng trong khai thác tàu bay nông nghiệp chứng minh tại thời điểm đó người lái đáp ứng các yêu cầu về trình độ và kỹ năng theo quy định của Chương này.

(b) Các hồ sơ quy định tại Điều này phải được lưu giữ ít nhất 12 tháng.

11.053 THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ

(a) Người được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp phải thông báo chi tiết bằng văn bản cho Cục HKVN về bất kỳ thay đổi nào liên quan tới địa chỉ hoặc căn cứ khai thác chính của mình.

11.055 CHẤM DỨT VIỆC KHAI THÁC

(a) Người được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay nông nghiệp phải nộp lại Giấy chứng nhận cho Cục HKVN sau khi chấm dứt việc khai thác.

CHƯƠNG C: TRỰC THĂNG CẨU HÀNG NGOÀI

11.060 ÁP DỤNG

(a) Chương này quy định:

(1) Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay cho trực thăng được sử dụng trong khai thác cẩu hàng ngoài;

(2) Các quy định về khai thác và Giấy chứng nhận khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài ở Việt Nam.

(b) Quy định về Giấy chứng nhận của Phần này không áp dụng đối với:

(1) Nhà chế tạo trực thăng khi phát triển bộ phận cẩu hàng ngoài;

(2) Việc khai thác được thực hiện bởi người đã đáp ứng đầy đủ các quy định phù hợp với việc cấp Giấy chứng nhận hoặc ủy quyền trong Phần này;

(3) Các chuyến bay huấn luyện được thực hiện chuẩn bị cho việc kiểm chứng phù hợp các quy định của Phần này; hoặc

(4) Chính quyền địa phương hoặc chính phủ tiến hành khai thác với tàu bay công vụ.

(c) Theo quy định của Phần này, một người không phải là thành viên tổ bay có nhiệm vụ liên quan đến việc khai thác cẩu hàng ngoài có thể được tham gia chuyến bay trên loại trực thăng cẩu hàng ngoài được phê chuẩn là hạng D.

11.063 YÊU CẦU VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN

(a) Không ai được phép tiến hành các loại hình khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài mà không có Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài do Cục HKVN cấp phù hợp với các quy định của Phần này.

11.065 HIỆU LỰC CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN

(a) Trừ khi dừng hoạt động sớm, bị hủy bỏ, hoặc thu hồi, Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài có thời hạn 24 tháng tính từ tháng cấp mới hoặc gia hạn Giấy chứng nhận.

11.067 ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP HOẶC GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN NGƯỜI KHAI THÁC TRỰC THĂNG CẨU HÀNG NGOÀI

(a) Người khai thác nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục HKVN. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi về Cục HKVN tối thiểu 60 ngày trước ngày dự kiến tiến hành công việc khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài.

(b) Hồ sơ công văn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài bao gồm:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài được làm theo mẫu, bao gồm các thông tin sau: tên doanh nghiệp, tên giao dịch, địa điểm trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; loại hình doanh nghiệp; khu vực khai thác và cơ sở khai thác chính; loại hình khai thác; kinh nghiệm khai thác trước đó; loại, kiểu loại trực thăng được sử dụng; thông tin kỹ thuật và tính năng của thiết bị cẩu hàng ngoài, phương thức lắp đặt thiết bị; tài liệu khai thác trực thăng liên quan; kinh nghiệm và trình độ của nhân viên giám sát khai thác chính; ngày dự kiến khai thác;

(2) Bản sao các tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đề nghị (giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh);

(3) Bản sao các tài liệu hướng dẫn khai thác (OM);

(4) Tài liệu giải trình quản lý bảo dưỡng tàu bay;

(5) Chương trình bảo dưỡng tàu bay của Người khai thác;

(6) Nhật ký kỹ thuật tàu bay;

(7) Danh mục chủng loại và số lượng tàu bay dự kiến khai thác.

11.070 PHÊ CHUẨN, SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN NGƯỜI KHAI THÁC TRỰC THĂNG CẨU HÀNG NGOÀI

(a) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ của người đề nghị cấp Giấy chứng nhận khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài, Cục HKVN sẽ thẩm định tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ và thông báo kết quả thẩm định cho người đề nghị. Trong trường hợp hồ sơ đề nghị không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, người làm đơn phải bổ sung và thời gian phê chuẩn khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài sẽ chỉ được tính kể từ khi hồ sơ đã được bổ sung theo yêu cầu.

(b) Trong thời hạn 20 ngày, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ, Cục HKVN thực hiện việc kiểm tra nội dung các tài liệu và phối hợp với Người khai thác tàu bay để xây dựng kế hoạch kiểm tra thực tế.

(c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ thời điểm thống nhất kế hoạch kiểm tra thực tế, Cục HKVN tiến hành kiểm tra, nếu kết quả kiểm tra cho thấy người làm đơn hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu đối với các quy định của Phần này, Cục HKVN cấp Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài. Trong trường hợp còn chưa đáp ứng các yêu cầu cụ thể, Cục HKVN sẽ thông báo kết quả cho người làm đơn và thống nhất thời hạn cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng. Thời gian cần thiết cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng sẽ được tính bổ sung vào thời gian cấp Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài.

(d) Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài có thể được sửa đổi, bổ sung trong các trường hợp:

(1) Liên quan đến an toàn trong khai thác và lợi ích công cộng đòi hỏi phải sửa đổi; hoặc.

(2) Người có AOC đề nghị sửa đổi, và Cục HKVN nhận thấy vấn đề an toàn trong khai thác và lợi ích công cộng cho phép sửa đổi.

(e) Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục HKVN nêu rõ nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung phải được gửi ít nhất 30 ngày trước ngày Giấy chứng nhận khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài dự kiến sẽ có hiệu lực, bao gồm:

(1) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung năng định khai thác, loại tàu bay hoặc tàu bay của Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay. Trong đơn nêu rõ nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung;

(2) Các tài liệu sửa đổi, bổ sung có liên quan.

(f) Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của người đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài,

Cục HKVN có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và đánh giá nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị. Trong trường hợp hồ sơ đề nghị không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, người làm đơn phải bổ sung và thời gian sửa đổi Giấy chứng nhận khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài sẽ chỉ được tính kể từ khi hồ sơ đã được bổ sung theo yêu cầu.

(g) Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ, Cục HKVN thực hiện việc kiểm tra nội dung các tài liệu và phối hợp với Người khai thác trực thăng để xây dựng kế hoạch kiểm tra thực tế.

(h) Trong thời hạn 20 ngày, kể từ thời điểm thống nhất kế hoạch kiểm tra thực tế, Cục HKVN tiến hành kiểm tra, nếu kết quả kiểm tra cho thấy người làm đơn hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu đối với các quy định của Phần này, Cục HKVN phê chuẩn sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài. Trong trường hợp còn chưa đáp ứng các yêu cầu cụ thể, Cục HKVN sẽ thông báo kết quả cho người làm đơn và thống nhất thời hạn cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng. Thời gian cần thiết cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng sẽ được tính bổ sung vào thời gian phê chuẩn sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài.

(i) Trong vòng 30 ngày, sau khi nhận được thông báo từ chối sửa đổi, bổ sung, Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài có thể đề nghị Cục HKVN xem xét lại thông báo từ chối sau khi khắc phục khuyến cáo của Cục HKVN. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Cục HKVN xem xét phê chuẩn sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận Người khai thác.

(j) Khi có thay đổi về số lượng, chủng loại tàu bay trực thăng sử dụng cho việc cẩu hàng ngoài đối với phạm vi của Giấy chứng nhận, người được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài phải thực hiện đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu ngoài theo quy định của Phần này.

11.073 TRỰC THĂNG

(a) Người đề nghị phải có sử dụng ít nhất một tàu bay trực thăng có:

(1) Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay theo quy định, và phù hợp các yêu cầu liên quan đến tiêu chuẩn đủ điều kiện bay được quy định trong Bộ quy chế an toàn hàng không này và các quy định bổ sung đối với trực thăng cẩu hàng ngoài được quy định trong Phần này;

(2) Tuân thủ các ủy quyền được yêu cầu theo Giấy chứng nhận được cấp theo Chương này áp dụng cho trực thăng cẩu hàng ngoài; và

(3) Có một tiêu chuẩn phù hợp hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay loại có giới hạn.

11.075 NHÂN SỰ

(a) Người đề nghị phải có hoặc sẵn sàng đáp ứng ít nhất một người có giấy phép lái tàu bay thương mại hoặc vận tải hàng không do Cục HKVN cấp với năng định phù hợp với loại trực thăng được sử dụng.

(b) Người đề nghị phải chỉ định một người lái phụ trách đội tàu bay trực thăng khai thác cẩu hàng ngoài.

(c) Người đề nghị có thể chỉ định một người lái có trình độ phù hợp để thay thế người phụ trách đội tàu bay trực thăng khi người phụ trách vắng mặt.

(d) Người được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài phải báo cáo bất kỳ sự thay đổi khi chỉ định người phụ trách và người thay thế ngay lập tức cho Cục HKVN.

(e) Người phụ trách đội tàu bay trực thăng cẩu ngoài phải đạt được trình độ và kỹ năng phù hợp với loại hình khai thác được quy định tại Chương này trong vòng 30 ngày; trong trường hợp không đáp ứng được yêu cầu về trình độ và kỹ năng, Người khai thác phải chấm dứt việc khai thác theo Giấy chứng nhận đã được Cục HKVN cấp.

11.077 HIỆU LỰC VÀ GIA HẠN HIỆU LỰC CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN NGƯỜI KHAI THÁC TRỰC THĂNG CẨU HÀNG NGOÀI

(a) Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài sẽ có hiệu lực 24 tháng trừ khi bị hủy bỏ, đình chỉ hoặc thu hồi. Người khai thác nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục HKVN. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận gửi về Cục HKVN tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hạn của Giấy chứng nhận, bao gồm:

(1) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài, bao gồm các thông tin sau: tên doanh nghiệp, tên giao dịch, địa điểm trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; loại hình doanh nghiệp; khu vực khai thác và cơ sở khai thác chính; loại hình khai thác; kinh nghiệm khai thác trước đó; loại, kiểu tàu bay trực thăng; tài liệu khai thác tàu bay liên quan; kinh nghiệm và trình độ của nhân viên giám sát khai thác chính; ngày dự kiến khai thác;

(2) Báo cáo về những thay đổi tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài.

(b) Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ khi nhận được công văn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài, Cục HKVN sẽ thẩm định tính hợp lệ và đầy đủ của công văn và các dữ liệu khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài của 24 tháng trước đó và thông báo kết quả thẩm định cho người đề

nghị. Trong trường hợp hồ sơ đề nghị không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, người làm đơn phải bổ sung và thời gian phê chuẩn khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài sẽ chỉ được tính kể từ khi hồ sơ đã được bổ sung theo yêu cầu.

(c) Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ Cục HKVN thực hiện việc kiểm tra nội dung các tài liệu và phối hợp với Người khai thác tàu bay để xây dựng kế hoạch kiểm tra thực tế.

(d) Trong thời hạn 20 ngày, kể từ khi thống nhất kế hoạch thực hiện công việc kiểm tra tài liệu, kiểm tra thực tế, Cục HKVN tiến hành kiểm tra, nếu kết quả kiểm tra cho thấy người làm đơn hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu đối với các quy định của Phần này, Cục HKVN cấp gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài. Trong trường hợp còn chưa đáp ứng các yêu cầu cụ thể, Cục HKVN sẽ thông báo kết quả cho người làm đơn và thống nhất thời hạn cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng. Thời gian cần thiết cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng sẽ được tính bổ sung vào thời gian gia hạn Giấy chứng nhận khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài.

11.080 XUẤT TRÌNH, THU HỒI HOẶC TỪ BỎ GIẤY CHỨNG NHẬN NGƯỜI KHAI THÁC TRỰC THĂNG CẨU HÀNG NGOÀI

(a) Người thực hiện khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài phải mang theo bản sao Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài trên mỗi trực thăng trong khi khai thác.

(b) Người được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài phải nộp lại Giấy chứng nhận này cho Cục HKVN nếu:

(1) Cục HKVN đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài; hoặc

(2) Người được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài không tiếp tục khai thác và không tiếp tục khai thác loại trong vòng 2 năm.

11.083 CÁC QUY TẮC KHAI THÁC

(a) Không ai có thể thực hiện khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài nếu không có tài liệu hướng dẫn bay trực thăng/trực thăng cẩu hàng ngoài theo quy định của Phần này.

(b) Không ai có thể thực hiện khai thác tàu bay cẩu hàng ngoài trừ khi:

(1) Trực thăng phù hợp với các quy định của Phần này; và

(2) Trực thăng/trực thăng cẩu hàng ngoài được phê chuẩn theo Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài.

(c) Trước khi Người khai thác trực thăng với cấu hình cẩu hàng ngoài khác cơ bản với cấu hình của người sử dụng trước đó với cùng kiểu trực thăng (mặc dù

không cùng loại trực thăng/trực thăng cẩu hàng ngoài), người đó phải thực hiện theo mẫu mà mẫu đó không gây nguy hiểm cho con người và tài sản dưới mặt đất, như theo các kiểm tra khai thác bay của Cục HKVN cho loại trực thăng/trực thăng cẩu hàng ngoài phù hợp:

(1) Trọng lượng của trực thăng/trực thăng cẩu hàng ngoài và trọng tâm trong giới hạn phê chuẩn, bộ phận cẩu hàng ngoài được bảo hiểm chặt và bộ phận đó không cản trở các thiết bị được lắp để loại bỏ trong trường hợp khẩn cấp;

(2) Tạo sự nâng ban đầu và đảm bảo rằng khả năng kiểm soát theo ý muốn;

(3) Trong khi treo, đảm bảo rằng hướng điều khiển phù hợp;

(4) Tốc độ bay về phía trước để đảm bảo rằng tư thế không bị va chạm (dù trực thăng hay hàng cẩu ngoài) trong trường hợp trực thăng mất điều khiển hoặc trường hợp nguy hiểm khác;

(5) Trong khi bay về phía trước, kiểm tra độ dao động nguy hiểm của hàng cẩu ngoài, nhưng nếu người lái không nhìn thấy hàng cẩu ngoài, thành viên tổ bay khác hoặc người dưới mặt đất đảm bảo việc kiểm tra này và báo cho người lái;

(6) Tăng tốc về phía trước và xác định tốc độ bay sao cho không bị dao động nguy hiểm hoặc xảy ra các hiện tượng khí động nguy hiểm.

(d) Mặc dù các quy định của phần 10, người được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài có thể tiến hành khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài trên khu vực đông đúc nếu các khai thác thực hiện đó không gây nguy hiểm cho con người và tài sản ở dưới và phù hợp với các quy định sau:

(1) Người khai thác phải trình bày bản kế hoạch cho mỗi loại khai thác và được Cục HKVN phê chuẩn;

Ghi chú: Kế hoạch phải bao gồm văn bản đồng ý của cơ quan địa phương có thẩm quyền đảm bảo việc sơ tán người không được phép vào khu vực mà hoạt động cẩu ngoài sẽ được thực hiện, phối hợp với cơ quan kiểm soát không lưu, trong trường hợp cần thiết, và bản đồ chi tiết nêu rõ các đường bay và độ cao bay.

(2) Mỗi chuyến bay phải thực hiện ở một độ cao và hành trình cho phép loại bỏ bộ phận cẩu hàng ngoài, và trực thăng hạ cánh được trong trường hợp khẩn cấp mà không gây nguy hiểm cho con người và tài sản ở dưới.

(e) Mặc dù các quy định của Phần 10, và ngoại trừ các quy định của Phần này, người được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài có thể thực hiện khai thác cẩu hàng ngoài, bao gồm tiếp cận, khởi hành và di chuyển đến vị trí cẩu hàng cần thiết để hoạt động, độ cao dưới 500 feet so với bề mặt và gần 500 feet so với người, phương tiện và nhà cửa, nếu các khai thác thực hiện không gây ra một nguy hiểm nào đối với con người và tải sản bên dưới.

(f) Không ai được thực hiện khai thác cẩu hàng ngoài theo quy tắc IFR trừ khi được Cục HKVN phê chuẩn riêng biệt.

11.085 NHỮNG NGƯỜI BAY THEO

(a) Không người được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài nào được phép cho người đi theo trực thăng khai thác cẩu hàng ngoài trừ khi người đó:

(1) Là thành viên tổ lái;

(2) Là học viên bay;

(3) Thực hiện một chức năng đặc biệt trong khai thác cẩu hàng ngoài; hoặc

(4) Cần thiết để hoàn thành công việc liên quan trực tiếp tới khai thác đó.

(b) PIC phải đảm bảo rằng tất cả những người đó được trao đổi về tất cả các phương thức thích hợp để hoạt động (bao gồm phương thức bình thường, phương thức bất thường, phương thức khẩn cấp) và các thiết bị được sử dụng trong khai thác cẩu hàng ngoài trước khi cất cánh.

11.087 HUẤN LUYỆN, HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ VÀ CÁC YÊU CẦU KIỂM TRA THÀNH VIÊN TỔ BAY

(a) Không ai được cấp Giấy chứng nhận Người khai thác trực thăng cẩu ngoài và không ai được phép phục vụ như một người lái trực thăng cẩu hàng ngoài trừ khi người đó:

(1) Chứng minh với Cục HKVN về sự hiểu biết và kỹ năng về trực thăng/trực thăng cẩu hàng ngoài;

(2) Có thư xác nhận hoặc có nhật ký bay ghi chép kinh nghiệm bay cẩu ngoài phù hợp với điểm (1), khoản (a) của Điều này.

(b) Không Người khai thác nào có thể sử dụng, không ai được phục vụ như một thành viên tổ bay hoặc những Người khai thác khác trong khai thác hạng D trừ khi trong vòng không quá 12 tháng theo lịch người đó hoàn thành khóa huấn luyện ban đầu được phê chuẩn hoặc đã tham gia chương trình huấn luyện định kỳ.

(c) Quy định tại khoản (b) của Điều này không áp dụng đối với người lái đã thực hiện khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài trên cùng một kiểu loại tàu bay trực thăng trong vòng 12 tháng trước đó.

11.090 CÁC YÊU CẦU VỀ THÔNG SỐ CHUYẾN BAY

(a) Người đề nghị phải chứng minh cho Cục HKVN bằng cách thực hiện bay kiểm chứng để chứng minh việc trực thăng cẩu hàng ngoài có các thông số phù hợp, trừ khi khai thác bay kiểm chứng đã được thực hiện trước đó và các thông

số của trực thăng cẩu hàng ngoài đã phù hợp. Đối với mục đích kiểm chứng, trọng lượng hàng cẩu ngoài (bao gồm cả bộ phận cẩu hàng) là tối đa theo quy định cho phép.

(b) Trực thăng cẩu hàng ngoài hạng A: Khai thác bay kiểm chứng phải bao gồm ít nhất các di chuyển sau đây:

(1) Cất, hạ cánh;

(2) Kiểm chứng điều khiển hướng thích hợp trong khi treo;

(3) Tăng tốc từ trạng thái treo;

(4) Bay ngang ở tốc độ tối đa đề nghị cho phép.

(c) Trực thăng cẩu hàng ngoài hạng B và D: Khai thác bay kiểm chứng phải bao gồm ít nhất các di chuyển sau đây:

(1) Móc hàng;

(2) Kiểm chứng điều khiển hướng thích hợp trong khi treo;

(3) Tăng tốc từ trạng thái treo;

(4) Bay ngang ở tốc độ tối đa đề nghị cho phép;

(5) Kiểm chứng khai thác thiết bị nâng tương ứng;

(6) Di chuyển hàng vào vị trí và thả hàng, theo điều kiện khai thác có thể bằng cách điều khiển thiết bị thả hàng nhanh được lắp trên trực thăng.

(d) Trực thăng cẩu hàng ngoài hạng C: Đối với trực thăng cẩu hàng ngoài loại C được sử dụng dây chằng buộc, cáp, hoặc các khai thác tương tự, bay kiểm chứng khai thác phải bao gồm các di chuyển, thích hợp quy định tại khoản (c) của Điều này.

11.093 CẤU TRÚC VÀ THIẾT KẾ

(a) Bộ phận gắn hàng ngoài: Mỗi bộ phận gắn hàng ngoài phải được Cục HKVN phê chuẩn.

(b) Thiết bị thả hàng nhanh: Mỗi thiết bị vứt bỏ nhanh phải được Cục HKVN phê chuẩn.

(c) Trọng tải và trọng tâm:

(1) Trọng tải: Tổng trọng tải của trực thăng cẩu hàng ngoài phải không vượt quá tổng trọng tải được phê chuẩn cho trực thăng khi phê chuẩn Giấy chứng nhận loại;

(2) Trọng tâm: Vị trí trọng tâm trong tất cả các điều kiện cẩu hàng ngoài phải nằm trong phạm vi cho phép của trực thăng phù hợp với phê chuẩn Giấy chứng nhận loại.

11.095 CÁC GIỚI HẠN KHAI THÁC

(a) Ngoài các giới hạn nêu trong tài liệu hướng dẫn bay trực thăng được phê chuẩn, và bất kỳ các giới hạn khác của Cục HKVN, Người khai thác phải ban hành ít nhất các giới hạn sau đây và ghi trong tài liệu hướng dẫn bay trực thăng cẩu hàng đối với khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài:

(1) Trực thăng cẩu hàng ngoài có thể chỉ được khai thác trong phạm vi các trọng tải và trọng tâm được quy định tại Chương này;

(2) Trực thăng cẩu hàng ngoài có thể không được khai thác với trọng lượng tải cẩu ngoài vượt quá giới hạn được sử dụng phù hợp với các quy định của Chương này;

(3) Trực thăng cẩu hàng ngoài có thể không được khai thác ở các tốc độ lớn hơn quy định cho phép tại Chương này;

(4) Không ai có thể thực hiện khai thác cẩu hàng ngoài theo quy định tại Phần này với một loại trực thăng được cấp Giấy chứng nhận loại bị giới hạn hoạt động trên khu vực dân cư đông đúc, khu vực đường bay dày đặc hoặc gần khu vực đông đúc của sân bay;

(5) Trực thăng cẩu hàng ngoài hạng D chỉ có thể được thực hiện theo các quy định sau đây:

(i) Trực thăng sử dụng phải có Giấy chứng nhận loại theo loại vận tải hạng A đối với trọng tải khai thác và khả năng treo với một động cơ không hoạt động ở tải trong khai thác và ở độ cao đó;

(ii) Trực thăng phải được trang bị cho phép liên lạc vô tuyến nội bộ các thành viên tổ bay được yêu cầu;

(iii) Thiết bị nâng người phải được Cục HKVN phê chuẩn;

(iv) Thiết bị nâng phải có thể vứt bỏ trong trường hợp khẩn cấp bằng 2 hành động độc lập.

11.097 TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN BAY TRỰC THĂNG CẨU HÀNG

(a) Người đề nghị phải chuẩn bị một tài liệu hướng dẫn bay trực thăng cẩu hàng và nộp cho Cục HKVN phê chuẩn. Giới hạn độ cao, tốc độ, dữ liệu đường bao không được liệt kê là các giới hạn khai thác. Tài liệu hướng dẫn phải có:

(1) Các giới hạn khai thác, các phương thức khai thác (bình thường, khẩn nguy), tính năng và các thông tin khác theo quy định của Chương này;

(2) Hạng trực thăng cẩu hàng đã có Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay được kiểm chứng theo Chương này; và

(3) Trong thông tin các phần của tài liệu hướng dẫn bay trực thăng cẩu hàng:

(i) Thông tin bất kỳ về các tính năng riêng biệt khi khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài;

(ii) Các biện pháp phòng ngừa đối với vấn đề ổn định điện cho trực thăng cẩu hàng hạng B, C và D;

(iii) Bất kỳ các thông tin quan trọng khác đối với an toàn khai thác cẩu hàng ngoài.

11.100 DẤU HIỆU VÀ CÁC NHÃN MÁC

(a) Các dấu hiệu và nhãn mác dưới đây phải được hiển thị rõ ràng và phải đảm bảo nó không dễ dàng bị xóa, bị biến dạng hoặc bị tối mờ:

(1) Nhãn mác (được hiển thị trong buồng lái hoặc buồng hàng) thể hiện hạng trực thăng cẩu hàng ngoài và giới hạn được phê chuẩn cho trực thăng đó;

(2) Nhãn mác, dấu hiệu, hoặc bản hướng dẫn (được hiển thị gần bộ phận gắn cẩu hàng ngoài) thể hiện tải cẩu hàng tối đa được phê chuẩn.

11.103 GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN BAY

(a) Người khai thác được cấp Giấy chứng nhận khai thác trực thăng cẩu hàng ngoài phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay còn hiệu lực cho mỗi loại trực thăng và danh mục số đăng ký được kèm theo Giấy chứng nhận, khi trực thăng tiến hành thực hiện khai thác theo quy định của Phần này.

CHƯƠNG D: BAY KÉO TÀU LƯỢN

11.110 ÁP DỤNG

(a) Chương này áp dụng cho các khai thác liên quan đến kéo tàu lượn bằng tàu bay.

11.113 YÊU CẦU VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN

(a) Không ai được hoạt động như một người lái kéo tàu lượn trừ khi người đó có ít nhất một giấy phép người lái dùng riêng với năng định cho tàu bay kéo.

(b) Cục HKVN sẽ cấp Giấy chứng nhận cho người đề nghị phù hợp với các quy định của Chương này trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được công văn đề nghị sau khi kiểm tra việc tuân thủ các quy định về cấp Giấy chứng nhận kéo tàu lượn được quy định tại Chương này.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 11.113 để có chi tiết về thủ tục cấp Giấy chứng nhận bay kéo tàu lượn.

11.115 CÁC YÊU CẦU VỀ TÀU BAY

(a) Không ai có thể khai thác một tàu bay kéo một tàu lượn trừ khi tàu bay được trang bị thiết bị kéo và hệ thống vứt bỏ phù hợp với tiêu chuẩn đủ điều kiện bay.

11.117 CÁC YÊU CẦU VỀ KINH NGHIỆM VÀ HUẤN LUYỆN

(a) Không ai có thể hoạt động như một người lái kéo tàu lượn trừ khi người đó:

(1) Có ít nhất 100 giờ là chỉ huy tàu bay với cùng loại, hạng tàu bay, nếu đề nghị như một tàu bay kéo;

(2) Được huấn luyện và chứng thực về huấn luyện đối với:

(i) Các kỹ thuật và các quy trình cơ bản để an toàn khi kéo tàu lượn, bao gồm các giới hạn tốc độ.

(ii) Các quy trình khẩn nguy;

(iii) Các tín hiệu được sử dụng; và

(iv) Góc lượn lớn nhất.

(3) Ngoại trừ quy định tại khoản (b) của Điều này, đã hoàn thành và có bằng chứng ít nhất 3 chuyến bay đơn điều khiển bằng tàu một tàu bay kéo tàu lượn hoặc phương thức bay kéo tàu lượn mô phỏng cùng với một người lái phù hợp với các yêu cầu của Điều này; và

(4) Trong vòng không quá 12 tháng phải:

i) Thực hiện ít nhất 3 lần kéo tàu lượn thực tế; hoặc

ii) Thực hiện ít nhất 3 chuyến bay là người chỉ huy tàu bay trên tàu bay kéo một tàu lượn.

(b) Trước thời điểm 31/1/2001, bất kỳ ai đã được công nhận là PIC của một tàu bay kéo tàu lượn được Cục HKVN phê chuẩn đã thực hiện trên 10 chuyến bay kéo tàu lượn sẽ không phải tuân thủ điểm (3) và điểm (4), khoản (a) của Điều này.

CHƯƠNG E: BAY KÉO CỜ HIỆU

11.120 ÁP DỤNG

(a) Chương này áp dụng cho các khai thác liên quan đến kéo cờ hiệu hoặc các thiết kế khác bằng tàu bay, được chiếu sáng hoặc không.

11.123 YÊU CẦU VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN

(a) Người thực hiện khai thác trong phạm vi của Chương này phải có Giấy chứng nhận do Cục HKVN cấp.

(b) Cục HKVN cấp Giấy chứng nhận bay kéo cờ hiệu cho người đề nghị phù hợp với các quy định của Chương này trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được công văn đề nghị.

(c) Một trực thăng khai thác theo quy định tại Chương C có thể kéo một cờ hiệu sử dụng một bộ phận cẩu hàng ngoài mà không có Giấy chứng nhận chỉ khi Người khai thác có ít nhất một năng định hạng B trên Giấy chứng nhận khai thác.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 11.123 để có chi tiết về thủ tục cấp Giấy chứng nhận bay kéo cờ hiệu.

11.125 CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI TÀU BAY

(a) Không ai có thể khai thác một tàu bay kéo cờ hiệu trừ khi tàu bay đó được trang bị bộ phận kéo và hệ thống vứt bỏ phù hợp với các tiêu chuẩn đủ điều kiện bay áp dụng.

(b) Không ai có thể khai thác một trực thăng kéo cờ hiệu trừ khi trực thăng đó có bộ phận ngăn chặn khả năng cờ hiệu vướng vào cánh quạt đuôi của trực thăng trong các giai đoạn của chuyến bay, bao gồm cả tự động quay.

Ghi chú: Phương pháp duy nhất để ngăn ngừa việc cờ hiệu bị cuốn vào trong cánh quạt đuôi khi đang quay là vứt bỏ cờ hiệu.

11.127 CÁC YÊU CẦU VỀ HUẤN LUYỆN VÀ KINH NGHIỆM

(a) Đối với các chuyến bay không thương mại, người lái tàu bay kéo cờ hiệu phải có ít nhất giấy phép lái tàu bay chuyên biệt còn hiệu lực và có tối thiểu 200 giờ bay ở vị trí PIC.

(b) Khi khai thác kéo cờ hiệu được thực hiện cho mục đích thương mại, người lái phải có ít nhất giấy phép lái tàu bay thương mại (không yêu cầu năng định bay bằng thiết bị) và ít nhất Gi

(c) Giấy chứng nhận sức khỏe loại 2.

(d) Người lái đang khai thác kéo cờ hiệu phải chứng minh với Cục HKVN khả năng bằng cách thực hiện ít nhất một lần lấy và thả một số lượng tối đa các tấm được sử dụng bởi Người khai thác.

Ghi chú: Sự kiểm chứng này nên quan sát từ dưới đất để cho phép thanh tra đánh giá khả năng của bất kỳ một nhân viên mặt đất cần thiết cũng như khai thác bay.

11.130 CÁC QUY TẮC KHAI THÁC

(a) Tất cả các loại hình khai thác kéo cờ phải thực hiện chỉ khi:

(1) Trong điều kiện thời tiết VFR; và

(2) Ở khoảng giữa thời gian mặt trời mọc và lặn.

(b) Không ai có thể thực hiện các khai thác kéo cờ:

(1) Trên khu vực đông đúc hoặc phía trên vùng tụ họp đông người thấp hơn 1000 ft; và

(2) Ở trong vùng thấp hơn các yêu cầu độ cao an toàn tối thiểu của Phần 10.

Ghi chú: Các trực thăng có thể được khai thác ở độ tối thiểu nhỏ hơn được quy định trong điểm này. Không ai có thể thực hiện khai thác kéo cờ - trừ khi đảm bảo an toàn cho người và tài sản phía dưới.

(c) Người khai thác không được khai thác tàu bay với mục đích kéo cờ hiệu nếu không có giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay đối với loại hình khai thác thực hiện.

(d) Nếu khai thác kéo cờ hiệu được thực hiện trong vùng sân bay có đài chỉ huy, Người khai thác phải báo cáo cho đài chỉ huy thời gian khai thác kéo cờ hiệu.

(e) Người khai thác được cấp Giấy chứng nhận phải thông báo cho cơ quan Cảng vụ hàng không của sân bay về các chi tiết về khai thác kéo cờ sẽ thực hiện gần sân bay không được kiểm soát.

(f) Chỉ có các thành viên tổ bay cần thiết mới được theo tàu bay khi đang thực hiện khai thác kéo cờ.

(g) Khi khai thác kéo cờ hiệu được thực hiện xung quanh khu vực đông đúc, người lái phải thực hiện cẩn thận sao cho trong trường hợp khẩn cấp vứt bỏ cờ hiệu và dây kéo không gây nên nguy hiểm cho con người và tài sản phía dưới.

(h) Người lái phải thả dây kéo trong vùng chỉ định trước ở độ cao ít nhất 500 feet trên người, các tòa nhà, phương tiện.

Ghi chú: Nếu máy bay kéo hạ cánh với dây kéo được gắn, cẩn thận sẽ phải tránh đầu dây và gây nguy hiểm cho tàu bay trên trời, hoặc con người, tài sản hoặc tàu bay bên dưới.

(i) Người lái đang thực hiện khai thác kéo cờ hiệu phải mang theo tàu bay bản sao Giấy chứng nhận cho phép khai thác kéo cờ hiệu.

CHƯƠNG F: BAY KHAI THÁC QUAY PHIM, TRUYỀN HÌNH

11.140 ÁP DỤNG

(a) Chương này áp dụng cho các khai thác liên quan đến sản xuất phim động, trình diễn trong chuyến bay, và điều khiển trên tàu bay được thực hiện với mục đích kinh doanh hoặc được thuê, cho thuê.

(b) Trong phạm vi của Chương này, "quay phim" sẽ bao gồm phim, video, và truyền hình trực tiếp với bất kỳ dạng nào và chuẩn bị và diễn tập cho các khai thác đó.

11.143 YÊU CẦU VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN

(a) Người thực hiện khai thác trong phạm vi của Chương này phải có Giấy chứng nhận do Cục HKVN cấp.

(b) Cục HKVN sẽ cấp Giấy chứng nhận cho người đề nghị phù hợp với các quy định của Chương này trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được công văn đề nghị sau khi kiểm tra việc tuân thủ các quy định về khai thác, bảo dưỡng tàu bay của Người khai thác tàu bay trong Bộ quy chế an toàn hàng không này.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 11.143 để có chi tiết về thủ tục cấp Giấy chứng nhận bay khai thác quay phim, truyền hình.

Trước khi được cấp AOC, Người khai thác tàu bay phải được Cục HKVN phê chuẩn phù hợp với các quy định về khai thác, bảo dưỡng tàu bay của Người khai thác tàu bay trong Bộ quy chế an toàn hàng không này

11.145 YÊU CẦU VỀ TÀU BAY

(a) Để sử dụng trong chụp ảnh động và khai thác phim truyền hình, tàu bay thuộc loại thí nghiệm phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay cho mục đích trình diễn.

11.147 CÁC YÊU CẦU VỀ HUẤN LUYỆN VÀ KINH NGHIỆM

(a) Không người lái nào có thể thực hiện khai thác bay quay phim, truyền hình trừ khi người đó có:

(1) Giấy phép lái tàu bay thương mại với năng định phù hợp với loại và hạng tàu bay sử dụng theo các mục của giấy phép;

(2) Ít nhất 500 giờ là PIC;

(3) Tối thiểu 100 giờ trên loại và hạng tàu bay sẽ được sử dụng;

(4) Tối thiểu 5 giờ trên loại tàu bay sẽ được sử dụng theo Giấy chứng nhận;

(5) Nếu người lái thực hiện bay nhào lộn dưới 1500 AGL, phải có giấy phép cho phép bay nhào lộn để được thực hiện các loại hình khai thác này.

11.150 CÁC YÊU CẦU VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN

(a) Giấy chứng nhận sẽ bao gồm, nếu quay phim thường xuyên yêu cầu 1 tàu bay bay:

(1) Nhào lộn ở độ cao dưới 1,500 AGL;

(2) Trên vùng đông dân cư; hoặc

(3) Trong vùng không gian được điểm soát;

Ghi chú: khi tiến hành bất kỳ công việc làm phim cần có Giấy chứng nhận khai thác bay quay phim, truyền hình. Người được cấp Giấy chứng nhận phải đảm bảo thực hiện tất cả các nỗ lực cần thiết để hạn chế khán giả tới các vùng được chỉ định khai thác. Nếu các các biện pháp đã được thực hiện không ngăn được người không được phép và/hoặc xe cộ vào khu vực đang thực hiện làm phim, cần phải tìm biện pháp hợp lý để giải tán đám đông.

(b) Người được cấp Giấy chứng nhận phải cung cấp kế hoạch đó là các danh mục:

(1) Nhận dạng tàu bay; và

(2) Những người biểu diễn trong số lần xuất hiện của họ.

(c) Bất kỳ sự di chuyển khác nào hoặc thời gian thay đổi của kế hoạch bay phải báo cáo bằng văn bản về Cục HKVN và được Cục HKVN chấp thuận. Cục HKVN cấp sửa đổi kế hoạch bay theo trình tự, thủ tục được quy định tại Nghị định 94/2007/NĐ-CP ngày 04/6/2007 về quản lý hoạt động bay.

(d) Người được cấp Giấy chứng nhận phải phát triển và bổ sung vào tài liệu hướng dẫn khai thác bay quay phim và truyền hình trình Cục HKVN phê chuẩn.

11.153 NỘI DUNG TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC BAY QUAY PHIM VÀ TRUYỀN HÌNH

(a) Tài liệu hướng dẫn khai thác bay quay phim và truyền hình phải bao gồm ít nhất các nội dung sau:

(1) Tổ chức công ty.

(i) Tên giao dịch, địa chỉ, số điện thoại của người đề nghị;

(ii) Danh sách người lái sẽ sử dụng khi làm phim, bao gồm số giấy phép, trình độ, hạng và ngày khám sức khỏe;

(iii) Danh sách tàu bay bao gồm kiểu, loại tàu bay.

(2) Phân phối và sửa đổi tài liệu: Các quy trình sửa đổi tài liệu để đảm bảo rằng tất cả các tài liệu đang còn hiệu lực.

(3) Những người được ủy quyền: Các quy trình đảm bảo rằng không ai ngoại trừ những người được phép, sẽ liên quan và cần thiết cho thực hiện làm phim, được cho phép trong khu vực trong vòng 500 feet thực hiện làm phim.

(4) Các khu vực khai thác: Khu vực sẽ được sử dụng nêu trong mục của Giấy chứng nhận.

(5) Kế hoạch khai thác: Các quy trình để đệ trình lịch làm phim trong thời hạn 3 ngày, kế hoạch trình cục HKVN bao gồm ít nhất các nội dung sau:

(i) Ngày và giờ cho các chuyến bay;

(ii) Tên và số điện thoại của người có trách nhiệm để sản xuất phim;

(iii) Kiểu và loại tàu bay sẽ được sử dụng và Giấy chứng nhận loại;

(iv) Tên của các người lái liên quan đến bay sản xuất phim;

(v) Tuyên bố cho phép từ các chủ sở hữu tài sản và/hoặc người chịu trách nhiệm ở địa phương để thực hiện việc làm phim;

(vi) Chữ ký của người được cấp Giấy chứng nhận hoặc người được chỉ định đại diện;

(vii) Mục lục, hoặc tóm tắt, lịch sản xuất, bao gồm các bản đồ hoặc sơ đồ vị trí làm phim riêng biệt, nếu cần.

(6) Cho phép khai thác: Các yêu cầu và các thủ tục mà Người khai thác sẽ sử dụng để được phép của các chủ sở hữu tài sản và/hoặc người chịu trách nhiệm ở địa phương (như cảnh sát, phòng cháy v.v…) liên quan để thực hiện tất cả các khai thác làm phim khi sử dụng Giấy chứng nhận;

(7) An ninh: Phương pháp an ninh sẽ được sử dụng để ngăn tất cả những người không liên quan trực tiếp tới hoạt động khai thác ở vị trí đó;

Ghi chú: Điều này nên bao gồm các quy định sẽ được sử dụng để ngăn cản các hành động khi người, phương tiện, hoặc tàu bay không được phép xâm nhập vào vùng khai thác, hoặc bất kỳ lý do nào khác, liên quan đến an toàn.

(8) Hiệp đồng giữa người lái và người sản xuất: Các quy trình để trao với những người liên quan, các quy trình khẩn nguy, và bảo vệ trong suốt quá trình làm phim;

(9) Giấy chứng nhận/Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay: Các quy trình để đảm bảo rằng các yêu cầu kiểm tra sẽ được thực hiện;

(10) Thông tin liên lạc: Các quy trình để cung cấp thông tin tới tất cả các thành viên trong quá trình thực hiện khai thác thực tế và làm phim.

Ghi chú: Người đề nghị có thể dùng lời nói, quan sát hoặc thiết bị liên lạc vô tuyến để giữ liên lạc với các thành viên tiếp tục thông báo về trạng thái khai thác.

CHƯƠNG G: BAY QUAN SÁT

11.160 ÁP DỤNG

(a) Chương này áp dụng cho các khai thác liên quan đến việc chuyên chở người xem quang cảnh thiên nhiên, hoặc các cảnh quan nhân tạo trên mặt đất, mà các khai thác này được thực hiện để kinh doanh hoặc cho thuê, và

(b) Chuyến bay là quảng cáo vì mục đích "quan sát".

(c) Chuyến bay trở lại sân bay khởi hành mà không được hạ cánh ở bất kỳ sân bay nào.

(d) Tàu bay chở khách được cấp Giấy chứng nhận có khả năng chuyên chở không quá 9 hành khách.

Ghi chú: Bất kỳ các hành khách khác đi theo chuyến bay mà trả tiền công hoặc thuê phải được thực hiện theo Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay (AOC).

11.163 YÊU CẦU VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN

(a) Người đang thực hiện khai thác trong phạm vi của Chương này phải có Giấy chứng nhận do Cục HKVN cấp.

(b) Cục HKVN sẽ cấp Giấy chứng nhận bay quan sát cho người đề nghị phù hợp với các quy định của Chương này trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được công văn đề nghị và sau khi kiểm tra việc tuân thủ các quy định về cấp Giấy chứng nhận khai thác được quy định tại Chương này.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 11.163 để có chi tiết về thủ tục cấp Giấy chứng nhận bay quan sát.

11.165 CÁC YÊU CẦU VỀ HUẤN LUYỆN VÀ KINH NGHIỆM

(a) Các yêu cầu của Phần 10 áp dụng cho tất cả các loại hình khai thác của Chương này.

11.167 CÁC QUY TẮC KHAI THÁC

(a) Các yêu cầu của Phần 10 áp dụng cho tất cả các loại hình khai thác của Chương này.

CHƯƠNG H: KHAI THÁC ĐÁNH DẤU ĐÀN CÁ

11.170 ÁP DỤNG

(a) Chương này áp dụng cho những khai thác liên quan đến định vị và báo cáo vị trí của cá và các đàn cá, khi các khai thác này được thực hiện để kinh doanh hoặc được thuê, cho thuê.

11.173 YÊU CẦU VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN HOẶC GIẤY PHÉP

(a) Cục HKVN sẽ yêu cầu người thực hiện các khai thác theo quy định của Chương này phải có Giấy chứng nhận hoặc giấy phép tương đương.

(b) Cục HKVN sẽ cấp Giấy chứng nhận bay đánh dấu đàn cá cho người đề nghị phù hợp với các quy định của Chương này trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được công văn đề nghị và sau khi kiểm tra việc tuân thủ các quy định về cấp Giấy chứng nhận khai thác bay đánh dấu đàn cá được quy định tại Chương này.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 11.173 để có chi tiết về thủ tục cấp Giấy chứng nhận bay kéo cờ hiệu.

11.175 CÁC QUY TẮC KHAI THÁC

(a) Người khai thác phải thực hiện các khai thác sao cho không gây nguy hiểm cho con người hoặc tài sản phía dưới khi tàu bay đang bay.

(b) Các yêu cầu của Phần 10 áp dụng cho tất cả các loại hình khai thác của Chương này trừ các yêu cầu về đáy mây tối thiểu và các yêu cầu về độ cao tối thiểu. Cục HKVN phê chuẩn riêng biệt các giới hạn tối thiểu như một phần quy định theo Chương này.

Ghi chú: Thủ tục phê chuẩn riêng biệt các giới hạn tối thiểu được thực hiện như thủ tục phê chuẩn sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác, bảo dưỡng của người khai thác tàu bay.

CHƯƠNG I: BAY BÁO CÁO GIAO THÔNG

11.180 ÁP DỤNG

(a) Chương này áp dụng cho các hoạt động khai thác liên quan đến sự theo dõi, và báo cáo tình trạng xe cộ tham gia giao thông trên đường cao tốc và các phố khi thực hiện bằng tàu bay, không được chỉ định là bay đơn công cộng.

11.183 YÊU CẦU VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN

(a) Cục HKVN sẽ yêu cầu người thực hiện các khai thác theo quy định của Chương này phải có Giấy chứng nhận hoặc giấy phép tương đương.

(b) Cục HKVN sẽ cấp Giấy chứng nhận bay báo cáo tình hình giao thông cho người đề nghị phù hợp với các quy định của Chương này trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được công văn đề nghị và sau khi kiểm tra việc tuân thủ các quy định về cấp Giấy chứng nhận khai thác bay báo cáo giao thông được quy định phù hợp với các quy định của Phần này và Phần 10.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 11.183 để có chi tiết về thủ tục cấp Giấy chứng nhận bay báo cáo giao thông.

CHƯƠNG K: KHAI THÁC TRỰC THĂNG BAY CẤP CỨU Y TẾ[896]

11.185 ÁP DỤNG

(a) Chương này áp dụng cho các hoạt động khai thác tàu bay trực thăng liên quan đến các chuyến bay cấp cứu y tế.

11.186 YÊU CẦU VỀ KHAI THÁC

(a) Người khai thác tàu bay chỉ được khai thác các chuyến bay cấp cứu y tế khi được Cục HKVN phê chuẩn trong tài liệu hướng dẫn khai thác về loại hình khai thác này.

11.187 YÊU CẦU VỀ TRANG THIẾT BỊ

(a) Các trang thiết bị y tế lắp đặt trên trực thăng phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ y tế.

(b) Việc lắp đặt các trang thiết bị y tế trên trực thăng phải tuân thủ các hướng dẫn của nhà sản xuất tàu bay.

11.188 YÊU CẦU VỀ TRANG THIẾT BỊ LIÊN LẠC

(a) Ngoài các quy định về trang thiết bị liên lạc đối với khai thác chuyến bay thương mại thông thường, trực thăng phải được trang bị thiết bị liên lạc hai chiều

---

[896] Chương này được bổ sung theo khoản 1 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 27/2024/TT-BGTVT ngày 02 tháng 7 năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024.

đảm bảo khả năng liên lạc liên tục với cá nhân, tổ chức thuê dịch vụ bay cấp cứu y tế và tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cấp cứu y tế.

11.189 TIÊU CHUẨN KHAI THÁC TỐI THIỂU

(a) Trực thăng có tính năng khai thác thuộc nhóm 1 khi thực hiện các chuyến bay cấp cứu y tế phải tuân thủ tiêu chuẩn thời tiết tối thiểu theo bảng dưới đây.

Tiêu chuẩn khai thác tối thiểu			
Khai thác với 02 người lái tàu bay		**Khai thác với 01 người lái tàu bay**	
Điều kiện thời tiết ban ngày			
Trần mây	Tầm nhìn	Trần mây	Tầm nhìn
Lớn hơn hoặc bằng 500ft	Theo quy định tối thiểu VFR	Lớn hơn hoặc bằng 500ft	Theo quy định tối thiểu VFR
400-499ft	1000m*	400-499ft	2000m
Khai thác với 02 người lái tàu bay		**Khai thác với 01 người lái tàu bay**	
300-399ft	2000m	300-399ft	3000m
Điều kiện thời tiết ban đêm			
Đáy mây	Tầm nhìn	Đáy mây	Tầm nhìn
1200ft	2500m	1200ft**	3000m

* Trên hành trình bay đối với chuyến bay theo quy tắc bay bằng mắt (VFR), tiêu chuẩn này có thể giảm xuống 800m đảm bảo tổ bay quan sát được địa hình, chướng ngại vật và thực hiện bay tránh với tốc độ phù hợp theo quy định tại khoản c của điều này.

** Trên hành trình bay đối với chuyến bay theo quy tắc bay bằng mắt, tiêu chuẩn này có thể giảm xuống 1000ft khi đảm bảo tổ bay quan sát được địa hình, chướng ngại vật.

(b) Trên hành trình bay (en-route), khi điều kiện thời tiết giảm dưới tiêu chuẩn về đáy mây (cloud base) hoặc tầm nhìn tối thiểu theo bảng tại khoản a, Trực thăng chỉ được phê chuẩn bay trong điều kiện khí tượng bay bằng mắt (VMC) phải hủy chuyến bay hoặc quay trở lại sân bay căn cứ.

(c) Khi bay trong điều kiện thời tiết có tầm nhìn dưới 5km, tầm nhìn về phía trước không được thấp hơn khoảng cách trực thăng bay được trong 30 giây để đảm bảo có thể tránh được chướng ngại vật trên đường bay. Bảng tốc độ tham chiếu tương ứng với tầm nhìn như sau:

Tầm nhìn (m)	Tốc độ (kt)
800	50
1500	100
2000	120

11.190 YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG

(a) Trực thăng thuộc nhóm tính năng cấp 3 không được thực hiện chuyến bay qua khu vực có địa hình bất lợi.

(b) Cất cánh và hạ cánh:

(1) Chỉ trực thăng khai thác ở tính năng cấp 1 mới được phép thực hiện tiếp cận chót và cất cánh để thực hiện chuyến bay đến và đi từ bệnh viện nằm trong khu vực có địa hình bất lợi khi bệnh viện đó là sân bay căn cứ.

(2) Chỉ trực thăng khai thác ở tính năng cấp 1 mới được phép thực hiện tiếp cận và cất cánh để thực hiện chuyến bay đến và đi từ bệnh viện nằm trong khu vực có địa hình bất lợi nhưng không phải là sân bay căn cứ.

(3) Chỉ có trực thăng khai thác ở tính năng cấp 2 mới được phép thực hiện chuyến bay cấp cứu y tế từ địa điểm nằm trong khu vực có địa hình bất lợi.

(4) Chuyến bay cấp cứu y tế phải khai thác tại các địa điểm nằm trong khu vực đủ lớn để không bị ảnh hưởng bởi chướng ngại vật. Khi khai thác ban đêm, các địa điểm này phải được chiếu sáng để đảm bảo quan sát toàn bộ địa điểm và toàn bộ các chướng ngại vật tại địa điểm đó.

11.191 YÊU CẦU ĐỐI VỚI TỔ BAY

(a) Lựa chọn: người khai thác tàu bay phải xây dựng các tiêu chuẩn lựa chọn thành viên tổ bay để thực hiện các chuyến bay cấp cứu y tế, trong đó phải ưu tiên sử dụng những Người lái tàu bay đã có kinh nghiệm khai thác các chuyến bay cấp cứu y tế.

(b) Kinh nghiệm: kinh nghiệm tối thiểu đối với Người chỉ huy tàu bay thực hiện chuyến bay cấp cứu y tế phải có tổng giờ bay không nhỏ hơn:

(1) 1000 giờ bay với chức năng PIC của tàu bay trong đó có 500 giờ với chức năng PIC đối với trực thăng hoặc 1000 giờ với chức năng lái phụ thực hiện các chuyến bay cấp cứu y tế, trong đó có 500 giờ là PIC bay dưới sự giám sát và 100 giờ với chức năng là PIC đối với trực thăng;

(2) 500 giờ kinh nghiệm khai thác trực thăng được tích luỹ trong môi trường khai thác có các đặc tính, điều kiện tương tự như môi trường dự định khai thác;

(3) Đối với Người lái thực hiện các chuyến bay cấp cứu y tế ban đêm, phải có tối thiểu 20 giờ bay trong điều kiện VMC ban đêm với chức năng PIC.

(c) Huấn luyện: hoàn thành toàn bộ các quy định về huấn luyện đối với quy trình bay cấp cứu y tế trong hệ thống tài liệu khai thác.

(d) Năng lực hiện tại: tất cả người lái tàu bay thực hiện các chuyến bay cấp cứu y tế phải hoàn thành tối thiểu 30 phút bay bằng thiết bị trên trực thăng hoặc trong buồng lái mô phỏng trong vòng 06 tháng.

(e) Thành phần tổ bay:

(1) Chuyến bay ngày: tối thiểu 01 người lái và 01 thành viên kỹ thuật cấp cứu y tế:

(i) Có thể giảm xuống 01 người lái tàu bay khi:

(A) Tại địa điểm khai thác chuyến bay cấp cứu y tế, Người chỉ huy tàu bay được yêu cầu để tìm các hỗ trợ y tế bổ sung. Trong trường hợp này, thành viên kỹ thuật cấp cứu y tế có thể hỗ trợ người bệnh trong khi Người chỉ huy tàu bay;

(B) Sau khi tới địa điểm để chở bệnh nhân và nhận thấy cần phải lắp cáng, thành viên kỹ thuật cấp cứu y tế không thể ngồi tại vị trí ghế phía trước do ảnh hưởng bởi cáng vừa lắp;

(C) Bệnh nhân yêu cầu sự hỗ trợ của thành viên kỹ thuật cấp cứu y tế trên chuyến bay.

(ii) Trong các trường hợp quy định tại tiết (i), các quy định về tiêu chuẩn khai thác tối thiểu quy định tại khoản a Điều 11.189 không được áp dụng và phải áp dụng các tiêu chuẩn khai thác tối thiểu yêu cầu của không phận.

(iii) Chỉ đối với trường hợp (A) tiết (i) cơ trưởng chuyến bay có thể hạ cánh mà không cần sự hỗ trợ của thành viên kỹ thuật như khi người này đang ngồi ở ghế phía trước.

(2) Chuyến bay đêm: thành phần tổ bay tối thiểu đối với chuyến bay đêm phải tuân thủ:

(i) Hai người lái tàu bay;

(ii) Một người lái tàu bay và một thành viên kỹ thuật cấp cứu y tế trong khu vực địa lý xác định bởi Người khai thác tàu bay trong hệ thống tài liệu khai thác, bao gồm các nội dung sau:

(A) Có đủ địa tiêu;

(B) Hệ thống theo dõi chuyến bay đối với toàn bộ chuyến bay cấp cứu y tế;

(C) Độ tin cậy của thiết bị dự báo thời tiết;

(D) Danh mục tối thiểu đối với chuyến bay cấp cứu y tế;

(E) Tính liên tục của thành viên tổ bay;

(F) Các yêu cầu tối thiểu về năng lực trình độ, các quy định về huấn luyện ban đầu và huấn luyện định kỳ;

(G) Quy trình khai thác, trong đó bao gồm quy trình phối hợp tổ bay;

(H) Tiêu chuẩn thời tiết tối thiểu;

(I) Các yếu tố bổ sung cần xem xét do các điều kiện đặc trưng của khu vực.

(g) Huấn luyện và kiểm tra tổ bay:

(1) Huấn luyện và kiểm tra tổ bay phải được thực hiện tuân thủ chương trình huấn luyện quy định trong các tài liệu hướng dẫn khai thác, huấn luyện.

(2) Thành viên tổ bay:

(i) Chương trình huấn luyện thành viên tổ bay phải: nâng cao kiến thức về môi trường làm việc và các trang thiết bị của chuyến bay cấp cứu y tế; nâng cao khả năng phối hợp của tổ bay và bao gồm việc đo lường giảm thiểu các rủi ro liên quan tới chuyến bay trong điều kiện tầm nhìn thấp, lựa chọn địa điểm khai thác các chuyến bay cấp cứu y tế và phương thức tiếp cận và cất cánh.

(ii) Các đo lường theo quy định tại tiết (i) phải được đánh giá trong khi:

(A) Thực hiện kiểm tra trong điều kiện bay ban ngày VMC hoặc kiểm tra trong điều kiện bay ban đêm VMC khi thực hiện các chuyến bay cấp cứu ban đêm bởi Người khai thác tàu bay;

(B) Kiểm tra trên chuyến bay khai thác (line check).

11.192 HƯỚNG DẪN BỆNH NHÂN VÀ NGƯỜI ĐI CÙNG

(a) Bệnh nhân: trước khi thực hiện các chuyến bay cấp cứu y tế, bệnh nhân phải được hướng dẫn để đảm bảo làm quen với môi trường và trang thiết bị của chuyến bay cấp cứu y tế, có thể khai thác trang thiết bị y tế và trang thiết bị khẩn nguy và có thể thực hiện các quy trình ra vào trong các trường hợp khẩn cấp và bình thường. Các hướng dẫn này chỉ có thể thực hiện nếu tình trạng sức khỏe bệnh nhân cho phép thực hiện.

(b) Người cung cấp dịch vụ cấp cứu y tế dưới mặt đất: Người khai thác tàu bay phải hướng dẫn cho Người cung cấp dịch vụ cấp cứu y tế dưới mặt đất để đảm bảo làm quen với môi trường và trang thiết bị của chuyến bay cấp cứu y tế và các rủi ro có thể xảy ra đối với Người cung cấp dịch vụ cấp cứu y tế dưới mặt đất.

11.193 HỆ THỐNG TÀI LIỆU

(a) Người khai thác phải đảm bảo rằng, các rủi ro trong môi trường các chuyến bay cấp cứu y tế phải được giảm thiểu thông qua các quy trình cụ thể trong hệ thống tài liệu khai thác bao gồm: lựa chọn, thành phần và huấn luyện tổ bay; cấp độ của các trang thiết bị và quy định về cho phép thực hiện chuyến bay; các quy trình khai thác và tiêu chuẩn tối thiểu; qua đó các yếu tố bất thường được giảm thiểu;

(b) Các nội dung liên quan trong hệ thống tài liệu khai thác phải được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân liên quan tới chuyến bay cấp cứu y tế.

11.194 QUY ĐỊNH VỀ NHIÊN LIỆU

(a) Khi các chuyến bay cấp cứu y tế được thực hiện trong điều kiện thời tiết VFR trong khu vực địa lý được xác định, việc lập kế hoạch nhiên liệu phải đảm bảo lượng nhiên liệu dự phòng cuối cùng (final reserve fuel) phải đảm bảo:

(1) Tối thiểu 30 phút bay trong điều kiện bay bằng;

(2) Khi hoạt động trong khu vực có địa điểm hạ cánh dự phòng và có thể hạ cánh liên tục, tối thiểu 20 phút bay với tốc độ bay bằng.

11.195 NẠP NHIÊN LIỆU KHI HÀNH KHÁCH ĐANG LÊN, XUỐNG TRỰC THĂNG

Khi Người chỉ huy tàu bay thấy bắt buộc phải nạp nhiên liệu khi hành khách đang lên hoặc xuống trực thăng, việc nạp nhiên liệu có thể thực hiện hoặc khi cánh quạt dừng quay hoặc cánh quạt đang quay và tuân thủ các quy định sau:

(a) Cửa bên phía đang nạp nhiên liệu phải được đóng;

(b) Cửa bên phía không nạp nhiên liệu phải mở trong điều kiện thời tiết cho phép;

(c) Thiết bị chữa cháy luôn sẵn sàng tại vị trí để có thể có mặt ngay lập tức trong trường hợp có cháy;

(d) Các nhân viên hỗ trợ phải luôn sẵn sàng để có mặt ngay lập tức để di chuyển người bệnh trong trường hợp có cháy."

CHƯƠNG L: KHAI THÁC TRỰC THĂNG NGOÀI KHƠI[897]

11.199 QUY ĐỊNH CHUNG

(a) Chương này áp dụng cho Người khai thác tàu bay thương mại (AOC) và không thương mại khai thác trực thăng.

11.200 KHAI THÁC TRỰC THĂNG NGOÀI KHƠI

Người khai thác tàu bay chỉ được khai thác loại hình khai thác trực thăng ngoài khơi khi được Cục HKVN phê chuẩn trong tài liệu hướng dẫn khai thác về loại hình khai thác này.

11.201 QUY TRÌNH KHAI THÁC

(a) Người khai thác phải giảm thiểu rủi ro và các mối nguy hiểm cụ thể như một phần của quá trình quản lý an toàn đối với các hoạt động ngoài khơi của trực thăng. Người khai thác phải chỉ rõ trong các tài liệu khai thác các quy trình, yêu cầu sau:

(1) Việc lựa chọn, thành phần và huấn luyện cho tổ bay;

(2) Nhiệm vụ và trách nhiệm của tổ bay và những người có liên quan khác;

(3) Các thiết bị theo quy định và các tiêu chuẩn đưa tàu bay vào khai thác; và

(4) Quy trình khai thác và các tiêu chuẩn tối thiểu, trong đó các hoạt động khai thác thông thường và các hoạt động khai thác gần như bất thường mô tả cụ thể và được giảm thiểu.

(b) Người khai thác phải đảm bảo rằng:

---

[897] Chương này được bổ sung theo khoản 2 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số Điều Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 27/2024/TT-BGTVT ngày 02 tháng 7 năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024.

(1) Kế hoạch bay hoạt động được chuẩn bị trước mỗi chuyến bay;

(2) Bản hướng dẫn an toàn cho hành khách phải bao gồm tất cả các thông tin cụ thể liên quan đối với chuyến bay khai thác trực thăng ngoài khơi và phải cung cấp cho hành khách trước khi lên trực thăng;

(3) Mỗi thành viên tổ bay phải mặc một bộ quần áo sinh tồn đã được phê duyệt:

(i) Khi thông tin dự báo thời tiết cung cấp cho người chỉ huy tàu bay cho thấy rằng nhiệt độ nước biển sẽ thấp hơn 10°C trong chuyến bay;

(ii) Khi thời gian cứu hộ ước tính vượt quá thời gian sống sót được tính toán;

(iii) Khi chuyến bay dự kiến sẽ thực hiện vào ban đêm trong môi trường khai thác bất lợi;

(4) Đường bay phải tuân thủ kế hoạch bay do ATS cung cấp;

(5) Phi công sử dụng hệ thống điều khiển bay tự động một cách tối ưu trong toàn bộ chuyến bay;

(6) Quỹ đạo tiếp cập phải được xây dựng, trong đó bao gồm các thông số tiếp cận ổn định và các hành động khắc phục khi xảy ra tiếp cận không ổn định;

(7) Đối với hoạt động khai thác tổ bay nhiều thành viên, quy trình khai thác phải được cung cấp cho tổ bay để thực hiện giám sát các chuyến bay ngoài khơi bay bằng thiết bị, đặc biệt trong lúc tiếp cận và cất cánh, đảm bảo rằng quỹ đạo bay an toàn được duy trì;

(8) Tổ bay có hành động ngay lập tức và thích hợp khi kích hoạt cảnh báo độ cao;

(9) Các hoạt động được tiến hành phù hợp với bất kỳ hạn chế nào đối với các tuyến đường hoặc các khu vực hoạt động được chỉ định bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan thích hợp chịu trách nhiệm về vùng trời.

11.202 SỬ DỤNG VỊ TRÍ NGOÀI KHƠI

Người khai thác chỉ được sử dụng vị trí ngoài khơi có thông số phù hợp với kích thước và trọng lượng của trực thăng khai thác.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 11.043 KHAI THÁC TRÊN CÁC KHU VỰC ĐÔNG DÂN CƯ: QUY ĐỊNH CHUNG

(a) Người khai thác tàu bay có thể khai thác tàu bay trên khu vực đông dân cư tại độ cao theo yêu cầu nếu hoạt động khai thác tàu bay được thực hiện với:

(1) Mức độ an toàn tối đa cho người và tài sản trên mặt đất phù hợp với loại hình khai thác;

(2) Có kế hoạch bay phù hợp với loại hình khai thác được Cục HKVN phê chuẩn, bao gồm:

(i) Chướng ngại vật cho chuyến bay;

(ii) Các khả năng hạ cánh khẩn cấp của tàu bay sẽ được sử dụng; và

(iii) Bất cứ việc phối hợp cần thiết với kiểm soát viên không lưu.

(b) Đối với tàu bay một động cơ, khi hoạt động tại khu vực đông dân cư người khai thác tàu bay phải khai thác tàu bay:

(1) Trong trạng thái không tải ngoại trừ đối với tàu bay trực thăng hoặc và đối với các tàu bay khác trong quá trình cất cánh;

(2) Không thấp độ cao quy định tại Phần 10 trừ khi tiến hành thực hiện phun, rải thuốc bao gồm cả giai đoạn tiếp cận và khởi hành cần thiết để cho việc khai thác đó;

(3) Không thấp hơn độ cao quy định tại Phần 10 trừ khi tàu bay đang hoạt động tại khu vực và độ cao mà tàu bay có thể thực hiện hạ cánh khẩn cấp nhưng không gây nguy hiểm cho người và tài sản phía dưới trong quá trình khai thác phun, rải thuốc kể cả các giai đoạn tiếp cận và khởi hành cho hoạt động khai thác đó.

(c) Đối với tàu bay nhiều động cơ, khi hoạt động tại khu vực đông dân cư người khai thác tàu bay phải khai thác tàu bay:

(1) Trong quá trình cất cánh, dưới các điều kiện có thể làm dừng tàu bay một cách an toàn trên độ dài của đường cất hạ cánh hiệu quả tại bất kỳ điểm nào của quá trình cất cánh tới thời điểm tàu bay, với tất cả các động cơ hoạt động ở chế độ công suất cất cánh thông thường, đạt được 105% tốc độ điều khiển tối thiểu của tàu bay trong trường hợp bị hỏng một động cơ xung yếu khi cất cánh hoặc đạt được 115% của chế độ thất tốc khi cất cánh, tùy theo giá trị nào lớn hơn;

Ghi chú: Trong điều kiện không khí tiêu chuẩn và không có sự hiệu chỉnh cho độ dốc bằng 1 phần trăm hoặc nhỏ hơn (tỷ lệ phần trăm dốc được xác định bằng sự chênh lệch về độ cao giữa điểm đầu và điểm cuối của đường cất hạ cánh chia cho tổng chiều dài đường cất hạ cánh). Đối với độ dốc lớn hơn 1 phần trăm, độ dài đường cất hạ cánh hiệu quả giảm 20 phần trăm cho mỗi 1 phần trăm.

(2) Ở trọng lượng lớn hơn trọng lượng mà khi động cơ xung yếu không hoạt động, sẽ cho phép tốc độ lấy độ cao ít nhất là 50 ft trên phút ở một độ cao tối thiểu 1000 feet trên vùng đất có độ cao nhất hoặc các chướng ngoại vật trên vùng thực hiện công việc hoặc một độ cao 5000 ft, tùy thuộc giá trị nào lớn hơn. Giả thiết các cánh quạt của động cơ không hoạt động ở vị trí tạo lực cản nhỏ nhất (xuôi lá cánh quạt); cánh tà và càng ở các vị trí phù hợp nhất; và các động cơ còn lại đang hoạt động ở chế độ công suất tối đa liên tục;

(3) Dưới độ cao quy định trong Phần 10 trừ khi khai thác phun thực tế, bao gồm tiếp cận, khởi hành, và lượn vòng cần thiết cho khai thác.

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 11.113 THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC TÀU BAY KÉO TÀU LƯỢN

(a) Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay kéo tàu lượn có thời hạn 24 tháng tính từ tháng cấp mới hoặc gia hạn Giấy chứng nhận.

(b) Người khai thác tàu bay nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay kéo tàu lượn trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục HKVN. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận tàu bay kéo tàu lượn gửi về Cục HKVN tối thiểu 60 ngày trước ngày dự kiến tiến hành công việc khai thác tàu bay kéo tàu lượn.

(c) Hồ sơ Công văn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay kéo tàu lượn bao gồm:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay kéo tàu lượn, bao gồm các thông tin sau: tên doanh nghiệp, tên giao dịch, địa điểm trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; loại hình doanh nghiệp; khu vực khai thác và cơ sở khai thác chính; loại hình khai thác; kinh nghiệm khai thác trước đó; loại, kiểu loại tàu bay (trực thăng, cánh bằng) được sử dụng; phương thức lắp đặt thiết bị kéo tàu lượn; tài liệu khai thác loại tàu bay liên quan; kinh nghiệm và trình độ của nhân viên giám sát khai thác chính; ngày dự kiến khai thác;

(2) Bản sao các tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đề nghị (giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh);

(3) Bản sao các tài liệu hướng dẫn khai thác (OM);

(4) Tài liệu giải trình quản lý bảo dưỡng tàu bay;

(5) Chương trình bảo dưỡng tàu bay của Người khai thác;

(6) Nhật ký kỹ thuật tàu bay;

(7) Danh mục chủng loại và số lượng tàu bay dự kiến khai thác.

(d) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay kéo tàu lượn phải nộp tối thiểu trước 30 ngày trước ngày hết hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã được cấp. Hồ sơ bao gồm:

(1) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay kéo tàu lượn, bao gồm các thông tin sau: tên doanh nghiệp, tên giao dịch, địa điểm trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; loại hình doanh nghiệp; khu vực khai thác và cơ sở khai thác chính; loại hình khai thác; kinh nghiệm khai thác trước đó; loại, kiểu tàu bay trực thăng; tài liệu khai thác tàu bay liên quan; kinh nghiệm và trình độ của nhân viên giám sát khai thác chính;

(2) Báo cáo về những hoạt động trong thời hạn Giấy chứng nhận đã được cấp và những thay đổi tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay kéo tàu lượn (nếu có).

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 11.123 THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC TÀU BAY KÉO CỜ HIỆU

(a) Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay kéo cờ hiệu có thời hạn 24 tháng tính từ tháng cấp mới hoặc gia hạn Giấy chứng nhận.

(b) Người khai thác tàu bay nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay kéo cờ hiệu trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục HKVN. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận khai thác tàu bay kéo cờ hiệu gửi về Cục HKVN tối thiểu 60 ngày trước ngày dự kiến tiến hành công việc khai thác tàu bay kéo cờ hiệu.

(c) Hồ sơ Công văn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay kéo cờ hiệu bao gồm:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay kéo cờ hiệu, bao gồm các thông tin sau: tên doanh nghiệp, tên giao dịch, địa điểm trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; loại hình doanh nghiệp; khu vực khai thác và cơ sở khai thác chính; loại hình khai thác; kinh nghiệm khai thác trước đó; loại, kiểu loại tàu bay (trực thăng, cánh bằng) được sử dụng; phương thức lắp đặt thiết bị kéo cờ hiệu; tài liệu khai thác loại tàu bay liên quan; kinh nghiệm và trình độ của nhân viên giám sát khai thác chính; ngày dự kiến khai thác;

(2) Bản sao các tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đề nghị (giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh);

(3) Bản sao các tài liệu hướng dẫn khai thác (OM);

(4) Tài liệu giải trình quản lý bảo dưỡng tàu bay;

(5) Chương trình bảo dưỡng tàu bay của Người khai thác;

(6) Nhật ký kỹ thuật tàu bay;

(7) Danh mục chủng loại và số lượng tàu bay dự kiến khai thác.

(d) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay kéo cờ hiệu phải nộp tối thiểu trước 30 ngày trước ngày hết hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã được cấp. Hồ sơ bao gồm:

(1) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay kéo cờ hiệu, bao gồm các thông tin sau: tên doanh nghiệp, tên giao dịch, địa điểm trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; loại hình doanh nghiệp; khu vực khai thác và cơ sở khai thác chính; loại hình khai thác; kinh nghiệm khai thác trước đó; loại, kiểu tàu bay trực thăng; tài liệu khai thác tàu bay liên quan; kinh nghiệm và trình độ của nhân viên giám sát khai thác chính;

(2) Báo cáo về những hoạt động trong thời hạn Giấy chứng nhận đã được cấp và những thay đổi tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay kéo cờ hiệu (nếu có).

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 11.143 THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC TÀU BAY QUAY PHIM, TRUYỀN HÌNH

(a) Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay quay phim, truyền hình có thời hạn 24 tháng tính từ tháng cấp mới hoặc gia hạn Giấy chứng nhận.

(b) Người khai thác tàu bay nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay quay phim, truyền hình trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục HKVN. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận khai thác tàu bay quay phim, truyền hình gửi về Cục HKVN tối thiểu 60 ngày trước ngày dự kiến tiến hành công việc khai thác tàu bay quay phim, truyền hình.

(c) Hồ sơ công văn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay quay phim, truyền hình bao gồm:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay quay phim, truyền hình, bao gồm các thông tin sau: tên doanh nghiệp, tên giao dịch, địa điểm trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; loại hình doanh nghiệp; khu vực khai thác và cơ sở khai thác chính; loại hình khai thác; kinh nghiệm khai thác trước đó; loại, kiểu loại tàu bay (trực thăng, cánh bằng) được sử dụng; phương thức lắp đặt thiết bị quay phim, truyền hình; tài liệu khai thác loại tàu bay liên quan; kinh nghiệm và trình độ của nhân viên giám sát khai thác chính; ngày dự kiến khai thác;

(2) Bản sao các tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đề nghị (giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh);

(3) Bản sao các tài liệu hướng dẫn khai thác (OM);

(4) Tài liệu giải trình quản lý bảo dưỡng tàu bay;

(5) Chương trình bảo dưỡng tàu bay của Người khai thác;

(6) Nhật ký kỹ thuật tàu bay;

(7) Danh mục chủng loại và số lượng tàu bay dự kiến khai thác.

(d) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay quay phim, truyền hình phải nộp tối thiểu trước 30 ngày trước ngày hết hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã được cấp. Hồ sơ bao gồm:

(1) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay quay phim, truyền hình, bao gồm các thông tin sau: tên doanh nghiệp, tên giao dịch, địa điểm trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; loại hình doanh nghiệp; khu vực khai thác và cơ sở khai thác chính; loại hình khai thác; kinh nghiệm khai thác trước đó; loại, kiểu tàu bay trực thăng; tài liệu khai thác tàu bay liên quan; kinh nghiệm và trình độ của nhân viên giám sát khai thác chính;

(2) Báo cáo về những hoạt động trong thời hạn Giấy chứng nhận đã được cấp và những thay đổi tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay quay phim, truyền hình (nếu có).

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 11.163 THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC TÀU BAY BAY QUAN SÁT

(a) Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay bay quan sát có thời hạn 24 tháng tính từ tháng cấp mới hoặc gia hạn Giấy chứng nhận.

(b) Người khai thác tàu bay nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay bay quan sát trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục HKVN. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận khai thác tàu bay bay quan sát gửi về Cục HKVN tối thiểu 60 ngày trước ngày dự kiến tiến hành công việc khai thác tàu bay bay quan sát.

(c) Hồ sơ công văn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay bay quan sát bao gồm:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay bay quan sát, bao gồm các thông tin sau: tên doanh nghiệp, tên giao dịch, địa điểm trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; loại hình doanh nghiệp; khu vực khai thác và cơ sở khai thác chính; loại hình khai thác; kinh nghiệm khai thác trước đó; loại, kiểu loại tàu bay (trực thăng, cánh bằng) được sử dụng; phương thức lắp đặt thiết bị bay quan sát; tài liệu khai thác loại tàu bay liên quan; kinh nghiệm và trình độ của nhân viên giám sát khai thác chính; ngày dự kiến khai thác;

(2) Bản sao các tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đề nghị (giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh);

(3) Bản sao các tài liệu hướng dẫn khai thác (OM);

(4) Tài liệu giải trình quản lý bảo dưỡng tàu bay;

(5) Chương trình bảo dưỡng tàu bay của Người khai thác;

(6) Nhật ký kỹ thuật tàu bay;

(7) Danh mục chủng loại và số lượng tàu bay dự kiến khai thác.

(d) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay bay quan sát phải nộp tối thiểu trước 30 ngày trước ngày hết hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã được cấp. Hồ sơ bao gồm:

(1) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay bay quan sát bao gồm các thông tin sau: tên doanh nghiệp, tên giao dịch, địa điểm trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; loại hình doanh nghiệp; khu vực khai thác và cơ sở khai thác chính; loại hình khai thác; kinh nghiệm khai thác trước đó; loại, kiểu tàu bay (trực thăng, cánh bằng); tài liệu khai thác tàu bay liên quan; kinh nghiệm và trình độ của nhân viên giám sát khai thác chính; ngày dự kiến khai thác;

(2) Báo cáo về những hoạt động trong thời hạn Giấy chứng nhận đã được cấp và những thay đổi tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay bay quan sát (nếu có).

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 11.173 THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC TÀU BAY ĐÁNH DẤU ĐÀN CÁ

(a) Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay đánh dấu đàn cá có thời hạn 24 tháng tính từ tháng cấp mới hoặc gia hạn Giấy chứng nhận.

(b) Người khai thác tàu bay nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay đánh dấu đàn cá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục HKVN. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận khai thác tàu bay bay đánh dấu đàn cá gửi về Cục HKVN tối thiểu 60 ngày trước ngày dự kiến tiến hành công việc khai thác tàu bay đánh dấu đàn cá.

(c) Hồ sơ công văn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay đánh dấu đàn cá bao gồm:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay đánh dấu đàn cá, bao gồm các thông tin sau: tên doanh nghiệp, tên giao dịch, địa điểm trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; loại hình doanh nghiệp; khu vực khai thác và cơ sở khai thác chính; loại hình khai thác; kinh nghiệm khai thác trước đó; loại, kiểu loại tàu bay (trực thăng, cánh bằng) được sử dụng; phương thức lắp đặt thiết bị bay quan sát; tài liệu khai thác loại tàu bay liên quan; kinh nghiệm và trình độ của nhân viên giám sát khai thác chính; ngày dự kiến khai thác;

(2) Bản sao các tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đề nghị (giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh);

(3) Bản sao các tài liệu hướng dẫn khai thác (OM);

(4) Tài liệu giải trình quản lý bảo dưỡng tàu bay;

(5) Chương trình bảo dưỡng tàu bay của Người khai thác;

(6) Nhật ký kỹ thuật tàu bay;

(7) Danh mục chủng loại và số lượng tàu bay dự kiến khai thác.

(d) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay bay đánh dấu đàn cá phải nộp tối thiểu trước 30 ngày trước ngày hết hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã được cấp. Hồ sơ bao gồm:

(1) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay đánh dấu đàn cá bao gồm các thông tin sau: tên doanh nghiệp, tên giao dịch, địa điểm trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; loại hình doanh nghiệp; khu vực khai thác và cơ sở khai thác chính; loại hình khai thác; kinh nghiệm khai thác trước đó; loại, kiểu tàu bay (trực thăng, cánh bằng); tài liệu khai thác tàu bay liên quan; kinh nghiệm và trình độ của nhân viên giám sát khai thác chính;

(2) Báo cáo về những hoạt động trong thời hạn Giấy chứng nhận đã được cấp và những thay đổi tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay đánh dấu đàn cá (nếu có).

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 11.183 THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC TÀU BAY BAY BÁO CÁO GIAO THÔNG

(a) Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay bay báo cáo giao thông có thời hạn 24 tháng tính từ tháng cấp mới hoặc gia hạn Giấy chứng nhận.

(b) Người khai thác tàu bay nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay bay báo cáo giao thông trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục HKVN. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận khai thác tàu bay báo cáo giao thông gửi về Cục HKVN tối thiểu 60 ngày trước ngày dự kiến tiến hành công việc khai thác tàu bay bay báo cáo giao thông.

(c) Hồ sơ Công văn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay bay báo cáo giao thông bao gồm:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay bay báo cáo giao thông, bao gồm các thông tin sau: tên doanh nghiệp, tên giao dịch, địa điểm trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; loại hình doanh nghiệp; khu vực khai thác và cơ sở khai thác chính; loại hình khai thác; kinh nghiệm khai thác trước đó; loại, kiểu loại tàu bay (trực thăng, cánh bằng) được sử dụng; phương thức lắp đặt thiết bị phục vụ công tác bay báo cáo giao thông; tài liệu khai thác loại tàu bay liên quan; kinh nghiệm và trình độ của nhân viên giám sát khai thác chính; ngày dự kiến khai thác;

(2) Bản sao các tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đề nghị (giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh);

(3) Bản sao các tài liệu hướng dẫn khai thác (OM);

(4) Tài liệu giải trình quản lý bảo dưỡng tàu bay;

(5) Chương trình bảo dưỡng tàu bay của Người khai thác;

(6) Nhật ký kỹ thuật tàu bay;

(7) Danh mục chủng loại và số lượng tàu bay dự kiến khai thác.

(d) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay bay báo cáo giao thông phải nộp tối thiểu trước 30 ngày trước ngày hết hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã được cấp. Hồ sơ bao gồm:

(1) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay bay báo cáo giao thông bao gồm các thông tin sau: tên doanh nghiệp, tên giao dịch, địa điểm trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; loại hình doanh nghiệp; khu vực khai thác và cơ sở khai thác chính; loại hình khai thác; kinh nghiệm khai thác trước đó; loại, kiểu tàu bay (trực thăng, cánh bằng); tài liệu khai thác tàu bay liên quan; kinh nghiệm và trình độ của nhân viên giám sát khai thác chính;

(2) Báo cáo về những hoạt động trong thời hạn Giấy chứng nhận đã được cấp và những thay đổi tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay bay báo cáo giao thông (nếu có).

Phần 12
PHÊ CHUẨN VÀ GIÁM SÁT NGƯỜI KHAI THÁC

CHƯƠNG A: TỔNG QUÁT

12.001 PHẠM VI ÁP DỤNG

(a)[898] Phần này quy định về cấp lần đầu và duy trì hiệu lực Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay (AOC) cho người khai thác tàu bay Việt Nam thực hiện khai thác vận tải hàng không thương mại.

(b) Phần này áp dụng đối với tất cả các cá nhân và tổ chức khai thác tàu bay vận tải hàng không thương mại không có AOC của một nước thành viên ICAO khác:

(1) Ở Việt Nam; hoặc

(2) Khai thác quốc tế sử dụng tàu bay đăng ký tại Việt Nam.

(c)[899] Phần này áp dụng đối với:

1. Người thực hiện nhiệm vụ của Người khai thác nói tại khoản b của Điều này;

2. Bên thứ 3 thay mặt cho Người khai thác thực hiện công việc.

12.003 ĐỊNH NGHĨA

(a) Chương này áp dụng các định nghĩa sau:

Ghi chú: Các thuật ngữ khác liên quan đến hàng không được định nghĩa trong Phần 1 của Bộ quy chế an toàn hàng không này.

(1) **Các nguyên tắc yếu tố con người:** Là nguyên tắc áp dụng đối với các kế hoạch, cấp phép, huấn luyện, khai thác và bảo dưỡng hàng không. Các nguyên tắc này tìm kiếm các giao diện an toàn giữa con người và các bộ phận cấu thành của hệ thống khác bằng cách xem xét một cách đầy đủ khả năng của con người;

(2) **Chịu trách nhiệm trực tiếp:** Là người được phân công vào vị trí chịu trách nhiệm các công việc tại một xưởng thực hiện bảo dưỡng, bảo dưỡng dự phòng, cải tiến hay các chức năng khác có ảnh hưởng đến tiêu chuẩn đủ điều kiện bay của tàu bay;

---

[898] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 1 Phụ lục 12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 42/2020/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

[899] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 1 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(3) **Chương trình bảo dưỡng do nhà chế tạo ban hành (MPD):** Là chương trình trong tài liệu hướng dẫn bảo dưỡng do nhà sản xuất tàu bay soạn thảo theo quy định đối với tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt, cánh quay hoặc các thiết bị khẩn nguy;

(4) **Có năng lực hàng không dân dụng:** Có bằng cấp về kỹ thuật và kinh nghiệm về quản lý được Cục HKVN chấp thuận đối với một vị trí làm việc;

(5) **Hệ thống bảo dưỡng tương đương:** Người có AOC có thể thực hiện hoạt động bảo dưỡng thông qua thỏa thuận với một tổ chức bảo dưỡng tàu bay (AMO), hoặc có thể tự thực hiện công việc bảo dưỡng, bảo dưỡng dự phòng, hoặc thay thế, với điều kiện hệ thống bảo dưỡng của người có AOC đã được Cục HKVN phê chuẩn và tương đương với hệ thống bảo dưỡng của tổ chức AMO, ngoại trừ việc xác nhận bảo dưỡng tàu bay hoặc thiết bị tàu bay phải do kỹ thuật viên bảo dưỡng hàng không được cấp giấy phép và năng định phù hợp hoặc chuyên gia sửa chữa hàng không thực hiện phù hợp với quy định trong Phần 5;

(6) **Hệ thống tài liệu an toàn bay:** Là bộ tài liệu có liên quan đến nhau do Người khai thác soạn thảo. Bộ tài liệu này biên soạn và tổ chức các thông tin cần thiết cho khai thác bay và khai thác trên mặt đất, nó tối thiểu phải bao gồm tài liệu hướng dẫn khai thác và tài liệu kiểm soát bảo dưỡng của Người khai thác;

(7) **Kiểm soát khai thác:** Là thực hiện quyền hạn đối với việc bắt đầu, tiếp tục, chuyển hướng hoặc kết thúc một chuyến bay nhằm đảm bảo an toàn cho tàu bay, tính hiệu quả và đúng luật của chuyến bay;

(8) **Kế hoạch khai thác bay:** Là kế hoạch thực hiện an toàn chuyến bay của Người khai thác dựa trên tính năng của tàu bay, các giới hạn khai thác khác và các điều kiện dự định liên quan trên tuyến đường bay và tại các sân bay;

(9) **Khả năng của con người:** Là năng lực và giới hạn của con người có ảnh hưởng đến an toàn và hiệu quả trong hoạt động hàng không;

(10)[900]

(11)[901]

---

[900] Định nghĩa này được bãi bỏ theo quy định tại Mục 1 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT ngày 09 tháng 6 năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2023.

[901] Định nghĩa này được bãi bỏ theo quy định tại Mục 1 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT ngày 09 tháng 6 năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2023.

(12)[902]

(13) **Người có AOC khai thác bay taxi:** Thuật ngữ này áp dụng đối với các nhà khai thác tàu bay với sức chứa tối đa là 19 ghế hành khách. Với mục đích cấp AOC, chia ra làm 3 nhóm Người khai thác loại này với các yêu cầu khác nhau trên cơ sở mức độ phức tạp của loại hình khai thác. Các nhóm đó là:

(i) Khai thác bay taxi chuyên chở hàng 1 người lái;

(ii) Khai thác bay taxi cơ bản; và

(iii) Khai thác bay taxi vé tháng.

(14) **Nhật ký kỹ thuật tàu bay:** Là tài liệu mang theo tàu bay để ghi chép các hỏng hóc và sai lệch phát hiện trong quá trình khai thác, các chi tiết về bảo dưỡng được thực hiện khi tàu bay hoạt động giữa 2 lần bảo dưỡng tại cơ sở bảo dưỡng. Nhật ký kỹ thuật tàu bay còn chứa các thông tin liên quan đến an toàn bay và các dữ liệu bảo dưỡng mà tổ khai thác phải biết;

(15) **Phục vụ trên mặt đất:** Là các dịch vụ cần thiết khi tàu bay đến hoặc đi tại một sân bay, ngoài dịch vụ không lưu;

(16) **Tài liệu kiểm soát bảo dưỡng:** Là tài liệu miêu tả các quy trình cần thiết của nhà khai thác nhằm đảm bảo các công việc bảo dưỡng theo lịch và không theo lịch được thực hiện trên tàu bay đúng thời gian, được kiểm soát và chuẩn xác;

(17) **Tài liệu giải trình tổ chức bảo dưỡng:** Là tài liệu do người đứng đầu tổ chức bảo dưỡng ký và được Cục HKVN phê chuẩn nêu chi tiết cơ cấu của tổ chức bảo dưỡng, trách nhiệm quản lý, phạm vi công việc, miêu tả cơ sở nhà xưởng, các quy trình bảo dưỡng và hệ thống đảm bảo chất lượng hoặc hệ thống kiểm tra;

(18) **Tàu bay chở hàng:** Là bất kỳ tàu bay nào chuyên chở hàng hóa và tài sản, trừ hành khách. Trong phạm vi phần này, những người sau đây không được coi là hành khách:

(i) Thành viên tổ bay;

(ii) Nhân viên của Người khai thác được phép chuyên chở trên tàu bay phù hợp với các hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn khai thác (OM);

(19) **Thiết bị ghi dữ liệu bay:** Là bất kỳ một loại thiết bị ghi nào được lắp đặt trên tàu bay với mục đích hỗ trợ cho việc điều tra tai nạn và sự cố;

(20) **Thỏa thuận trao đổi:** Là thỏa thuận cho thuê, thỏa thuận này cho phép nhà vận chuyển hàng không thuê khô và kiểm soát hoặc không kiểm soát hoạt động của tàu bay tại sân bay;

---

[902] Định nghĩa này được bãi bỏ theo quy định tại Mục 1 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT ngày 09 tháng 6 năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2023.

(21) **Thời gian hiệu ứng:** Là khoảng thời gian dự tính một chất lỏng làm tan băng/chống đóng băng sẽ ngăn chặn được sự hình thành sương giá, băng và tuyết trên các bề mặt được bảo vệ của tàu bay;

(22) **Xác nhận hoàn thành bảo dưỡng:** Là tài liệu chứng nhận công việc bảo dưỡng đã được thực hiện một cách chuẩn xác, phù hợp với các số liệu đã phê chuẩn và các quy trình trong Tài liệu giải trình tổ chức bảo dưỡng hoặc hệ thống tương đương.

12.005 CHỮ VIẾT TẮT

(a) Phần này sử dụng các chữ viết tắt sau đây:

(1) AOC (Air Operator Certificate) - Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay;

(2) AMO (Approved Maintenance Organization) - Tổ chức bảo dưỡng được phê chuẩn;

(3) ATP (Air Transport Pilot) - Người lái tàu bay vận tải thương mại;

(4) CDL (Configuration Deviation List) - Danh mục sai lệch cấu hình;

(5) IMC (Instrument Meteorological Conditions) - Điều kiện khí tượng bay bằng thiết bị;

(6) MEL (Minimum Equipment List) - Danh mục thiết bị tối thiểu;

(7) TVE (Total Vertical Error) - Tổng sai số chiều cao.

CHƯƠNG B: GIẤY CHỨNG NHẬN NGƯỜI KHAI THÁC TÀU BAY (AOC)

12.010 TUÂN THỦ GIẤY CHỨNG NHẬN NGƯỜI KHAI THÁC TÀU BAY

(a) Người khai thác không được khai thác tàu bay với mục đích vận tải thương mại nếu không có AOC đối với loại hình khai thác thực hiện.

(b) Người khai thác không được thực hiện các loại hình khai thác vận tải thương mại chưa được cho phép trong AOC.

(c)[903] Người có AOC phải luôn duy trì sự tuân thủ các điều khoản, điều kiện cấp Giấy chứng nhận, năng định khai thác và các yêu cầu bảo dưỡng quy định trong AOC.

12.013 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN NGƯỜI KHAI THÁC TÀU BAY

(a) Người khai thác tàu bay làm đơn đề nghị Cục HKVN cấp AOC phải nộp hồ sơ gồm:

---

[903] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 2 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(1) Đơn theo mẫu quy định của Cục HKVN;

(2) Các tài liệu chứa đựng đầy đủ các thông tin mà Cục HKVN yêu cầu; và

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 12.013 hướng dẫn chi tiết về hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận khai thác tàu bay.

(b) Người khai thác tàu bay phải nộp hồ sơ đề nghị cấp AOC lần đầu tối thiểu 90 ngày trước ngày dự định khai thác, tài liệu hướng dẫn khai thác và tài liệu kiểm soát bảo dưỡng có thể nộp sau nhưng không muộn hơn 60 ngày trước ngày dự định khai thác.

(c) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ của Người khai thác, Cục HKVN sẽ thẩm định tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ đề nghị cấp AOC và thông báo kết quả thẩm định cho người đề nghị. Trong trường hợp hồ sơ đề nghị cấp AOC không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, người làm đơn phải bổ sung và thời gian phê chuẩn AOC sẽ chỉ được tính kể từ khi hồ sơ đã được bổ sung theo yêu cầu.

(d) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thông báo về tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ đề nghị cấp AOC, Cục HKVN thực hiện việc kiểm tra nội dung các tài liệu và phối hợp với Người khai thác tàu bay để xây dựng kế hoạch kiểm tra thực tế.

(e)[904] Trong thời hạn 40 ngày, kể từ thời điểm thống nhất kế hoạch kiểm tra thực tế, Cục HKVN tiến hành kiểm tra, nếu kết quả kiểm tra cho thấy người làm đơn hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu đối với các quy định của Phần này, Cục HKVN cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay. Trong trường hợp chưa đáp ứng các yêu cầu Cục HKVN sẽ thông báo kết quả cho người đề nghị và thống nhất thời hạn cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng. Thời gian cần thiết cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng sẽ được tính bổ sung vào thời gian phê chuẩn AOC.

(f) Người làm đơn đề nghị được khai thác bay taxi 1 người lái phải nộp hồ sơ ít nhất 30 ngày trước ngày dự định khai thác.

(g) Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của Người khai thác, Cục HKVN thẩm định tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận Người khai thác bay taxi 1 người lái và thông báo kết quả thẩm định cho người đề nghị. Trong trường hợp hồ sơ đề nghị cấp AOC cho Người khai thác bay taxi 1 người lái không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, người làm đơn phải bổ sung và thời gian phê chuẩn AOC cho Người khai thác bay taxi 1 người lái sẽ chỉ được tính kể từ khi hồ sơ đã được bổ sung theo yêu cầu.

---

[904] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điểm a Mục 1 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 56/2018/TT-BGTVT ngày 11 tháng 12 năm 2018, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2019.

(h) Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ, Cục HKVN thực hiện việc kiểm tra nội dung các tài liệu và phối hợp với Người khai thác bay taxi 1 người lái để xây dựng kế hoạch kiểm tra thực tế.

(i)[905] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ thời điểm thống nhất kế hoạch kiểm tra thực tế, Cục HKVN tiến hành kiểm tra, nếu kết quả kiểm tra cho thấy người đề nghị hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu đối với các quy định của Phần này, Cục HKVN cấp gia hạn hoặc sửa đổi AOC. Trong trường hợp chưa đáp ứng các yêu cầu Cục HKVN sẽ thông báo kết quả cho nười làm đơn và thống nhất thời hạn cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng. Thời gian cần thiết cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng sẽ được tính bổ sung vào thời gian gia hạn hoặc sửa đổi AOC.

12.015 CẤP HOẶC TỪ CHỐI CẤP AOC

(a) Cục HKVN có thể cấp AOC nếu sau khi nghiên cứu và thẩm định thấy Người khai thác tàu bay:

(1) Là pháp nhân việt Nam;

(2) Có trụ sở chính và văn phòng đăng ký ở Việt Nam;

(3) Đáp ứng các quy chế và tiêu chuẩn áp dụng đối với người có AOC và không có AOC do quốc gia thành viên khác cấp tại thời điểm đề nghị;

(4) Có đầy đủ trang, thiết bị kèm theo tài liệu hướng dẫn khai thác để khai thác vận tải thương mại và bảo dưỡng tàu bay một cách an toàn;

(5) Có giấy phép kinh doanh hoặc đăng ký kinh doanh phù hợp theo quy định của pháp luật Việt Nam; và

(6) Trả các loại phí và lệ phí theo quy định.

(b) Cục HKVN có thể từ chối hồ sơ đề nghị cấp AOC khi nhận thấy:

(1) Người khai thác tàu bay không có đầy đủ trang, thiết bị phù hợp để khai thác, bảo dưỡng tàu bay, hoặc không có khả năng thực hiện khai thác vận tải hàng không thương mại một cách an toàn;

(2) Người khai thác tàu bay trước đó đã từng có AOC nhưng đã bị thu hồi; hoặc

(3) Cá nhân được tuyển dụng vào vị trí quan trọng quy định tại Điều 12.060 là người đã góp phần gây ra quá trình thu hồi AOC có mối quan hệ mật thiết hoặc được tuyển dụng vào một vị trí theo yêu cầu của quy chế này.

---

[905] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điểm b Mục 1 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 56/2018/TT-BGTVT ngày 11 tháng 12 năm 2018, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2019.

12.017 NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN NGƯỜI KHAI THÁC TÀU BAY (AOC)

(a) Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay gồm có 2 phần:

(1) Phần 1 để niêm yết có dấu và chữ ký của Cục HKVN;

(2) Phần 2 quy định phạm vi hoạt động, bao gồm các khu vực khai thác, loại tàu bay, các năng định, các điều kiện và giới hạn của AOC; và

(b) Giấy chứng nhận AOC do Cục HKVN cấp có nội dung sau đây:

(1) Tên và địa chỉ (trụ sở chính) của người có AOC;

(2) Ngày cấp và thời hạn hiệu lực của từng trang được cấp;

(3) Miêu tả các loại hình khai thác được phép thực hiện;

(4) Các loại tàu bay được phép sử dụng;

(5) Các khu vực và/hoặc tuyến đường được phép khai thác; và

(6) Các ủy quyền, phê chuẩn và giới hạn đặc biệt khác do Cục HKVN cấp phù hợp với các tiêu chuẩn áp dụng đối với việc khai thác và bảo dưỡng do người có AOC thực hiện.

(c)[906] Đối với mỗi đội tàu bay cùng loại và năng định, Cục Hàng không Việt Nam sẽ cấp các tài liệu sau đây để đặt trong buồng của từng tàu bay do người có AOC khai thác:

1. 01 bản sao AOC được Cục Hàng không Việt Nam xác nhận;

2. 01 bản sao các năng định, điều kiện và giới hạn của đội tàu bay đó;

3. Các quy định về bản sao của AOC và các năng định được quy định chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II của Điều 12.017.

(d) Các tài liệu nêu ở khoản (c) trên đây phải có bản tiếng Anh đi kèm.

12.020 THỜI GIAN CÓ HIỆU LỰC CỦA AOC

(a) Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay hoặc một phần của Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay do Cục HKVN cấp sẽ có hiệu lực 12 tháng, trừ khi:

(1) Cục HKVN sửa đổi, đình chỉ, thu hồi hoặc kết thúc hiệu lực của Giấy chứng nhận;

(2) Người có AOC từ bỏ và nộp lại AOC cho Cục HKVN; hoặc

(3) Người có AOC ngừng khai thác trong khoảng thời gian nhiều hơn 60 ngày.

---

[906] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 3 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

12.023 GIA HẠN VÀ SỬA ĐỔI AOC

(a) Cục HKVN có thể sửa đổi AOC trong các trường hợp:

(1) Vấn đề an toàn trong vận chuyển hàng không thương mại và lợi ích công cộng đòi hỏi phải sửa đổi; hoặc

(2) Người có AOC đề nghị sửa đổi, và Cục HKVN nhận thấy vấn đề an toàn trong vận tải hàng không thương mại và lợi ích công cộng cho phép sửa đổi.

(b) Nếu Cục HKVN thông báo bằng văn bản rằng có trường hợp uy hiếp an toàn đòi hỏi phải sửa đổi ngay lập tức vì lợi ích công cộng và để đảm bảo an toàn trong vận tải hàng không thương mại, thì những sửa đổi đó sẽ có hiệu lực ngay mà không phải chờ đến ngày người có AOC nhận được thông báo.

(c) Người có AOC có thể khiếu nại đối với sửa đổi, song vẫn phải khai thác tàu bay theo sửa đổi đó, trừ khi sửa đổi được hủy bỏ sau đó.

(d) Các sửa đổi do Cục HKVN đề xuất không phải là sửa đổi khẩn cấp sẽ có hiệu lực sau 30 ngày tính từ khi Cục HKVN thông báo cho người có AOC, trừ khi người có AOC khiếu nại bằng văn bản đối với đề xuất này trước ngày sửa đổi có hiệu lực. Khiếu nại sẽ có hiệu lực cho đến khi quá trình khiếu nại kết thúc.

(e) Các sửa đổi do người có AOC đề xuất phải được thực hiện 30 ngày trước ngày dự định khai thác theo các sửa đổi này.

(f) Đơn đề nghị gia hạn AOC phải nộp tối thiểu trước 30 ngày trước ngày hết hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận AOC, trừ khi có sự đồng ý của Cục HVKN.

(g) Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị gia hạn, sửa đổi AOC của Người khai thác, Cục HKVN sẽ thẩm định tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ và thông báo kết quả thẩm định cho người đề nghị. Trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, người làm đơn phải bổ sung và thời gian gia hạn, sửa đổi AOC sẽ chỉ được tính kể từ khi hồ sơ đã được bổ sung theo yêu cầu.

(h) Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ, Cục HKVN thực hiện việc kiểm tra nội dung các tài liệu và phối hợp với Người khai thác tàu bay để xây dựng kế hoạch kiểm tra thực tế để gia hạn hoặc sửa đổi AOC.

(i) Trong thời hạn 20 ngày, kể từ thời điểm thống nhất kế hoạch kiểm tra thực tế, Cục HKVN tiến hành kiểm tra, nếu kết quả kiểm tra cho thấy người đề nghị hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu đối với các quy định của Phần này, Cục HKVN cấp gia hạn hoặc sửa đổi AOC. Trong trường hợp còn chưa đáp ứng các yêu cầu cụ thể, Cục HKVN sẽ thông báo kết quả cho người làm đơn và thống nhất thời hạn cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng. Thời gian cần thiết cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng sẽ được tính bổ sung vào thời gian gia hạn hoặc sửa đổi AOC.

(j) Người khai thác không được thực hiện loại hình khai thác vận tải hàng không thương mại đòi hỏi phải sửa đổi trong AOC, trừ khi Người khai thác đã được Cục HKVN phê chuẩn sửa đổi đó.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 12.023 hướng dẫn về sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận khai thác tàu bay.

Ghi chú: Xem Phụ lục 2 Điều 12.023 hướng dẫn về gia hạn Giấy chứng nhận khai thác tàu bay.

(k)[907] Trường hợp bổ sung tàu bay mới vào Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay (AOC), trong thời hạn chín mươi ngày (90 ngày) kể từ ngày dự kiến đưa tàu bay vào khai thác, người khai thác tàu bay giải trình bằng văn bản phương án bảo đảm nguồn nhân lực khai thác tàu bay (bao gồm thành viên tổ lái, nhân viên điều độ, khai thác bay), phương án bảo đảm bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay gửi Cục HKVN xem xét, chấp thuận.

CHƯƠNG C: QUÁ TRÌNH PHÊ CHUẨN AOC

12.030 YÊU CẦU VỀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LẦN ĐẦU

(a) Trước khi được cấp AOC, Người khai thác tàu bay phải được Cục HKVN phê chuẩn phù hợp với các quy định về khai thác, bảo dưỡng tàu bay của Người khai thác tàu bay trong Bộ quy chế an toàn hàng không này.

(b)[908] Cục Hàng không Việt Nam sẽ không cấp AOC cho đến khi người nộp đơn chứng minh cho Cục Hàng không Việt Nam rằng họ có tổ chức hợp lý, biện pháp để kiểm soát và giám sát hoạt động khai thác bay, chương trình huấn luyện cũng như các hợp đồng phục vụ mặt đất và bảo dưỡng phù hợp với bản chất và loại hình khai thác.

12.033 YÊU CẦU CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG AOC[909]

a. Ngoại trừ các quy định khi cấp Giấy chứng nhận lần đầu, các yêu cầu sửa đổi, bổ sung về quyền hạn khai thác trong AOC nêu sau đây đòi hỏi phải thực hiện một cách đầy đủ quy trình phê chuẩn trước khi hoạt động:

---

[907] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Mục 1 Phụ lục IX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

[908] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Mục 4 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[909] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 5 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

1. Bổ sung kiểu loại và cấu hình tàu bay mới;

2. Khai thác trong mọi điều kiện thời tiết bao gồm tiếp cận bằng thiết bị CAT II, CAT III và cất cánh trong tầm nhìn hạn chế;

3. Các loại dẫn đường theo tính năng (RNP 1…);

4. Khai thác trong vùng trời trọng yếu (MNPS, NORPAC, RVSM, CPDLC, Polar…);

5. Khai thác EDTO;

6. Khai thác tàu bay 01 người lái ban đêm và khai thác trong điều kiện IMC. Việc cấp Giấy chứng nhận khai thác bay loại tàu bay có 01 người lái quy định tại Phụ lục 1 Điều 12.033.

7. Khai thác tàu bay 01 động cơ tuốc-bin vào ban đêm và khai thác trong điều kiện IMC. Việc cấp Giấy chứng nhận cho tàu bay 01 động cơ tuốc-bin quy định tại Phụ lục 2 Điều 12.033.

8. Khai thác trực thăng hạng 3. Việc cấp Giấy chứng nhận khai thác trực thăng hạng 3 trong vận tải hàng không thương mại quy định tại Phụ lục 3 Điều 12.033.

9. Các nội dung khác theo quy định

12.035 BAY KIỂM CHỨNG

(a)[910] Tổ chức, cá nhân được phép khai thác 01 loại tàu bay với mục đích vận tải hàng không thương mại khi thực hiện thành công các chuyến bay kiểm chứng trong quá trình phê chuẩn AOC của Cục Hàng không Việt Nam trên loại tàu bay đó.

(b)[911] Tổ chức, cá nhân được phép khai thác tàu bay trong khu vực được xác định là đặc biệt hoặc sử dụng hệ thống dẫn đường chuyên ngành khi thực hiện thành công chuyến bay kiểm chứng và chuyến bay xác nhận trong quá trình phê chuẩn AOC của Cục Hàng không Việt Nam.

(c) Các chuyến bay kiểm chứng quy định ở khoản (a) trên đây phải được thực hiện phù hợp với các quy định áp dụng đối với loại hình khai thác và loại tàu bay sử dụng.

(d) Cục HKVN có thể cho phép sai lệch so với quy định trong điều này nếu nhận thấy không cần phải có tính huống đặc biệt nhằm tuân thủ hoàn toàn với điều này.

---

[910] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Mục 6 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[911] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Mục 6 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(e) Không yêu cầu bay kiểm chứng đối với những Người khai thác tàu bay một người lái hoặc bay taxi cơ bản, khi những Người khai thác này đã được kiểm tra tay nghề ban đầu do người được Cục HKVN chỉ định thực hiện.

12.037 KHAI THÁC TẦM BAY MỞ RỘNG (EDTO)[912]

a. Tổ chức, cá nhân được phép thực hiện khai thác EDTO khi được Cục Hàng không Việt Nam cấp Giấy chứng nhận và phê chuẩn ngưỡng thời gian cụ thể.

b. Trong khi đánh giá để cấp AOC, Cục Hàng không Việt Nam phải xem xét tuyến đường bay, điều kiện khai thác dự tính và vị trí của sân bay dự bị đầy đủ trên đường bay. Phê chuẩn các loại hình khai thác này phải tính đến các nội dung sau:

1. Quá trình phê chuẩn tiêu chuẩn đủ điều kiện bay của loại tàu bay;

2. Độ tin cậy của hệ thống lực đẩy;

3. Các quy trình bảo dưỡng của Người khai thác tàu bay;

4. Hoạt động thực tế của Người khai thác tàu bay;

5. Các phương thức điều phối bay của Người khai thác tàu bay;

6. Chương trình huấn luyện tổ bay của Người khai thác tàu bay.

c. Khi phê chuẩn thời gian bay đổi hướng tối đa đến sân bay dự bị cho Người khai thác tàu bay và loại tàu bay cụ thể trong khai thác tầm bay mở rộng, Cục Hàng không Việt Nam phải đảm bảo rằng:

1. Các giới hạn thời gian khai thác tầm bay mở rộng của các hệ thống chính liên quan đến khai thác EDTO không được vượt quá quy định tại tài liệu AFM và các tài liệu liên quan (đối với tất cả các loại tàu bay);

2. Tàu bay phải được phê chuẩn để khai thác EDTO (đối với tàu bay 02 động cơ tuốc bin).

d. Cục Hàng không Việt Nam khi phê chuẩn thời gian bay đổi hướng tối đa đến sân bay dự bị đối với tàu bay 02 động cơ tuốc bin phải đảm rằng các yếu tố sau được tính đến để đảm bảo mức độ an toàn theo các quy định của Phụ ước 8 của ICAO:

1. Độ tin cậy của động cơ;

2. Tàu bay được phê chuẩn đủ điều kiện bay khai thác EDTO;

3. Chương trình bảo dưỡng EDTO.

---

[912] Điều này được sửa đổi theo quy định tại Mục 7 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

12.040 PHÊ CHUẨN GIẢM PHÂN CÁCH CAO

(a) Không ai được thực hiện khai thác bay RVSM trừ khi Cục HKVN đã hoàn thành quá trình phê chuẩn đối với 1 tàu bay hoặc đội bay cụ thể.

(b) Trong khi đánh giá để phê chuẩn, Cục HKVN phải chú ý đến tuyến đường bay, điều kiện khai thác dự tính và tính phù hợp của tàu bay.

(c) Người có AOC phải đảm bảo rằng:

(1) Tính năng dẫn đường phân cách cao của tàu bay đáp ứng các yêu cầu quy định.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 12.040 về tiêu chuẩn yêu cầu đối với thiết bị độ cao.

(2) Phải soạn thảo các phương thức và chương trình duy trì tiêu chuẩn đủ điều kiện bay (bảo dưỡng và sửa chữa) phù hợp; và

(3) Phải soạn thảo các phương thức phù hợp cho tổ lái trong tài liệu hướng dẫn khai thác để khai thác trong vùng trời RVSM.

(d) Cục HKVN phải đảm bảo trước khi cho phép một tàu bay hoặc một đội tàu bay cụ thể thực hiện khai thác RVSM, đã quy định đầy đủ về:

(1) Việc nhận báo cáo về tính năng giữ độ cao do cơ quan theo dõi hoạt động RVSM theo từng khu vực; và

(2) Việc thực hiện ngay các biện pháp khắc phục đối với từng tàu bay, hoặc một nhóm tàu bay cùng loại đã được xác định trong các báo cáo là không tuân thủ các yêu cầu giữ độ cao khi khai thác trong vùng trời áp dụng RVSM.

Ghi chú: Trình tự, thủ tục Phê chuẩn giảm phân cách cao được thực hiện như trình tự, thủ tục Phê chuẩn sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác, bảo dưỡng của người khai thác tàu bay.

12.043 NHẬN BIẾT VỀ HÀNG NGUY HIỂM VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CHUYÊN CHỞ HÀNG NGUY HIỂM[913]

a. Tổ chức, cá nhân được phép khai thác vận tải hàng không thương mại khi tuân thủ các yêu cầu của Phần 18 của Bộ QCATHK liên quan đến vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không.

---

[913] Điều này được sửa đổi theo quy định tại Mục 8 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

b. Người khai thác tàu bay không chuyên chở hàng nguy hiểm phải thiết lập:

1. Chương trình huấn luyện hàng nguy hiểm đáp ứng các yêu cầu của Phần này, Phần 14, Phần 18 Bộ QCATHK và tài liệu hướng dẫn kỹ thuật Phần 1 Chương 4 Bảng 1-5 tương ứng của ICAO;

2. Chính sách và quy trình liên quan đến hàng nguy hiểm trong tài liệu hướng dẫn khai thác để đáp ứng tối thiểu các yêu cầu của Phụ ước 18, của Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật của ICAO và Phần 18 của Bộ QCATHK để đảm bảo rằng nhân viên có thể:

i. Xác định từ chối vận chuyển và báo cáo hàng nguy hiểm không khai báo, bao gồm cả vật liệu và thiết bị của nhà sản xuất (COMAT) trong trường hợp là hàng nguy hiểm;

ii. Báo cáo sự cố và tai nạn liên quan đến hàng nguy hiểm cho Cục Hàng không Việt Nam và Nhà chức trách thích hợp của quốc gia nơi xảy ra sự cố hoặc tai nạn.

c. Người khai thác tàu bay chuyên chở hàng nguy hiểm phải hoàn thành quá trình cấp Giấy chứng nhận theo yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam để đảm bảo rằng Người khai thác tàu bay chứng minh được sự tuân thủ các yêu cầu của Phần 18 Bộ QCATHK để vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không an toàn, bằng việc thiết lập:

1. Chương trình huấn luyện hàng nguy hiểm đáp ứng các quy định của Phần này, Phần 14 và Phần 18 của Bộ QCATHK và tài liệu hướng dẫn kỹ thuật Phần 1 Chương 4 Bảng 1-5 tương ứng của ICAO;

2. Chính sách và quy trình liên quan đến hàng nguy hiểm trong tài liệu hướng dẫn khai thác để đáp ứng tối thiểu các yêu cầu của Phụ ước 18, của tài liệu hướng dẫn kỹ thuật của ICAO và Phần 18 của Bộ QCATHK để đảm bảo rằng nhân viên có thể:

i. Xác định, từ chối vận chuyển và báo cáo hàng nguy hiểm không khai báo hoặc khai báo sai, bao gồm cả hàng COMAT khi là hàng nguy hiểm;

ii. Báo cáo sự cố và tai nạn liên quan đến hàng nguy hiểm cho Cục Hàng không Việt Nam và Nhà chức trách tích hợp của quốc gia nơi xảy ra sự cố hoặc tai nạn;

iii. Chấp nhận, phục vụ, lưu kho, vận chuyển, chất và dỡ hàng nguy hiểm bao gồm cả hàng COMAT khi là hàng nguy hiểm;

iv. Cung cấp cho người chỉ huy tàu bay chính xác và tin cậy các thông tin viết tay hoặc in từ máy liên quan đến hàng nguy hiểm vận chuyển trên chuyến bay.

d. Người khai thác có AOC phải đảm bảo tất cả các nhân viên bao gồm cả nhân viên của bên thứ 3 tham gia vào quá trình chấp nhận, phục vụ, chất xếp và bốc dỡ hàng hóa được thông báo về các hạn chế và các yêu cầu về khai thác trong quá trình vận chuyển hàng nguy hiểm.

12.045 PHÊ CHUẨN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHAI THÁC BỔ SUNG[914]

a. Trừ khi được đề cập đến trong quá trình phê chuẩn ban đầu, các đề nghị tiếp theo đối với phê chuẩn trước khi khai thác phải được thực hiện theo quy trình bao gồm cả công nhận hoặc kiểm chứng:

1. Hệ thống hạ cánh tự động;

2. HUD (hoặc tương đương), EVS, SVS, CVS hoặc bất kỳ sự kết hợp của các hệ thống này thành một hệ thống hỗn hợp;

3. PBN và các biến thể, bao gồm cả RNP-APCH;

4. ADS-C, bao gồm cả CPDLC;

5. ADS-B-IN and -OUT;

6. RCP;

7. EFB;

8. Các phê chuẩn trọng yếu khác được xác định bởi Cục Hàng không Việt Nam hoặc khi các tiêu chuẩn quốc tế thay đổi.

b. Người khai thác tàu bay phải nộp đơn đề nghị phê chuẩn theo mẫu quy định của Cục Hàng không Việt Nam.

12.047 KHÁC BIỆT KHAI THÁC DỰA TRÊN ĐÁNH GIÁ RỦI RO AN TOÀN[915]

a. Cục Hàng không Việt Nam có thể dựa trên kết quả của đánh giá rủi ro an toàn cụ thể được tiến hành bởi Người khai thác tàu bay mà cho thấy mức độ an toàn tương đương được duy trì để phê chuẩn các khác biệt về khai thác đối với các yêu cầu sau:

1. Việc lựa chọn sân bay dự bị;

2. Yêu cầu nhiên liệu tối thiểu;

---

[914] Điều này được bổ sung theo quy định tại Mục 9 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[915] Điều này được bổ sung theo quy định tại Mục 10 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

3. Các yêu cầu liên quan đến thời gian bay đổi hướng tối đa đến sân bay dự bị trong khai thác EDTO;

4. Sử dụng HUD (hoặc tương đương), EVS, SVS hoặc CVS.

b. Người khai thác tàu bay phải nộp đơn xin phép khai thác với khác biệt theo mẫu và thể thức được quy định bởi Cục Hàng không Việt Nam.

c. Các yêu cầu bổ sung liên quan đến đơn đề nghị khai thác với các khác biệt được quy định tại Phụ lục 1, 2 và 3 của Điều 12.047 của Phần này.

CHƯƠNG D: GIÁM SÁT VÀ GIA HẠN HIỆU LỰC CỦA AOC

12.050 TIẾP TỤC GIA HẠN HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN GỐC THEO YÊU CẦU[916]

(a) Người có AOC phải tuân thủ hệ thống giám sát do Cục HKVN quản lý để gia hạn Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay gốc.

(b) Hiệu lực của Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay phụ thuộc vào việc Người khai thác tàu bay duy trì việc tuân thủ các quy định khi được cấp Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay gốc dưới sự giám sát của Cục HKVN.

12.053 TIẾP CẬN ĐỂ KIỂM TRA

(a) Để Cục HKVN có thể xác định sự tuân thủ các quy định về an toàn có liên quan được quy định tại Bộ quy chế an toàn hàng không này, người có AOC phải:

(1) Tạo điều kiện để Cục HKVN tiếp cận và phối hợp với bất kỳ tổ chức, cơ sở và tàu bay nào của mình;

(2) Đảm bảo Cục HKVN được tiếp cận và phối hợp với bất kỳ tổ chức, cơ sở nào mà người có AOC đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ khai thác vận tải hàng không thương mại và bảo dưỡng; và

(3) Tạo điều kiện cho Cục HKVN tiếp cận một cách dễ dàng và liên tục buồng lái tàu bay trong khi khai thác bay.

(b) Người có AOC phải bố trí cho người được ủy quyền của Cục HKVN vị trí ghế phụ dễ quan sát trên mỗi tàu bay nơi các hoạt động và đối thoại của tổ lái có thể nhận biết được một cách dễ dàng.

Ghi chú: Sự phù hợp của vị trí ghế ngồi và khả năng theo dõi các hoạt động của tổ lái, các đối thoại và liên lạc vô tuyến do Cục HKVN xác định.

---

[916] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 2 Phụ lục IX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

(c) Vị trí quan sát nói trên (chỗ ngồi, mặt nạ ô-xy và hệ thống đàm thoại nội bộ) phải luôn trong trạng thái hoạt động. Trong trường hợp vị trí quan sát được người được ủy quyền của Cục HKVN xác định là không hoạt động, người có AOC phải:

(1) Bố trí cho người được ủy quyền của Cục HKVN vị trí khác trong khoang hành khách; và

(2) Thực hiện các sửa chữa cần thiết vị trí quan sát phía trước trong vòng 3 ngày.

(d) Trường hợp Người khai thác từ chối không cho người được ủy quyền của Cục HKVN tiếp cận buồng lái, phải kịp thời có báo cáo giải trình nguyên nhân gửi lên Cục HKVN.

12.055 THỰC HIỆN THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

(a) Cục HKVN thực hiện gia hạn AOC của Người khai thác khi Người khai thác đã nộp đủ hồ sơ theo quy định.

(b) Người có AOC có trách nhiệm tạo điều kiện cho Cục HKVN thực hiện kiểm tra và thanh tra tại mọi nơi, mọi thời điểm nhằm xác định tính tuân thủ của người có AOC với luật, quy chế áp dụng, và các điều khoản, điều kiện trong AOC.

(c) Người có AOC phải lưu giữ tại cơ sở khai thác chính các tài liệu sau đây:

(1) Tất cả các phần của AOC còn hiệu lực;

(2) Tất cả các phần của Tài liệu hướng dẫn khai thác và hướng dẫn bảo dưỡng của đơn vị mình;

(3) Một danh mục hiện hành nêu vị trí, chức vụ của các cá nhân chịu trách nhiệm từng loại hồ sơ, tài liệu và báo cáo mà Người khai thác phải lưu giữ theo quy định của luật, các quy chế và tiêu chuẩn hàng không áp dụng.

(d) Người có AOC một người lái phải gửi hồ sơ đến Cục HKVN.

(e) Việc người có AOC không trình Cục HKVN tất cả các phần của Giấy chứng nhận AOC, tài liệu hướng dẫn khai thác và hướng dẫn bảo dưỡng, các hồ sơ, tài liệu, báo cáo khi được yêu cầu có thể dẫn đến việc Cục HKVN đình chỉ một phần hoặc toàn bộ AOC.

CHƯƠNG E: QUẢN LÝ GIẤY CHỨNG NHẬN AOC

12.060 CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ KHAI THÁC VẬN TẢI HÀNG KHÔNG THƯƠNG MẠI

(a) Giám đốc điều hành phải được Cục HKVN chấp thuận và có quyền hạn nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động khai thác bay và bảo dưỡng được cung cấp tài chính và được thực hiện với tiêu chuẩn an toàn cao nhất theo quy định của Cục HKVN.

Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay - Phần 12

(b)[917] Khi thực hiện khai thác vận tải hàng không thương mại, người có AOC phải bổ nhiệm các cá nhân chịu trách nhiệm chính, cuối cùng trước Giám đốc điều hành về quản lý và giám sát trong các lĩnh vực sau:

(1) Khai thác bay;

(2) Hệ thống bảo dưỡng;

(3) Huấn luyện tổ bay;

(4) Khai thác mặt đất;

(5) An toàn.

(c)[918] Những người này phải chứng minh năng lực hàng không dân dụng và chính thức thực hiện chức năng được phân công phụ trách trong quá trình khai thác của người có AOC, đồng thời những người này phải đảm nhiệm các vị trí hành chính ngang hàng nhau.

(d)[919] Người chịu trách nhiệm về quản lý và giám sát khai thác bay phải đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu sau:

1. Có Giấy phép người lái tàu bay vận tải thương mại (ATPL) với năng định phù hợp đối với ít nhất một loại tàu bay đang khai thác của người khai thác tàu bay còn hiệu lực. Trong trường hợp Giấy phép ATP và năng định của người chịu trách nhiệm chính không còn hiệu lực thì phải bổ nhiệm cấp phó có Giấy phép với năng định phù hợp đối với ít nhất một loại tàu bay đang khai thác của người khai thác tàu bay còn hiệu lực;

2. Có 03 năm kinh nghiệm với chức năng người chỉ huy tàu bay trong khai thác vận tải hàng không thương mại.

(e)[920] Người chịu trách nhiệm về quản lý và giám sát huấn luyện tổ bay phải đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu sau:

---

[917] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Mục 3 Phụ lục IX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

[918] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Mục 3 Phụ lục IX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

[919] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản a Mục 11 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[920] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản a Mục 11 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

1. Có Giấy phép người lái tàu bay vận tải thương mại (ATPL) với các năng định phù hợp đối với tối thiểu một loại tàu bay của Người khai thác và có năng định giáo viên bay của còn hiệu lực;

2. Có 03 năm kinh nghiệm với chức năng người chỉ huy tàu bay trong khai thác vận tải hàng không thương mại.

3. Trong trường hợp Người lái không có bằng ATPL, Cục Hàng không Việt Nam có thể xem xét chấp nhận Giấy phép người lái thương mại (CPL) với năng định bay bằng thiết bị nếu các yêu cầu đối với PIC với loại hình khai thác thực hiện chỉ đòi hỏi giấy phép thương mại.

(g)[921] Người chịu trách nhiệm về hệ thống bảo dưỡng phải đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu sau:

1. Đã được huấn luyện phù hợp với Phần 5 và Phần 7 của Bộ QCATHK;

2. Đã có tối thiểu 03 năm làm việc trong công tác bảo dưỡng tàu bay.

(h)[922] Người quản lý về an toàn phải:

1. Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm về quản lý khai thác tàu bay hoặc bảo dưỡng tàu bay;

2. Có đầy đủ kiến thức về hệ thống quản lý an toàn;

3. Chịu trách nhiệm trực tiếp với Giám đốc điều hành;

4. Độc lập về mặt quản lý với các vị trí quản lý khác quy định tại khoản b Điều này.

(i)[923] Người chịu trách nhiệm khai thác mặt đất phải đáp ứng tiêu chuẩn tối thiểu sau: có kinh nghiệm và kiến thức đầy đủ về chính sách và quy trình khai thác mặt đất của người khai thác tàu bay.

---

[921] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản b Mục 11 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[922] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 2 Phụ lục 12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 42/2020/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

[923] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản b Mục 11 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(k)[924] Người quản lý được phê chuẩn bởi Cục Hàng không Việt Nam và các cá nhân ở vị trí kiểm soát khai thác theo Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay phải đảm bảo:

1. Đã được huấn luyện, có đủ kinh nghiệm và trình độ;

2. Tuân thủ các quy định pháp luật liên quan và đảm bảo an toàn hoạt động khai thác;

3. Có kiến thức về các hoạt động khai thác hàng không:

i. Tiêu chuẩn an toàn và kinh nghiệm khai thác hàng không;

ii. Bộ QCATHK này;

iii. Năng định khai thác được phê chuẩn;

iv. Yêu cầu bảo dưỡng và đủ điều kiện bay;

v. Tài liệu hướng dẫn khai thác.

(l)[925] Người khai thác tàu bay phải:

1. Tuyên bố trong phần chính sách chung của tài liệu hướng dẫn khai thác bay nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của những cá nhân đảm nhiệm các vị trí theo yêu cầu của Điều này;

2. Liệt kê trong tài liệu hướng dẫn khai thác tên và địa chỉ công tác của các cá nhân được giao giữ các vị trí theo yêu cầu của Điều này;

3. Thông báo cho Cục Hàng không Việt Nam trong vòng 10 ngày bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nhân sự của các vị trí được liệt kê.

12.063 CƠ SỞ KHAI THÁC

(a) Người có AOC không có năng lực bảo dưỡng tàu bay luôn phải đảm bảo duy trì cơ sở khai thác chính của mình và cơ sở bảo dưỡng chính thông qua việc ký hợp đồng tất cả các loại hình bảo dưỡng với các tổ chức AMO được phê chuẩn phù hợp với Phần 5 hoặc tương đương.

(b) Người có AOC được phép thực hiện bảo dưỡng theo quy định trong Phần 5 phải duy trì cơ sở khai thác và bảo dưỡng chính của mình.

---

[924] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản b Mục 11 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[925] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản b Mục 11 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(c) Người có AOC có thể thiết lập cơ sở khai thác chính và cơ sở bảo dưỡng chính tại cùng một địa điểm hoặc ở những địa điểm khác nhau.

(d) Người có AOC phải thông báo bằng văn bản cho Cục HKVN về dự định thiết lập hoặc thay đổi địa điểm của 2 cơ sở nói trên 30 ngày trước khi thực hiện dự định này.

(e) Người khai thác bay taxi 1 người lái không yêu cầu phải có cơ sở khai thác hoặc bảo dưỡng, song phải xác định vị trí và cá nhân được phân công lưu giữ các hồ sơ yêu cầu của mình, và phải sẵn sàng cung cấp cho người có thẩm quyền khi được yêu cầu.

12.065 TRANG THIẾT BỊ

(a) Người có AOC phải duy trì các trang thiết bị phục vụ cho khai thác và tiêu chuẩn đủ điều kiện bay tại cơ sở hoạt động chính. Trang thiết bị phải phù hợp với khu vực khai thác và loại hình khai thác.

(b) Người có AOC phải có đầy đủ trang thiết bị phục vụ mặt đất tại mỗi sân bay mà mình sử dụng nhằm đảm bảo phục vụ công tác cân bằng trọng tải, chất xếp tải an toàn cho tất cả các chuyến bay.

(c) Người khai thác bay taxi 1 người lái hoặc taxi cơ bản không yêu cầu phải có trang thiết bị hoặc nhân viên phục vụ, song phải có mặt tại tàu bay khi các dịch vụ đang được cung cấp cho tàu bay.

12.067 HỆ THỐNG TÀI LIỆU AN TOÀN BAY

(a) Người có AOC phải duy trì hệ thống tài liệu an toàn bay cung cấp cho nhân viên của mình các chính sách và phương thức phù hợp thông qua một hệ thống tài liệu hướng dẫn kết hợp nhằm đảm bảo mức an toàn cao nhất trong khai thác hàng không.

(b) Mỗi tài liệu hướng dẫn yêu cầu trong Phần này phải:

(1) Bao gồm các chỉ dẫn và thông tin cần thiết cho phép các nhân viên liên quan thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình ở mức an toàn cao;

(2) Phải định dạng sao cho thuận lợi cho việc rà soát và có một hệ thống cho phép xác định được trạng thái sửa đổi hiện hành của từng tài liệu hướng dẫn;

(3) Có ghi ngày sửa đổi cuối cùng trên từng trang liên quan;

(4) Không trái với bất kỳ quy chế áp dụng nào của Việt Nam và phạm vi khai thác của người có AOC; và

(5)[926] Ghi cụ thể các tham chiếu tới các quy định trong Bộ QCATHK để chỉ rõ việc tuân thủ.

(c) Không được bắt buộc áp dụng bất kỳ một chính sách, một phương thức khai thác bay hoặc một chức năng duy trì tiêu chuẩn đủ điều kiện bay trước khi phối hợp với Cục HKVN.

(d) Người có AOC phải trình Cục HKVN phê chuẩn các chính sách và quy trình dự kiến áp dụng tối thiểu 30 ngày trước ngày dự định thực hiện.

12.068 THỰC HIỆN CÔNG VIỆC BỞI BÊN THỨ 3[927]:

a. Người khai thác được phép chỉ định Bên thứ ba để thay mặt Người khai thác thực hiện công việc khi Bên thứ ba được cung cấp các chính sách và quy trình của Người khai thác.

b. Bên thứ ba khi thay mặt Người khai thác thực hiện công việc phải sử dụng chính sách và quy trình của Người khai thác để thực hiện công việc đó.

c. Người khai thác phải thực hiện đánh giá, kiểm tra những công việc được thực hiện bởi Bên thứ ba để đảm bảo rằng những công việc đó được thực hiện tuân thủ chính sách và quy trình của Người khai thác.

12.070 KẾ HOẠCH KHAI THÁC

(a) Khi thiết lập kế hoạch khai thác bay người có AOC phải:

(1) Dự tính đủ thời gian để phục vụ tàu bay một cách đầy đủ tại các điểm dừng trung gian; và

(2) Xem xét điều kiện gió hiện hành trên đường bay và tốc độ bay bằng đối với từng loại tàu bay.

(b) Tốc độ bay bằng áp dụng trong kế hoạch bay không được lớn hơn tốc độ bay bằng quy định của các động cơ tàu bay.

---

[926] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 4 Phụ lục IX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

[927] Điều này được bổ sung theo quy định tại Mục 12 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

12.073 HỆ THỐNG CHẤT LƯỢNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

(a)[928] Người có AOC phải thiết lập Chương trình đảm bảo chất lượng là một phần của Hệ thống quản lý an toàn và bổ nhiệm người phụ trách chất lượng để theo dõi sự tuân thủ và thực hiện đầy đủ của các quy trình yêu cầu nhằm đảm bảo thực hành khai thác an toàn, tiêu chuẩn đủ điều kiện bay của tàu bay. Theo dõi sự tuân thủ bao gồm hệ thống phản hồi đến giám đốc điều hành để có biện pháp khắc phục khi cần thiết.

(b) Người có AOC phải đảm bảo mỗi hệ thống chất lượng có chương trình đảm bảo chất lượng. Chương trình đảm bảo chất lượng phải có các quy trình nhằm xác định tất cả các hoạt động khai thác được thực hiện phù hợp với yêu cầu, tiêu chuẩn và phương thức áp dụng.

(c) Chương trình đánh giá chất lượng, người phụ trách chất lượng phải được Cục HKVN chấp thuận.

(d) Người có AOC phải miêu tả hệ thống đánh giá chất lượng trong các tài liệu phù hợp.

(e) Trái với quy định tại khoản (a) nói trên, Cục HKVN có thể chấp thuận việc bổ nhiệm hai cán bộ phụ trách chất lượng, một cán bộ chịu trách nhiệm về khai thác và một cán bộ chịu trách nhiệm về bảo dưỡng với điều kiện người có AOC phải chỉ định một bộ phận quản lý chất lượng để đảm bảo việc áp dụng của hệ thống chất lượng được thực hiện đồng bộ trong toàn bộ quá trình khai thác.

(f) Người có AOC khai thác bay taxi không yêu cầu phải thiết lập chương trình đánh giá chất lượng nhưng phải chịu sự giám sát của Cục HKVN hoặc người được Cục HKVN ủy quyền.

12.075 HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN

(a)[929] Người có AOC phải thiết lập một Hệ thống quản lý an toàn tuân thủ theo các quy định tại Chương I của Phần 1 và được Cục HKVN chấp thuận.

---

[928] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Mục 13 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[929] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản a Mục 5 Phụ lục IX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

(b) Hệ thống quản lý an toàn của người có AOC phải xác định một cách rõ ràng giới hạn trách nhiệm an toàn trong toàn bộ tổ chức của Người khai thác, bao gồm cả trách nhiệm an toàn của một bộ phận của lãnh đạo liên quan.

(c) Hệ thống quản lý an toàn của người có AOC phải bao gồm các trách nhiệm phòng ngừa tai nạn với các nội dung sau:

(1) Quản lý phương pháp báo cáo, cả báo cáo có hoặc không có danh tính, và khắc phục các vấn đề liên quan đến an toàn xẩy ra và gửi phản hồi đến nhân viên khai thác;

(2) Đánh giá xu hướng hoặc mô hình bất lợi trong ngành hàng không và của người có AOC;

(3) Thực hiện giảng bình vì mục đích đảm bảo an toàn; và

(4) Phát hành các bản tin an toàn và tiêu chuẩn hóa.

(d)[930] Người có AOC khai thác loại tàu bay từ 04 tàu bay trở lên có trọng lượng cất cánh tối đa lớn hơn 20.000 kg hoặc từ 04 trực thăng trở lên có trọng lượng cất cánh tối đa lớn hơn 7.000 kg phải thiết lập và duy trì chương trình phân tích dữ liệu bay như là một phần của hệ thống quản lý an toàn với các yêu cầu sau[931]:

(1) Chương trình phân tích dữ liệu bay không mang mục đích để xử lý vi phạm và phải có các biện pháp bảo vệ các nguồn dữ liệu an toàn;

(2) Trong trường hợp Người có AOC kí hợp đồng thực hiện chương trình phân tích dữ liệu bay với đối tác bên ngoài thì vẫn phải chịu toàn bộ trách nhiệm trong việc duy trì hoạt động của chương trình này;

(3) Người khai thác tàu bay phải báo cáo Cục HKVN hàng tháng về việc khai thác các đội bay theo AOC được cấp.

(e)[932] Người khai thác tàu bay có AOC phải thực hiện các công việc sau như một phần hoạt động của Hệ thống quản lý an toàn:

---

[930] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản b Mục 5 Phụ lục IX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

[931] Khoản này được sửa đổi tiêu đề theo quy định tại Mục 2 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT ngày 09 tháng 6 năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2023.

[932] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản b Mục 14 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(1) Thiết lập hệ thống tài liệu an toàn bay cho việc sử dụng, hướng dẫn trong khai thác, bảo dưỡng tàu bay.

(2) Đánh giá cấp độ dịch vụ khẩn nguy cứu hỏa (RFFS) tại các sân bay dự định khai thác được mô tả trong kế hoạch bay khai thác để đảm bảo phù hợp với tàu bay dự kiến khai thác sử dụng tại các sân bay đó.

12.076 HỢP ĐỒNG PHỤC VỤ MẶT ĐẤT[933]

(a) Người có AOC hoặc đơn vị có hợp đồng cung cấp dịch vụ mặt đất cho người khai thác tàu bay có AOC phải có một cơ cấu tổ chức được chấp thuận bởi Cục Hàng không Việt Nam với trách nhiệm và thẩm quyền điều hành các hoạt động khai thác mặt đất bao gồm:

(1) Hoạt động tại sân đỗ;

(2) Phục vụ hành khách;

(3) Phục vụ hành lý;

(4) Dịch vụ khoang khách;

(5) Trọng lượng và cân bằng trọng tải;

(6) Thiết bị hỗ trợ mặt đất;

(7) Cung cấp dịch vụ nhiên liệu.

(b) Bên cạnh các hướng dẫn khai thác tàu bay cụ thể, Người có AOC phải có tài liệu hướng dẫn phục vụ tàu bay được chấp thuận bởi Cục Hàng không Việt Nam bao gồm các hoạt động khai thác mặt đất:

(1) Quá trình phục vụ, quy trình và công việc thực tế;

(2) Các chương trình huấn luyện;

(3) Chính sách hợp đồng.

(c) Người có AOC phải có quy trình được chấp thuận bởi Cục Hàng không Việt Nam để các hoạt động phục vụ mặt đất được đảm bảo và phù hợp trong trường hợp tất cả hoặc một phần nhiệm vụ liên quan đến phục vụ mặt đất được ủy quyền cho công ty phục vụ mặt đất đảm nhiệm.

(d) Người có AOC phải cung cấp cho Cục Hàng không Việt Nam danh sách cập nhật các công ty phục vụ mặt đất và các công việc cụ thể ủy quyền cho các đơn vị này thực hiện thay mặt Người có AOC tại tất cả các sân bay có hoạt động khai thác.

---

[933] Điều này được bổ sung theo quy định tại Mục 15 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(e)[934] Thời hạn chấp thuận đối với đơn vị cung cấp dịch vụ mặt đất, Hợp đồng cung cấp dịch vụ mặt đất không quá 02 năm.

12.077 CHƯƠNG TRÌNH AN NINH

(a) Người có AOC phải có chương trình an ninh nhằm đảm bảo:

(1) Tất cả các nhân viên liên quan nắm vững và tuân thủ các yêu cầu liên quan trong chương trình an ninh quốc gia của Việt Nam;

(2) Các nhân viên này được làm quen với các biện pháp và kỹ thuật phòng ngừa cho hành khách, hành lý, hàng hóa, thư tín, thiết bị, thiết bị dự phòng dự định chuyên chở trên tàu bay để họ có thể tham gia vào việc phòng chống các hành động phá hoại hoặc các hình thức can thiệp bất hợp pháp khác;

(3) Các nhân viên này có thể đưa ra các hành động phù hợp để ngăn chặn các hành động can thiệp bất hợp pháp như phá hoại hoặc chiếm giữ tàu bay bất hợp pháp nhằm giảm thiểu hậu quả xấu khi chúng xảy ra;

(4) Ngay lập tức cùng với tổ bay lập báo cáo về việc can thiệp bất hợp pháp gửi cho nhà chức trách địa phương nơi xảy ra sự cố và Cục HKVN;

(5) Tất cả các tàu bay phải mang theo danh mục các phương thức tìm kiếm vũ khí, chất nổ và các vật dụng nguy hiểm khác giấu trên tàu bay, các phương thức này phải phù hợp với loại tàu bay;

(6) Danh mục các phương thức tìm kiếm nói trên phải được hỗ trợ bởi tài liệu hướng dẫn về:

(i) Tiến trình thực hiện khi phát hiện có bom hoặc đồ vật đáng ngờ trên tàu bay, và

(ii) Các thông tin về địa điểm nguy hiểm nhất cụ thể của tàu bay.

(7) Nếu có bất kỳ thứ vũ khí nào được chấp nhận chuyên chở trên tàu bay thì trong tài liệu hướng dẫn khai thác phải có quy định phương pháp chuyên chở các vũ khí này sao cho không ai có thể tiếp cận được trong suốt thời gian bay.

12.079 PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH[935]

a. Chương này đưa ra các quy định về lưu trữ hồ sơ của Người có AOC. Các hồ sơ của Chương này không bao gồm các mẫu biểu và hồ sơ yêu cầu bởi các quy định hàng không khác đối với hoạt động khai thác dự kiến.

---

[934] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Mục 6 Phụ lục IX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

[935] Điều này được bổ sung theo quy định tại Mục 16 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

b. Các hồ sơ tại Chương này phải tuân thủ nội dung và thời hạn lưu trữ theo quy định.

CHƯƠNG F: HỒ SƠ NGƯỜI KHAI THÁC CÓ AOC

12.080 CÁC YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ

(a) Người có AOC phải đảm bảo ghi đầy đủ tất cả các hồ sơ yêu cầu trong Phần này:

(1) Đối với bằng cấp và kinh nghiệm của cá nhân hoặc tiêu chuẩn đủ điều kiện bay của tàu bay: trước khi sử dụng cá nhân đó hoặc tàu bay, thiết bị tàu bay vào khai thác vận tài hàng không thương mại;

(2) Đối với tất cả các hồ sơ khác, phải cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết cho người sơ. được giao nhiệm vụ ghi hồ

(b) Người có AOC phải đảm bảo có các quy trình để cung cấp thông tin một cách kịp thời cho người được giao nhiệm vụ ghi một hồ sơ cụ thể sao cho hồ sơ được liên tục cập nhật và luôn sẵn sàng cho việc xem xét lập kế hoạch và thực hiện khai thác vận tài hàng không thương mại.

(c) Người ghi một hồ sơ cụ thể phải được giao nhiệm vụ này bằng văn bản, phải được huấn luyện và hướng dẫn cách ghi hồ sơ sao cho chính xác và kịp thời.

(d) Người được giao nhiệm vụ ghi và/hoặc ký hồ sơ yêu cầu trong Phần này phải ghi một cách chính xác và kịp thời sao cho các hồ sơ sử dụng để lập kế hoạch và thực hiện khai thác vận tải hàng không thương mại phản ánh được chính xác hoàn cảnh tại thời điểm sử dụng.

(e) Hồ sơ sử dụng cho mục đích khai thác và bảo dưỡng phải được ghi bằng mực hoặc bút không tẩy được, trừ khi Cục HKVN có quy định khác.

12.081 LƯU TRỮ HỒ SƠ BẮT BUỘC[936]

Người có AOC phải lưu trữ các hồ sơ theo yêu cầu bắt buộc với thời hạn tối thiểu được quy định tại Phần này và tổng hợp trong Phụ lục 1 Điều 12.081.

12.083 QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỒ SƠ NHÂN VIÊN[937]

---

[936] Điều này được bổ sung theo quy định tại Mục 17 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[937] Tiêu đề Điều này được sửa đổi theo quy định tại Mục 18 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(a) Người có AOC phải duy trì hồ sơ còn hiệu lực về bằng cấp và quá trình huấn luyện của tất cả các nhân viên trong công ty và của nhân viên hợp đồng liên quan đến kiểm soát khai thác, khai thác bay, khai thác trên mặt đất và bảo dưỡng.

(b) Người có AOC phải duy trì hồ sơ của thành viên tổ bay, các nhân viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát khai thác với đầy đủ các chi tiết nhằm xác định việc đáp ứng các yêu cầu về trình độ và kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ khai thác vận tải hàng không thương mại đối với các nhân viên đó.

(c) Hồ sơ, nội dung và hình thức của hồ sơ phải được Cục HKVN phê chuẩn trước khi sử dụng trong vận tải thương mại.

(d) Hồ sơ phải có dấu hiệu nhận dạng của người có AOC và của từng cá nhân cụ thể.

(e) Hồ sơ của một cá nhân phải được người có AOC lưu giữ ở nơi an toàn tối thiểu 6 tháng sau khi cá nhân đó không còn làm việc cho người có AOC nữa.

(f) Cục HKVN sẽ xem xét việc phê chuẩn phương pháp lưu giữ một phần thông tin trong các hồ sơ nói trên bằng hệ thống máy tính. Nếu không có phê chuẩn của Cục HKVN thì các hồ sơ được lưu giữ bằng hệ thống máy tính chỉ được coi là phương án dự phòng.

12.085 HỒ SƠ BẰNG CẤP VÀ KINH NGHIỆM HIỆN TẠI CỦA NHÂN VIÊN BẢO DƯỠNG

(a) Người có AOC được phép thực hiện các công việc bảo dưỡng phải có hồ sơ về bằng cấp và kinh nghiệm hiện tại của nhân viên bảo dưỡng trong đó khẳng định các nhân viên này có đủ bằng cấp và kinh nghiệm hiện tại theo yêu cầu của các phần liên quan của Bộ quy chế an toàn hàng không này.

12.087 HỒ SƠ BẰNG CẤP VÀ KINH NGHIỆM HIỆN TẠI CỦA NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT TẢI

(a) Người có AOC phải có hồ sơ về bằng cấp và kinh nghiệm hiện tại của nhân viên kiểm soát tải trong đó khẳng định các nhân viên này có đủ bằng cấp và kinh nghiệm hiện tại theo yêu cầu của các phần liên quan của Bộ quy chế an toàn hàng không này.

12.090 HỒ SƠ BẰNG CẤP VÀ KINH NGHIỆM HIỆN TẠI CỦA THÀNH VIÊN TỔ LÁI

(a) Người có AOC phải có hồ sơ về bằng cấp và kinh nghiệm hiện tại của thành viên tổ lái trong đó khẳng định các nhân viên này có đủ bằng cấp và kinh nghiệm hiện tại theo yêu cầu của các phần liên quan của Bộ quy chế an toàn hàng không này.

(b) Mỗi thành viên tổ lái phải được cung cấp hồ sơ tóm tắt hiện hành chứng minh các nhân viên này đã hoàn thành yêu cầu về huấn luyện ban đầu và huấn luyện định kỳ.

12.093 HỒ SƠ BẰNG CẤP VÀ KINH NGHIỆM HIỆN TẠI CỦA TIẾP VIÊN HÀNG KHÔNG

(a) Người có AOC phải có hồ sơ về bằng cấp và kinh nghiệm hiện tại của tiếp viên hàng không trong đó khẳng định các nhân viên này có đủ bằng cấp và kinh nghiệm hiện tại theo yêu cầu của các phần liên quan của Quy chế hàng không dân dụng

(b) Mỗi tiếp viên hàng không phải được cung cấp hồ sơ tóm tắt hiện hành chứng minh các nhân viên này đã hoàn thành yêu cầu về huấn luyện ban đầu và huấn luyện định kỳ.

12.095 HỒ SƠ THỜI GIAN BAY VÀ THỜI GIAN LÀM NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN TỔ BAY

(a) Người có AOC phải có hồ sơ về thời gian bay, thời gian làm nhiệm vụ và thời gian nghỉ tối thiểu được phân công, và thời gian bay, thời gian làm nhiệm vụ và thời gian nghỉ thực tế của các thành viên tổ lái và tiếp viên hàng không theo yêu cầu tại Phần 15 đối với các nhân viên này.

12.097 HỒ SƠ VỀ LIỀU LƯỢNG BỨC XẠ VŨ TRỤ

(a) Người có AOC phải duy trì hồ sơ xác định tổng liều lượng bức xạ vũ trụ mà mỗi thành viên tổ bay bị nhiễm trong khoảng thời gian 12 tháng theo lịch trước đó.

12.100 HỒ SƠ VỀ BẰNG CẤP CỦA NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT KHAI THÁC

(a) Người có AOC phải có hồ sơ về bằng cấp của các nhân viên kiểm soát khai thác theo yêu cầu tại các Phần 14 và 16 đối với các nhân viên này.

12.103 NHẬT KÝ HÀNH TRÌNH/KỸ THUẬT TÀU BAY

(a)[938] Người có AOC phải có nhật ký kỹ thuật của từng tàu bay, trong đó ghi: các lần nạp nhiên liệu và dầu; hỏng hóc và theo dõi xu hướng của hỏng hóc; các công việc bảo dưỡng, kiểm tra đã thực hiện trên tàu bay đó.

---

[938] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Mục 19 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(b)[939] Nhật ký, nội dung và hình thức của nhật ký phải được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn trước khi đưa vào sử dụng trong vận tải hàng không thương mại. Nội dung của nhật ký kỹ thuật tàu bay của Người có AOC được quy định tại Phụ lục 1 Điều 12.103.

(c) Mỗi trang phải có dấu hiệu nhận dạng của người có AOC, được đánh số riêng lẻ duy nhất và theo đúng thứ tự tiến dần.

(d) Mỗi quyển nhật ký kỹ thuật chỉ được dùng cho một tàu bay cụ thể cho đến hết số trang.

(e) Mỗi trang được đánh số phải có tối thiểu là ba liên: 1 liên gốc màu trắng, và các liên khác được quy định màu riêng biệt.

(f) Tài liệu này phải được người có AOC lưu giữ an toàn tối thiểu 12 tháng sau ngày cuối cùng được ghi trong tài liệu.

(g) Nếu muốn sử dụng phương pháp ghi khác, người có AOC phải trình mẫu và các phương thức lên Cục HKVN để đánh giá về mặt kỹ thuật và phê chuẩn trước khi sử dụng phương pháp này trong vận tải hàng không thương mại.

12.104 HỒ SƠ NHIÊN LIỆU VÀ DẦU[940]

a. Người có AOC phải có hồ sơ nhiên liệu để chứng minh các yêu cầu liên quan đối với việc cung cấp nhiên liệu và phục vụ phù hợp được đáp ứng cho từng chuyến bay.

b. Nếu Người có AOC không sử dụng nhật ký kỹ thuật tàu bay như là phương pháp lưu trữ chính, phương pháp dự định sử dụng thực tế phải được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn riêng biệt.

c. Người có AOC phải có hồ sơ dầu để chứng minh xu hướng tiêu thụ dầu được xem xét và đảm bảo tàu bay có đủ lượng dầu cần thiết để hoàn thành chuyến bay đối với từng chuyến bay.

d. Hồ sơ nhiên liệu và dầu phải được lưu trữ bởi Người khai thác trong vòng 03 tháng.

---

[939] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Mục 19 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[940] Điều này được bổ sung theo quy định tại Mục 20 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

12.105 LÝ LỊCH MÁY BAY, ĐỘNG CƠ, ĐỘNG CƠ PHỤ, CÁNH QUẠT VÀ SỔ GHI CHÉP CẢI TIẾN TÀU BAY

(a) Người có AOC phải có lý lịch tàu bay, động cơ chính, động cơ phụ và sổ ghi chép cải tiến tàu bay trong đó ghi tất cả các công việc bảo dưỡng, kiểm tra, thanh tra, sửa chữa, cải tiến đối với từng tàu bay.

(b) Nội dung và hình thức của các lý lịch tàu bay, động cơ chính, động cơ phụ và sổ ghi chép cải tiến tàu bay và cách thức ghi chép phải được thực hiện theo quy định của Cục HKVN trong Phần 20.

(c) Mỗi trang phải có dấu hiệu nhận dạng của người có AOC, được đánh số riêng lẻ duy nhất và theo đúng thứ tự tiến dần.

(d) Tài liệu được đánh số duy nhất theo thứ tự tiến dần này sẽ được giao cho từng tàu bay cụ thể của người có AOC để sử dụng cho đến khi hết tất cả các trang.

(e) Tài liệu này phải được người có AOC lưu giữ an toàn trong suốt thời gian tàu bay được người có AOC đó khai thác, và trong 12 tháng sau khi tàu bay hoàn toàn ngừng khai thác hoặc bị phá hủy hoàn toàn.

(f) Nếu muốn sử dụng phương pháp khác, người có AOC phải trình mẫu và các phương thức lên Cục HKVN để đánh giá về mặt kỹ thuật và phê chuẩn trước khi sử dụng phương pháp này trong vận tải hàng không thương mại.

12.107 TÓM TẮT CÁC HỎNG HÓC ĐƯỢC PHÉP TRÌ HOÃN SỬA CHỮA

(a) Trên mỗi tàu bay của người có AOC phải có sổ ghi các hỏng hóc được phép trì hoãn sửa chữa của tàu bay đó. Quyển sổ này được đính kèm hoặc đưa vào trong nhật ký kỹ thuật tàu bay.

(b) Sổ này có thể được in vào trong nhật ký kỹ thuật tàu bay hoặc đính kèm vào bìa của nhật ký và phải có các thông tin theo quy định của Cục HKVN.

12.110 HỒ SƠ TÓM TẮT TRẠNG THÁI VÀ KIỂM TRA TÀU BAY

(a) Trên mỗi tàu bay của người có AOC khai thác bay taxi không yêu cầu phải duy trì chương trình duy trì tiêu chuẩn đủ điều kiện bay phải có hồ sơ tóm tắt về khung sườn, động cơ, cánh quạt, các thiết bị hiện có trên tàu bay và các trạng thái về:

(1) Các đợt kiểm tra yêu cầu;

(2) Các lần thay thế yêu cầu; và

(3) Sự tuân thủ các chỉ lệnh đủ điều kiện bay (AD).

(b) Hồ sơ này phải làm theo mẫu và theo phương pháp được Cục HKVN chấp thuận.

12.113 HỒ SƠ LẬP KẾ HOẠCH VỀ TÍNH TẢI VÀ CÂN BẰNG TRỌNG TẢI

(a) Người có AOC phải có bản kê trọng tải của từng tàu bay cụ thể tóm tắt việc tính toán trọng lượng, cân bằng, và tính năng cho mỗi chuyến bay vận tải hàng không thương mại.

(b)[941] Bảng kê trọng tải, nội dung và quy trình sử dụng phải được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn trước khi đưa vào sử dụng trong vận tải hàng không thương mại.

(c) Mỗi trang của bảng cân bằng trọng tải phải có dấu hiệu nhận dạng của người có AOC.

(d) Mỗi trang được đánh số phải được làm thành hai liên: một liên gốc và một liên có thể tháo ra được để lưu giữ.

(e) Người có AOC phải lưu giữ an toàn tài liệu nói trên, các thông tin về hành khách và vận đơn hàng hóa tối thiểu trong 3 tháng.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 12.113 để có chi tiết về nội dung lập kế hoạch về tính tải và cân bằng trọng tải.

12.115 HỒ SƠ LẬP KẾ HOẠCH BAY

(a) Người có AOC phải có tài liệu lập kế hoạch bay, trong đó ghi các thông tin về tuyến đường bay theo kế hoạch, tính toán lượng nhiên liệu tối thiểu, điều kiện thời tiết áp dụng, NOTAMs và chọn sân bay dự bị cho mỗi chuyến bay vận tải hàng không thương mại.

(b) Tài liệu lập kế hoạch bay, nội dung tài liệu, phương thức sử dụng, hình thức lưu giữ phải được liệt kê trong tài liệu hướng dẫn khai thác (OM) trước khi sử dụng phương pháp trong vận tải hàng không thương mại; Kế hoạch bay không lưu có thể được lập bằng phương thức điện tử nhưng phải đáp ứng đầy đủ các nội dung quy định của Điều này.

(c) Mỗi trang phải có dấu hiệu nhận dạng của người có AOC, được đánh số riêng lẻ duy nhất và theo đúng thứ tự tiến dần.

(d) Mỗi trang phải được đánh số duy nhất theo thứ tự tiến dần và làm thành 2 bản: 1 bản gốc và 1 bản sao không có các-bon có thể tháo ra được.

(e) Tài liệu lập kế hoạch bay được lập cho từng tàu bay cụ thể của người có AOC để sử dụng cho đến khi hết tất cả các trang.

---

[941] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Mục 21 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(f) Người có AOC phải lưu giữ an toàn tài liệu nói trên và các tài liệu hỗ trợ khác tối thiểu trong 3 tháng.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 12.115 để có chi tiết về nội dung của kế hoạch bay.

(g)[942] Trường hợp Người có AOC quyết định sử dụng phương pháp khác, Người có AOC phải nộp biểu mẫu và quy trình lên Cục Hàng không Việt Nam để đánh giá kỹ thuật và phê chuẩn trước khi sử dụng trong vận tải hàng không thương mại. Nội dung lập kế hoạch về tính tải và cân bằng trọng tải được quy định chi tiết tại Phụ lục 1 Điều 12.113.

12.117 HỒ SƠ CÁC THIẾT BỊ KHẨN NGUY VÀ THIẾT BỊ CỨU SINH CỦA TÀU BAY

(a) Người có AOC phải đảm bảo các danh mục chứa đựng các thông tin về thiết bị khẩn nguy và cứu sinh mang trên tất cả các tàu bay vận tải hàng không thương mại luôn luôn sẵn sàng để có thể liên lạc ngay lập tức với cơ sở tìm kiếm cứu nạn.

(b) Các thông tin nói trên bao gồm:

(1) Số lượng, màu sắc và loại xuồng cứu sinh và pháo hiệu;

(2) Các chi tiết về dự trữ y tế khẩn nguy;

(3) Nước dự trữ; và

(4) Loại và tần số của thiết bị vô tuyến xách tay.

12.120 LƯU GIỮ HỒ SƠ THIẾT BỊ GHI DỮ LIỆU BAY VÀ GHI ÂM TRONG BUỒNG LÁI

(a) Người có AOC khai thác các tàu bay yêu cầu phải trang bị thiết bị ghi dữ liệu bay và ghi âm trong buồng lái phải:

(1) Thực hiện kiểm tra chức năng và đánh giá dữ liệu bay ghi được của thiết bị ghi nhằm đảm bảo sự hoạt động liên tục của thiết bị ghi;

(2) Lưu giữ kết quả hiệu chuẩn thiết bị ghi dữ liệu bay lần mới nhất, kể cả môi trường ghi khi thực hiện kiểm tra; và

(3) Người có AOC phải lưu giữ sự tương quan của thiết bị ghi dữ liệu bay của 1 tàu bay trong nhóm tàu bay:

(i) Gồm các tàu bay cùng 1 loại;

---

[942] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Mục 22 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(ii) Sử dụng cùng loại thiết bị ghi dữ liệu bay với cùng cách lắp đặt; và

(iii) Không có sự khác biệt trong thiết kế loại về cách lắp đặt ban đầu các thiết bị liên quan đến thiết bị ghi.

(b) Trong trường hợp tàu bay có liên quan đến tai nạn hoặc sự cố đòi hỏi phải thông báo ngay lập tức cho Cục HKVN, người có AOC phải tháo thiết bị ghi dữ liệu bay và thiết bị ghi âm ra khỏi buồng lái và bảo vệ an toàn cho đến khi sử dụng theo quy định của Cục HKVN.

CHƯƠNG G: TÀU BAY

12.130 TÀU BAY ĐƯỢC PHÊ CHUẨN

(a) Không ai được khai thác tàu bay trong vận tải hàng không thương mại trừ khi tàu bay đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay phù hợp còn hiệu lực, tàu bay trong điều kiện đủ tiêu chuẩn bay, và đáp ứng các yêu cầu đủ điều kiện bay áp dụng đối với loại hình khai thác, bao gồm cả các quy định về nhận dạng và thiết bị.

(b) Không ai được đưa vào khai thác một loại tàu bay cụ thể trong vận tải hàng không thương mại trừ khi đã hoàn thành việc phê chuẩn hoặc công nhận Giấy chứng nhận loại cho loại tàu bay đó, bao gồm cả việc bổ sung loại tàu bay mới này vào AOC.

(c) Không ai được phép khai thác một tàu bay mới bổ sung hoặc thay thế thuộc loại tàu bay đã được phê chuẩn trừ khi đã chứng minh được rằng quá trình kiểm tra tàu bay đó để bổ sung vào đội tàu bay của Người khai thác đã kết thúc đạt yêu cầu.

12.133 DIỄN TẬP THOÁT HIỂM KHẨN NGUY

(a)[943] Tổ chức, cá nhân được phép khai thác một loại hoặc một kiểu loại tàu bay trong khai thác chuyên chở hành khách vận tải thương mại khi có bằng chứng về công tác diễn tập thoát hiểm khẩn nguy với đầy đủ khả năng thực tế của cấu hình tàu bay đã được thực hiện thành công trong khoảng thời gian 90 giây hoặc ít hơn.

(b)[944] Nếu không yêu cầu phải thực hiện diễn tập thoát hiểm khẩn nguy với đầy đủ khả năng, Người khai thác không được sử dụng một loại hoặc một kiểu loại tàu

---

[943] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 23 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[944] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 23 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

bay trong khai thác chuyên chở hành khách vận tải thương mại trừ khi đã chứng minh cho Cục Hàng không Việt Nam rằng các nhân viên, quy trình và thiết bị hiện có của mình có thể đảm bảo việc thoát hiểm được sẵn sàng trong vòng 15 giây hoặc ít hơn.

(c)[945] Diễn tập thoát hiểm khẩn nguy phải bao gồm đánh giá đầy đủ quy trình khẩn nguy của tàu bay, huấn luyện thoát hiểm khẩn nguy của thành viên tổ bay và thiết bị khẩn nguy.

(d) Không yêu cầu diễn tập khẩn nguy đối với tàu bay có cấu hình tối đa là 19 ghế hành khách, trừ khi Cục HKVN thấy cần thiết.

12.135 CHỨNG MINH KHẢ NĂNG HẠ CÁNH KHẨN NGUY TRÊN MẶT NƯỚC

(a) Không ai được khai thác tàu bay trên mặt nước trừ khi tàu bay được trang bị đầy đủ xuồng cứu sinh và Người khai thác đã chứng minh cho Cục HKVN rằng tàu bay có khả năng và được trang bị thiết bị để thực hiện một cách hiệu quả các phương thức hạ cánh khẩn nguy trên mặt nước.

12.136 THUÊ KHÔ TÀU BAY[946]

a. Người có AOC được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn để thuê khô tàu bay cho mục đích vận tải hàng không thương mại khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Người có AOC cung cấp cho Cục Hàng không Việt Nam bản sao hợp đồng thuê khô;

2. Người có AOC kiểm soát hoạt động khai thác của tàu bay trong khoảng thời gian thuê;

3. Điều phái và theo dõi bay được thực hiện bởi Người có AOC;

4. Thành viên tổ lái và tổ tiếp viên được huấn luyện, đánh giá năng lực và phân lịch bay bởi Người có AOC;

5. Hợp đồng bảo dưỡng được chấp thuận bởi Cục Hàng không Việt Nam.

b. Hợp đồng thuê khô phải có các điều khoản rõ ràng về:

---

[945] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 23 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[946] Điều này được bổ sung theo quy định tại Mục 24 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

1. Đơn vị kiểm soát hoạt động khai thác, có thẩm quyền bắt đầu và kết thúc các chuyến bay;

2. Trách nhiệm huấn luyện tổ lái, đánh giá năng lực và phân lịch bay;

3. Bảo dưỡng và phục vụ tàu bay bao gồm chương trình bảo dưỡng dự kiến sử dụng;

4. Danh mục thiết bị tối thiểu dự kiến sử dụng.

12.137 THUÊ KHÔ TÀU BAY ĐĂNG KÝ NƯỚC NGOÀI

(a)[947] Người có AOC có thể thuê khô tàu bay đăng ký nước ngoài để vận chuyển hàng không thương mại khi được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn tuân thủ các quy định của Điều này và Điều 12.136 Bộ QCATHK.

(b) Không ai được phê chuẩn để khai thác tàu bay đăng ký nước ngoài trừ khi:

(1) Cục HKVN đã xác định được năng lực duy trì tiêu chuẩn đủ điều kiện bay của quốc gia đăng ký đối với loại hình khai thác;

(2) Cục HKVN được quyền tiếp cận một cách tự do và liên tục ở Việt Nam cũng như ở nước ngoài đối với:

(i) Tàu bay nói trên tại sân đỗ và trong khi bay;

(ii) Các cơ sở khai thác và bảo dưỡng;

(iii) Nhân viên khai thác và bảo dưỡng;

(iv) Các cơ sở huấn luyện và buồng lái giả định sử dụng.

(3) Tàu bay phải được khai thác phù hợp với các quy chế áp dụng đối với Người khai thác Việt Nam; và

(4) Các thỏa thuận bảo dưỡng áp dụng trên tàu bay phải luôn luôn phù hợp với các yêu cầu của quốc gia đăng ký và các yêu cầu bảo dưỡng áp dụng đối với Người khai thác Việt Nam.

(c) Khi có đề nghị, Cục HKVN sẽ xem xét thỏa thuận duy trì tiêu chuẩn đủ điều kiện bay giữa Cục HKVN và quốc gia đăng ký theo Điều 83bis Công ước về hàng không dân dụng quốc tế đối với quốc gia đăng ký nếu quốc gia này nhất trí chuyển giao quyền hạn cần thiết để:

(1) Quy chế về tiêu chuẩn đủ điều kiện bay của Việt Nam áp dụng đối với Người khai thác có hiệu lực; và

---

[947] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Mục 25 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(2) Thỏa thuận này thừa nhận Cục HKVN có thể tiếp cận tàu bay một cách tự do và liên tục ở mọi lúc và mọi nơi.

12.140 TRAO ĐỔI TÀU BAY

(a) Không ai được trao đổi tàu bay với nhà khai thác khác nếu không có phê chuẩn của Cục HKVN.

12.143 THUÊ ƯỚT TÀU BAY

(a) Không ai được phép khai thác tàu bay thuê ướt với tư cách đại diện của Người khai thác tàu bay đó trừ khi tuân thủ luật và các quy chế áp dụng của quốc gia nơi việc khai thác tàu bay đó được thực hiện và các giới hạn do Cục HKVN quy định.

(b)[948] Người khai thác tàu bay không được phép thực hiện khai thác tàu bay thuê ướt trừ khi:

1. Người khai thác tàu bay nước ngoài có AOC hoặc tương đương của quốc gia thành viên ICAO cho phép được khai thác như vậy và được Cục HKVN công nhận theo quy định tại Phần 22 Bộ QCATHK;

2. Người khai thác phải thông báo cho Cục HKVN về việc khai thác này;

3. Trong trường hợp thuê có tổ bay tàu bay nước ngoài, Cục HKVN phải phối hợp bằng văn bản với Nhà chức trách của Quốc gia đăng ký tàu bay nước ngoài, nhà chức trách của Quốc gia khai thác tàu bay nước ngoài để chuyển giao trách nhiệm về giám sát an toàn hàng không.

(c)[949] Người khai thác tàu bay không được thực hiện khai thác tàu bay thuê ướt khi tàu bay này chưa được Cục HKVN cấp Giấy công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay.

CHƯƠNG H: QUẢN LÝ KHAI THÁC BAY CỦA NGƯỜI CÓ AOC

12.150 PHẠM VI ÁP DỤNG

(a) Chương này đưa ra các yêu cầu về cấp Giấy chứng nhận áp dụng trong việc quản lý nhân viên khai thác bay và các chức năng của họ.

---

[948] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản a Mục 3 Phụ lục 12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 42/2020/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

[949] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Khoản b Mục 3 Phụ lục 12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 42/2020/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

12.153 TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC

(a) Người có AOC phải soạn thảo tài liệu hướng dẫn khai thác (OM) để nhân viên khai thác sử dụng. Tài liệu này phải được Cục HKVN chấp thuận trên cơ sở các quy định liên quan của Bộ quy chế an toàn hàng không này.

(b) Trong tài liệu hướng dẫn khai thác phải nêu chính sách và các phương thức khai thác bay của Người khai thác.

(c) Tài liệu hướng dẫn khai thác phải được sửa đổi và xem xét khi cần thiết nhằm đảm bảo các thông tin trong tài liệu được cập nhật kịp thời.

(d) Người có AOC phải cung cấp tài liệu khai thác, hoặc các phần thích hợp, cùng với tất cả các thay đổi và sửa đổi của tài liệu cho tất cả các nhân viên yêu cầu phải sử dụng chúng.

(e) Người có AOC không được cung cấp cho nhân viên của mình tài liệu hướng dẫn khai thác hoặc một phần của tài liệu này để sử dụng trong vận tải hàng không thương mại khi chúng chưa được xem xét và chưa được Cục HKVN phê chuẩn hoặc chấp thuận.

(f) Người có AOC phải đảm bảo nội dung của tài liệu hướng dẫn khai thác phải bao gồm tối thiểu các vấn đề mà Cục HKVN quy định áp dụng đối với hoạt động của Người khai thác, kể cả các tài liệu bổ sung bắt buộc.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 12.153 về nội dung tài liệu hướng dẫn khai thác.

(g)[950] Tài liệu hướng dẫn khai thác có thể được ban hành dưới dạng tài liệu duy nhất hoặc nhiều tài liệu riêng biệt.

(h)[951] Người khai thác bay taxi một người lái không yêu cầu phải cung cấp tất cả các nội dung tài liệu hướng dẫn khai thác, nhưng phải mang theo trên tất cả các chuyến bay các thông tin về khai thác và bảo dưỡng và các mẫu biểu theo quy định.

(i)[952] ***(được bãi bỏ)***

---

[950] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Mục 26 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[951] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Mục 26 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[952] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại Mục 7 Phụ lục IX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

12.154[953] VẬN CHUYỂN CÁC VẬT PHẨM TRONG KHOANG HÀNG CỦA TÀU BAY

(a) Người khai thác phải thiết lập chính sách và quy trình đối với vận chuyển các vật phẩm trong khoang hàng hóa, trong đó phải đánh giá rủi ro an toàn khi vận chuyển các vật phẩm này. Đánh giá rủi ro phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

(1) Các nguy cơ tiềm ẩn liên quan đến các đặc tính của vật phẩm;

(2) Khả năng của người khai thác;

(3) Các yếu tố liên quan đến khai thác (ví dụ như khu vực khai thác, thời gian chuyển hướng...);

(4) Khả năng của máy bay và hệ thống của tàu bay (ví dụ như khả năng dập cháy khoang hàng hóa tàu bay);

(5) Đặc điểm chất xếp của ULD;

(6) Đóng gói và dán nhãn;

(7) An toàn của chuỗi cung ứng đối với mặt hàng được vận chuyển;

(8) Khối lượng và vị trí chất xếp hàng nguy hiểm.

12.155 CÁC TÀI LIỆU BẮT BUỘC

(a) Khi nhận được yêu cầu của Cục HKVN quy định phải đưa vào tài liệu hướng dẫn khai thác, Người khai thác phải nhanh chóng thực hiện các sửa đổi cần thiết trong tài liệu.

12.157 QUẢN LÝ MỆT MỎI[954]

a. Các yêu cầu quy tắc đối với quản lý mệt mỏi được quy định tại Phần 15 Bộ QCATHK. Các yêu cầu này dựa trên việc theo dõi và kiến thức để đảm bảo thành viên tổ lái và tiếp viên hàng không thực hiện nhiệm vụ của mình với mức độ mệt mỏi chấp nhận được.

b. Người khai thác phải được phê chuẩn một trong các nội dung sau trong tài liệu hướng dẫn khai thác nhằm mục đích quản lý mệt mỏi liên quan đến rủi ro an toàn trong khai thác:

---

[953] Điều này được bổ sung theo quy định tại Mục 2 Phụ lục XII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 27/2024/TT-BGTVT ngày 02 tháng 7 năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024

[954] Điều này được sửa đổi theo quy định tại Mục 27 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

1. Các giới hạn về thời gian bay, khoảng thời gian làm nhiệm vụ bay, khoảng thời gian làm nhiệm vụ và khoảng thời gian nghỉ ngơi nằm trong giới hạn của quy định quản lý mệt mỏi tại Phần 15 của Bộ QCATHK;

2. Hệ thống quản lý mệt mỏi (FRMS) trong các hoạt động khai thác;

3. FRMS tuân thủ các quy định tại điểm 1 khoản b Điều này cho một phần của hoạt động khai thác và quy định tại khoản d Điều này cho các hoạt động khai thác còn lại.

c. Người khai thác tàu bay lựa chọn sử dụng phương án nêu tại điểm 1 khoản b hoặc điểm 2 khoản b Điều này phải nộp hồ sơ xin phê chuẩn FRMS quy định tại Chương E Phần 15 Bộ QCATHK.

[955]d. Khi người khai thác được Cục HKVN phê chuẩn Hệ thống quản lý rủi ro mệt mỏi (FRMS), người khai thác phải:

1. Tích hợp Hệ thống FRMS vào hệ thống quản lý an toàn của người khai thác;

2. Thiết lập giá trị tối đa về thời gian bay, thời gian làm nhiệm vụ bay, thời gian làm nhiệm vụ và giá trị tối thiểu về khoảng thời gian nghỉ ngơi;

3. Hệ thống FRMS phải đảm bảo mức an toàn tương đương hoặc tốt hơn các quy định về quản lý mệt mỏi hiện hành trước khi được phép thay thế một phần hoặc toàn bộ các quy định đang thực hiện.

12.160 CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN

(a) Người khai thác phải đảm bảo tất cả các nhân viên khai thác được huấn luyện đầy đủ về nhiệm vụ và trách nhiệm của mình và mối quan hệ của các nhiệm vụ này với các hoạt động tổng thể.

(b)[956] Người có AOC phải thiết lập, duy trì chương trình huấn luyện bay và huấn luyện mặt đất được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn và đảm bảo tất cả các thành viên tổ bay, điều phái viên được huấn luyện đầy đủ để thực hiện nhiệm vụ được phân công. Các yêu cầu cụ thể đối với chương trình huấn luyện được quy định tại Phần 14 của Bộ QCATHK.

---

[955] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 2 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 56/2018/TT-BGTVT ngày 11 tháng 12 năm 2018, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2019

[956] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản a Mục 28 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(c) Tài liệu này phải chứa đựng chính sách huấn luyện, kiểm tra và lưu giữ tài liệu nói chung và các chương trình áp dụng.

(d) Người có AOC phải được Cục HKVN phê chuẩn chương trình huấn luyện trước khi sử dụng cho mục đích huấn luyện tiếp viên hàng không, hoặc cho nhân viên thực hiện chức năng kiểm soát khai thác để họ thực hiện nhiệm vụ trong vận tải hàng không thương mại, bao gồm:

(1) Các loại tàu bay nơi thành viên tổ bay làm việc;

(2) Cơ sở vật chất phục vụ huấn luyện bay và huấn luyện trên mặt đất;

(3) Bằng cấp của giáo viên hướng dẫn; và

(4) Kiến thức và kỹ năng và năng lực của con người.

(e) Người có AOC phải trình Cục HKVN các sửa đổi đối với chương trình huấn luyện đã được phê chuẩn. Các sửa đổi này phải được Cục HKVN phê chuẩn trước khi sử dụng.

(f) Người có AOC khai thác bay taxi phải tuân thủ chương trình huấn luyện đã được Cục HKVN phê chuẩn và được người do Cục HKVN ủy quyền kiểm tra tay nghề, kiểm tra hiểu biết về tuyến đường bay áp dụng.

Ghi chú: (được bãi bỏ)[957].

12.163 TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC TÀU BAY

(a) Người có AOC phải trình để Cục HKVN phê chuẩn tài liệu hướng dẫn khai thác của từng loại và kiểu tàu bay dự kiến khai thác, bao gồm các phương thức trong trường hợp bình thường, bất thường và khẩn nguy sử dụng khi khai thác tàu bay.

(b) Tài liệu hướng dẫn khai thác tàu bay phải dựa trên các số liệu của nhà sản xuất tàu bay đối với từng loại và kiểu tàu bay cụ thể, phải bao gồm các thông số khai thác cụ thể, các chi tiết về hệ thống tàu bay, và các danh mục kiểm tra áp dụng đối với Người khai thác đã được Cục HKVN phê chuẩn.

(c) Nội dung của tài liệu hướng dẫn phải tuân theo các nguyên tắc yếu tố con người.

(d) Người có AOC phải cung cấp tài liệu hướng dẫn khai thác tàu bay cho các thành viên tổ lái và những người được giao thực hiện các chức năng kiểm soát khai thác.

---

[957] Ghi chú này được bãi bỏ theo quy định tại khoản b Mục 28 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(e) Người có AOC khai thác bay taxi có thể sử dụng bản sao tài liệu khai thác bay hiện hành của nhà sản xuất tàu bay, tài liệu này phải được Cục HKVN chấp thuận và phải mang theo tàu bay.

Ghi chú: (được bãi bỏ)[958].

12.165 TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN BAY ĐÃ ĐƯỢC PHÊ CHUẨN

(a) Người có AOC phải cập nhật tài liệu hướng dẫn bay tàu bay (AFM) hoặc tài liệu hướng dẫn bay trực thăng (RFM) theo yêu cầu của quốc gia đăng ký.

(b) Người có AOC phải cập nhật tài liệu hướng dẫn khai thác tàu bay (AOM) khi bất cứ phiên bản nào của AFM hoặc RFM có ảnh hưởng đến các nội dung trong AOM.

12.167 CÁC PHƯƠNG THỨC KHAI THÁC TIÊU CHUẨN[959]

a. Người có AOC phải có và cập nhật các phương thức khai thác tiêu chuẩn (SOPs) thích hợp cho từng loại và kiểu loại tàu bay để hướng dẫn cho các nhân viên khai thác nhằm mục đích khai thác tàu bay an toàn.

b. Người có AOC phải có và cập nhật như một phần của SOPs các tài liệu sau:

1. Danh mục kiểm tra mở rộng;

2. Danh mục kiểm tra rút gọn;

3. Tính năng khai thác của tàu bay;

4. Hội ý tổ lái theo quy trình tiêu chuẩn;

5. Thông thoại theo phương thức tiêu chuẩn.

c. Người có AOC không được phép sử dụng SOPs và các danh mục kiểm tra quy định tại khoản b của Điều này nếu chưa được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn.

d. Người có AOC phải đảm bảo SOPs và các danh mục kiểm tra được phê chuẩn có đầy đủ các nội dung cần thiết để thành viên tổ lái kiểm tra an toàn trước khi khởi động động cơ, cất cánh, hạ cánh và trong các trường hợp bất thường, khẩn cấp xảy ra với động cơ và các hệ thống khác.

e. Người có AOC phải đảm bảo SOPs và các phương thức kiểm tra được sắp xếp sao cho thành viên tổ lái không phải kiểm tra các khoản mục theo trí nhớ.

---

[958] Ghi chú này được bãi bỏ theo quy định tại Mục 29 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[959] Điều này được sửa đổi theo quy định tại Mục 30 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

g. Nội dung và cách sử dụng của SOPs và phương thức kiểm tra phải tuân theo các nguyên tắc yếu tố con người.

h. Người có AOC phải đảm bảo các thành viên tổ lái được huấn luyện sử dụng SOPs và các phương thức kiểm tra bao gồm:

1. Huấn luyện ban đầu về tàu bay;

2. Huấn luyện định kỳ về tàu bay;

3. Huấn luyện khác biệt về tàu bay đối với kiểu loại của loại tàu bay đó.

i. Người có AOC phải đảm bảo SOPs và các danh mục kiểm tra được mang theo trên buồng lái của từng tàu bay trong trạng thái sẵn sàng sử dụng được, số lượng đủ để phục vụ khai thác mặt đất và khai thác bay.

k. Người có AOC phải yêu cầu tổ lái tuân thủ SOPs và các danh mục kiểm tra quy định tại khoản b của Điều này khi khai thác tàu bay.

l. Người có AOC phải có và duy trì chương trình tiêu chuẩn hóa đội bay toàn diện để đảm bảo tuân thủ liên tục SOPs và các danh mục kiểm tra.

12.170 DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU (MEL) VÀ DANH MỤC SAI LỆCH CẤU HÌNH (CDL)

(a) Người có AOC phải cung cấp tài liệu MEL đã được Cục HKVN phê chuẩn cho các thành viên tổ lái, nhân viên bảo dưỡng, và cho những người được phân công thực hiện chức năng kiểm soát khai thác để họ sử dụng trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

(b) Tài liệu MEL phải cụ thể đối với từng loại hoặc kiểu tàu bay, và chứa đựng các tình huống, các giới hạn và phương thức cho phép cất cánh hoặc tiếp tục chuyến bay với một số bộ phận, thiết bị không hoạt động.

(c) Khi quốc gia đăng ký không phải là Việt Nam, Cục HKVN phải đảm bảo tài liệu MEL không làm ảnh hưởng đến sự tuân thủ của tàu bay đối với các yêu cầu về tiêu chuẩn đủ điều kiện bay áp dụng ở quốc gia đăng ký.

(d)[960] Người có AOC có thể cung cấp danh mục sai lệch cấu hình (CDL) cụ thể của từng loại tàu bay cho các thành viên tổ lái, nhân viên bảo dưỡng và cho những người được phân công thực hiện chức năng kiểm soát khai thác để họ sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ của mình nếu danh mục này được quốc gia thiết kế cung cấp và phê chuẩn.

---

[960] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Mục 31 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(e)[961] Trong tài liệu hướng dẫn khai thác (OM) của Người khai thác tàu bay phải có các phương thức được Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận và phù hợp với các yêu cầu trong CDL. Các hướng dẫn tiếp theo về cách soạn thảo tài liệu "Danh mục thiết bị tối thiểu" (MEL) được quy định chi tiết tại Phụ lục 1 Điều 12.170.

12.173 TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN LẬP TÍNH NĂNG KHAI THÁC TÀU BAY

(a) Người có AOC phải ban hành hướng dẫn và cung cấp các thông tin về tính năng lấy độ cao của tàu bay khi tất cả các động cơ đều hoạt động và khi một động cơ không hoạt động nhằm đảm bảo cho người chỉ huy tàu bay có thể xác định chiều dài tối thiểu của đường cất hạ cánh và góc lấy độ cao có thể đạt được ở giai đoạn khởi hành trong điều kiện cất cánh hiện hành và kỹ thuật cất cánh dự kiến.

(b) Người có AOC phải cung cấp tài liệu hướng dẫn lập tính năng khai thác tàu bay được Cục HKVN chấp thuận cho các thành viên tổ lái và những người được phân công thực hiện chức năng kiểm soát khai thác để họ sử dụng trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

(c)[962] Tài liệu hướng dẫn lập tính năng khai thác tàu bay phải cụ thể đối với từng loại, từng kiểu loại tàu bay và phải có đầy đủ các thông tin về tính năng để có thể tính toán một cách chính xác tính năng khai thác bay trong tất cả các giai đoạn bay bình thường, bất thường và khẩn nguy. Các thông tin này phải do nhà sản xuất tàu bay cung cấp hoặc từ nguồn khác được Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận và phải là một phần tài liệu hướng dẫn khai thác.

(d)Người có AOC khai thác bay taxi có thể sử dụng các dữ liệu tính năng trong tài liệu khai thác bay hiện hành của ngươi sản xuất tàu bay.

Ghi chú: (được bãi bỏ)[963].

12.175 HỆ THỐNG KIỂM SOÁT DỮ LIỆU TÍNH NĂNG KHAI THÁC TÀU BAY

(a) Người có AOC phải có hệ thống tiếp nhận, duy trì và phân bổ các dữ liệu tính năng khai thác tàu bay hiện hành của mỗi tàu bay, tuyến đường bay và sân bay tới các nhân viên liên quan. Hệ thống này phải được Cục HKVN phê chuẩn.

---

[961] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Mục 31 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[962] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản a Mục 32 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[963] Ghi chú này được bãi bỏ theo quy định tại khoản b Mục 32 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(b) Hệ thống được phê chuẩn này phải có các dữ liệu hiện hành về chướng ngại vật, và phải có biểu đồ chính xác các chướng ngại vật đó phục vụ cho việc tính toán tính năng khai thác tàu bay tại thời điểm khởi hành và đến.

(c) Người có AOC khai thác bay taxi không yêu cầu phải có hệ thống nêu trên đây, nhưng phải thực hiện mọi tính toán trong trường hợp có chướng ngại vật cao 50 feet ở cuối đường CHC khi khởi hành cũng như khi đến.

Ghi chú: (được bãi bỏ)[964].

12.177 TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH VÀ CHẤT, XẾP TẢI TÀU BAY

(a) Người có AOC phải cung cấp Tài liệu hướng dẫn vận hành và chất tải tàu bay được Cục HKVN chấp thuận cho các thành viên tổ lái, nhân viên vận hành trên mặt đất và những người được phân công thực hiện chức năng kiểm soát khai thác để họ sử dụng trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

(b) Tài liệu hướng dẫn nói trên phải cụ thể đối với từng loại, kiểu tàu bay, phải có các phương thức và giới hạn phục vụ và chất tải tàu bay.

(c) Người khai thác bay taxi không yêu cầu phải có tài liệu nói trên.

Ghi chú: (được bãi bỏ)[965].

12.180 HỆ THỐNG KIỂM SOÁT DỮ LIỆU VỀ TRỌNG LƯỢNG VÀ CÂN BẰNG

(a) Người có AOC phải có hệ thống tiếp nhận, duy trì và phân bổ các thông tin hiện hành về trọng lượng và cân bằng của mỗi tàu bay tới các nhân viên liên quan. Hệ thống này phải được Cục HKVN phê chuẩn.

Ghi chú: Cục HKVN xem xét, cấp AOC cho người khai thác tàu bay là đồng thời phê chuẩn tài liệu hướng dẫn khai thác (bao gồm hệ thống tiếp nhận, duy trì và phân bổ các thông tin hiện hành về trọng lượng và cân bằng của mỗi tàu bay...). Khi có những sửa đổi, bổ sung tài liệu này của người khai thác thì áp dụng như trình tự, thủ tục Phê chuẩn sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác, bảo dưỡng của người khai thác tàu bay.

---

[964] Ghi chú này được bãi bỏ theo quy định tại Mục 29 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[965] Ghi chú này được bãi bỏ theo quy định tại Mục 29 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

12.183 TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TIẾP VIÊN HÀNG KHÔNG

(a) Người có AOC phải cung cấp tài liệu hướng dẫn tiếp viên hàng không được Cục HKVN chấp thuận cho tiếp viên hàng không, đại lý hành khách để họ sử dụng trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

(b) Trong tài liệu hướng dẫn tiếp viên hàng không phải có chính sách và các phương thức khai thác áp dụng đối với tiếp viên hàng không và đối với việc chuyên chở hành khách.

(c) Người có AOC phải cung cấp cho tiếp viên hàng không 1 tài liệu hướng dẫn cụ thể đối với từng loại, kiểu tàu bay, trong tài liệu phải có đầy đủ chi tiết các phương thức bình thường, bất bình thường và khẩn nguy, với số lượng, vị trí lắp đặt và cách vận hành các thiết bị khẩn nguy.

(d) Người khai thác bay taxi không yêu cầu phải có các tài liệu nói trên.

Ghi chú: (được bãi bỏ)[966].

12.185 BẢNG HƯỚNG DẪN HÀNH KHÁCH

(a) Người có AOC phải đảm bảo trên tàu bay chở khách có đầy đủ các bảng hướng dẫn bổ sung cho các hướng dẫn bằng lời đặt ở chỗ thuận tiện để từng hành khách sử dụng với các nội dung:

(1) Vị trí và cách mở các lối thoát hiểm;

(2) Cách sử dụng và thời điểm sử dụng thiết bị ô-xy (nếu yêu cầu phải mang theo ô-xy);

(3) Vị trí và cách sử dụng từng thiết bị nổi cá nhân (nếu yêu cầu phải mang theo);

(4) Các hướng dẫn cần thiết khác về cách sử dụng thiết bị khẩn nguy; và

(5) Thông tin về các giới hạn và yêu cầu đối với những người ngồi ở ghế cạnh cửa thoát hiểm.

(b) Người có AOC phải đảm bảo bảng hướng dẫn hành khách chỉ chứa đựng các thông tin thích hợp đối với loại, kiểu tàu bay sử dụng cho chuyến bay đó.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 12.185 các thông tin cụ thể trong bảng thông tin bằng hành động cho hành khách.

12.187 HỆ THỐNG KIỂM SOÁT DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG

(a) Người có AOC phải có hệ thống tiếp nhận, duy trì và phân bổ các dữ liệu hàng không hiện hành của mỗi tuyến đường bay và sân bay sử dụng tới các nhân viên liên quan. Hệ thống này phải được mô tả trong tài liệu khai thác (OM).

---

[966] Ghi chú này được bãi bỏ theo quy định tại Mục 29 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 12.187 các thông tin cụ thể về sân bay để đưa vào hệ thống kiểm soát dữ liệu hàng không.

(b)[967] Hệ thống thông tin dữ liệu hàng không phải có khả năng cung cấp thông tin hàng không thiết yếu vì sự an toàn, đều đặn và hiệu quả của hoạt động bay cho thành viên tổ lái và nhân viên khai thác tại bất kỳ sân bay được phép khai thác theo AOC và Phụ lục khai thác đính kèm.

(c)[968] Hệ thống thông tin dữ liệu hàng không phải có quy trình phù hợp cho việc chuẩn bị và phổ biến cho thành viên tổ lái và nhân viên khai thác, thông tin chứa trong:

1. Tập thông báo tin tức hàng không (AIP);
2. Hệ thống kiểm soát và điều chỉnh tin tức hàng không (AIRAC);
3. Thông tri hàng không (AIC);
4. Điện văn thông báo hàng không hiện hành;
5. Các nguồn thông tin khác quy định bởi Cục Hàng không Việt Nam.

(d)[969] Thông tin dữ liệu hàng không phải có trong Hệ thống kiểm soát dữ liệu hàng không được quy định tại Phụ lục 1 Điều 12.187.

(e)[970] Người có AOC khai thác bay taxi phải tuân thủ các yêu cầu ở Phần 10 của Bộ QCATHK về các dữ liệu hàng không.

12.190 HƯỚNG DẪN TUYẾN ĐƯỜNG BAY

(a) Người có AOC phải cung cấp hướng dẫn tuyến đường bay và các bảng biểu hàng không được Cục HKVN phê chuẩn cho các thành viên tổ lái và những người được phân công thực hiện chức năng kiểm soát khai thác để họ sử dụng trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

---

[967] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản a Mục 33 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[968] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản b Mục 33 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[969] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản b Mục 33 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[970] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản b Mục 33 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(b) Hướng dẫn tuyến đường bay và các bảng biểu phải còn hiệu lực và phải phù hợp với khu vực khai thác, loại hình khai thác mà Người khai thác dự kiến thực hiện.

Ghi chú: (được bãi bỏ)[971].

12.191 QUẢN LÝ DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG ĐIỆN TỬ[972]

a. Người khai thác tàu bay chỉ được phép sử dụng dữ liệu hàng không điện tử đã được xử lý qua phần mềm trong khi bay và trên mặt đất khi:

1. Được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn quy trình để đảm bảo dữ liệu nguyên vẹn trong quá trình xử lý;

2. Dữ liệu tương thích với thiết bị.

b. Người khai thác phải có quy trình giám sát tính chính xác của dữ liệu.

c. Người khai thác phải có quy trình phân phối và cập nhật, đảm bảo dữ liệu đưa lên tàu bay là hiện hành và chính xác.

12.193 CÁC NGUỒN CUNG CẤP BÁO CÁO THỜI TIẾT

(a) Người có AOC phải sử dụng báo cáo và dự báo thời tiết từ các nguồn cung cấp do Cục HKVN phê chuẩn khi đưa ra quyết định đối với công tác chuẩn bị chuyến bay, lập đường bay và các hoạt động tại sân.

(b) Đối với khai thác chuyên chở hành khách theo lịch đã công bố, người có AOC phải có hệ thống được phê chuẩn để tiếp nhận dự báo và báo cáo các hiện tượng thời tiết bất lợi có thể ảnh hưởng đến an toàn của chuyến bay trên từng tuyến đường bay và sân bay sử dụng.

Ghi chú: (được bãi bỏ)[973].

12.195 CHƯƠNG TRÌNH CHỐNG ĐÓNG BĂNG VÀ LÀM TAN BĂNG

(a) Người có AOC dự định khai thác tàu bay trong điều kiện có sương giá, băng hoặc tuyết có thể bám vào tàu bay phải:

---

[971] Ghi chú này được bãi bỏ theo quy định tại Mục 29 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[972] Điều này được bổ sung theo quy định tại Mục 34 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[973] Ghi chú này được bãi bỏ theo quy định tại Mục 29 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(1) Sử dụng tàu bay được trang bị đầy đủ để đối phó với điều kiện này;

(2) Đảm bảo tổ lái được huấn luyện đầy đủ để khai thác trong điều kiện như vậy; và

(3) Có chương trình chống đóng băng và làm tan băng đã được phê chuẩn.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 12.195 các yêu cầu chi tiết trong chương trình làm tan băng của Người khai thác.

12.197 HỆ THỐNG THEO DÕI VÀ GIÁM SÁT BAY

(a) Đối với khai thác thường lệ tàu bay tuốc-bin phản lực có tổng khối lượng nhiều hơn 5700kg, người có AOC phải có hệ thống được Cục HKVN phê chuẩn để giám sát đầy đủ tiến trình các chuyến bay theo lịch.

(b) Hệ thống điều phái và theo dõi phải có đủ các trung tâm điều phái cho các loại hình khai thác thực hiện và nằm ở vị trí phù hợp nhằm đảm bảo công tác chuẩn bị bay, điều phái và liên lạc một cách đầy đủ trong khi bay với các hoạt động bay theo lịch.

(c) Đối với khai thác bay thường lệ, người có AOC phải có đủ nhân viên được đào tạo tại mỗi trung tâm điều phái để kiểm soát hoạt động của mỗi chuyến bay.

(d)[974] Từ ngày 08/11/2018, Người khai thác tàu bay phải thiết lập một hệ thống theo dõi tàu bay (aircraft tracking) để theo dõi các tàu bay trong toàn bộ vùng hoạt động của mình.

(đ) [975] Người khai thác tàu bay phải theo dõi vị trí của từng tàu bay tối thiểu 15 phút một lần đối với toàn bộ hoạt động khai thác bay trong khu vực biển hoặc khu vực hẻo lánh theo các điều kiện sau:

1. Tàu bay có trọng tải cất cánh tối đa lớn hơn 27 000 kg và có nhiều hơn 19 ghế;

2. Ở nơi mà cơ quan ATS nhận thông tin vị trí tàu bay trong khoảng thời gian lớn hơn 15 phút;

3. Cho phép cơ quan ATS tiếp nhận thông tin vị trí tàu bay phù hợp với các quy định về theo dõi tàu bay.

---

[974] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Mục 8 Phụ lục IX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

[975] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Mục 8 Phụ lục IX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

(e)[976] Người khai thác tàu bay phải thiết lập quy trình được phê chuẩn bởi Cục HKVN để lưu giữ các dữ liệu theo dõi tàu bay nhằm hỗ trợ cơ quan tìm kiếm cứu nạn xác đinh vị trí cuối cùng của tàu bay.

g.[977] Cục HKVN có thể dựa trên quá trình đánh giá rủi ro của người khai thác tàu bay để cho phép người khai thác tàu bay áp dụng các quy định về chu kỳ theo dõi vị trí của tàu bay khác với các quy định tại khoản đ Điều này với điều kiện chương trình đánh giá rủi ro của Người khai thác tàu bay phải thể hiện được cách thức kiểm soát các rủi ro sau khi áp dụng chu kỳ đề nghị và phải bao gồm các yêu cầu sau:

1. Năng lực của hệ thống kiểm soát khai thác của người khai thác và các quy trình kiểm soát bao gồm việc liên lạc với các cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu (ATS);

2. Khả năng của tàu bay và các hệ thống lắp đặt trên tàu bay;

3. Các phương tiện có sẵn để xác định vị trí và liên lạc với tàu bay;

4. Tần suất báo cáo và khoảng thời gian trống không thực hiện báo cáo;

5. Các tác động đến yếu tố con người do sự thay đổi về quy trình tổ bay;

6. Các biện pháp giảm thiểu rủi ro cụ thể và các quy trình bất thường, khẩn nguy.

h.[978] Cục HKVN dựa trên các hướng dẫn cụ thể của ICAO làm cơ sở đánh giá yêu cầu của người khai thác tàu bay theo quy định tại khoản g Điều này.

12.200 HỆ THỐNG THEO DÕI HOẶC ĐỊNH VỊ CHUYẾN BAY

(a) Đối với khai thác bay thuê theo chuyến, người có AOC phải có hệ thống cung cấp tài liệu phục vụ cho việc chuẩn bị chuyến bay và xác định thời gian khởi hành và thời gian đến của chuyến bay tại các sân bay đã được Cục HKVN phê chuẩn.

(b) Hệ thống nêu tại khoản (a) nói trên phải có phương tiện liên lạc tư nhân hoặc công cộng để theo dõi việc khởi hành và đến tại tất cả các sân bay, kể cả ở sân bay dự bị.

---

[976] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Mục 8 Phụ lục IX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

[977] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Mục 3 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 56/2018/TT-BGTVT ngày 11 tháng 12 năm 2018, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2019

[978] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Mục 3 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 56/2018/TT-BGTVT ngày 11 tháng 12 năm 2018, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2019

(c) Người khai thác bay taxi cơ bản và taxi 1 người lái không yêu cầu phải có hệ thống theo dõi bay đối với mỗi chuyến bay có kế hoạch bay và kế hoạch này vẫn có hiệu lực đến lúc máy bay tới đích.

Ghi chú: (được bãi bỏ)[979].

12.201 CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ NHIÊN LIỆU[980]

a. Người khai thác phải có chương trình quản lý nhiên liệu bao gồm chính sách và quy trình được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn để đảm bảo việc kiểm tra nhiên liệu trong khi bay và công tác quản lý nhiên liệu được thực hiện.

b. Người khai thác phải thiết lập một giá trị nhiên liệu dự trữ cuối cùng cho mỗi loại và kiểu loại tàu bay trong đội bay của mình, giá trị này phải được làm tròn lên 01 số dễ nhớ.

12.203 PHƯƠNG TIỆN LIÊN LẠC

(a) Các chuyến bay của người có AOC phải có phương tiện liên lạc vô tuyến 2 chiều với tất cả cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu (ATC) dọc tuyến đường bay và sân bay dự bị.

(b) Đối với khai thác chuyên chở hành khách thường lệ, người có AOC phải có phương tiện liên lạc vô tuyến nhanh chóng và đáng tin cậy với tất cả các chuyến bay trên toàn mạng lưới tuyến đường bay của mình trong điều kiện khai thác bình thường.

(c) Việc khai thác dọc theo tuyến đường bay và ở các sân bay không có phương tiện liên lạc vô tuyến nhanh chóng và đáng tin cậy phải được Cục HKVN phê chuẩn trước khi thực hiện khai thác vận tải hàng không thương mại tới các khu vực này.

Ghi chú: (được bãi bỏ)[981].

12.205 TUYẾN ĐƯỜNG BAY VÀ KHU VỰC KHAI THÁC

(a) Người có AOC chỉ được thực hiện khai thác theo các tuyến đường bay và tại các khu vực nơi:

(1) Các cơ sở mặt đất và dịch vụ, kể cả dịch vụ về khí tượng, được cung cấp một cách đầy đủ cho hoạt động khai thác bay theo kế hoạch;

---

[979] Ghi chú này được bãi bỏ theo quy định tại Mục 29 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[980] Điều này được bổ sung theo quy định tại Mục 35 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[981] Ghi chú này được bãi bỏ theo quy định tại Mục 29 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(2) Tính năng của tàu bay dự định sử dụng tuân thủ các yêu cầu tối thiểu về độ cao bay;

(3) Thiết bị của tàu bay dự định sử dụng đáp ứng các yêu cầu tối thiểu cho hoạt động khai thác bay theo kế hoạch;

(4) Có đủ bản đồ và bảng biểu hiện hành phù hợp;

(5) Nếu sử dụng tàu bay 2 động cơ, phải có sân bay phù hợp với các giới hạn về thời gian và cự ly; và

(6) Nếu sử dụng tàu bay 1 động cơ, phải có các bề mặt cho phép thực hiện hạ cách bắt buộc một cách an toàn.

(b)[982] Người có AOC được phép thực hiện khai thác vận tải hàng không thương mại trên các tuyến đường bay hoặc tại các khu vực khai thác khi được Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận các điều kiện về mặt khai thác và bảo dưỡng tàu bay nêu tại khoản a của Điều này.

(c) Người khai thác phải đảm bảo các sân bay, điều kiện hoạt động, giờ hoạt động công bố có sẵn liên tục đối với hoạt động khai thác bay theo điều kiện sử dụng công bố của sân bay bất kể điều kiện thời tiết[983].

12.207 HỆ THỐNG DẪN ĐƯỜNG CHÍNH XÁC

(a) Trên mỗi tuyến đường hoặc khu vực dự định khai thác, người có AOC phải có hệ thống và phương tiện dẫn đường có khả năng dẫn đường cho tàu bay:

(1) Ở mức độ chính xác yêu cầu đối với ATC; và

(2) Tới các sân bay trong kế hoạch bay ở mức chính xác cần thiết đối với loại hình khai thác.

(b) Trong hoàn cảnh không có hệ thống dẫn đường phù hợp, Cục HKVN có thể cho phép khai thác ban ngày theo quy tắc bay bằng mắt (VFR) khi việc khai thác có thể được thực hiện một cách an toàn nhờ đặc điểm của địa hình.

(c) Cục HKVN sẽ liệt kê trong tính năng khai thác của Người khai thác các thiết bị trợ giúp dẫn đường không nhìn thấy bằng mắt trên mặt đất yêu cầu đối với việc phê chuẩn các tuyến đường bay nằm ngoài vùng trời kiểm soát, ngoại trừ các phương tiện trợ giúp dẫn đường yêu cầu đối với các tuyến đường bay tới sân bay dự bị

---

[982] Khoản này được bổ sung, sửa đổi theo quy định tại Mục 36 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[983] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Mục 1 Phụ lục XII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 27/2024/TT-BGTVT ngày 02 tháng 7 năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024.

(d) Không yêu cầu thiết bị trợ giúp dẫn đường không nhìn thấy bằng mắt trên mặt đất đối với khai thác bay ban đêm theo quy tắc VFR trên các tuyến đường mà Người khai thác có các mốc được chiếu sáng đầy đủ đảm bảo khai thác an toàn.

(e) Việc khai thác trên một chặng của tuyến đường bay nơi sử dụng các địa tiêu hoặc các phương tiện chuyên dụng khác phải được Cục HKVN phê chuẩn.

Ghi chú: (được bãi bỏ)[984].

12.210 ĐỘ CAO AN TOÀN TỐI THIỂU[985]

a. Người có AOC phải định rõ trong tài liệu hướng dẫn khai thác phương pháp xác định độ cao bay an toàn tối thiểu khi khai thác trên các tuyến đường bay không được quốc gia có trách nhiệm thiết lập độ cao bay an toàn tối thiểu. Trong mọi trường hợp độ cao bay an toàn tối thiểu không được thấp hơn độ cao quy định tại Phần 10 của Bộ QCATHK này.

b. Cục Hàng không Việt Nam chỉ phê chuẩn phương pháp nói trên sau khi đã xem xét kỹ các ảnh hưởng có thể xảy ra của các yếu tố sau đây đến an toàn trong khai thác bay:

1. Tính chính xác và độ tin cậy để xác định vị trí của tàu bay;
2. Sai số của thiết bị đo độ cao;
3. Các đặc điểm địa hình;
4. Khả năng gặp phải điều kiện khí tượng không thuận lợi;
5. Khả năng thiếu tính chính xác trong các bảng biểu hàng không;
6. Các giới hạn của vùng trời;
7. Quy chế không lưu của quốc gia bay qua.

12.213 TIÊU CHUẨN TỐI THIỂU KHAI THÁC SÂN BAY, SÂN BAY TRỰC THĂNG[986]

(a)[987] Người có AOC phải thiết lập tiêu chuẩn tối thiểu khai thác sân bay cho sân bay hoặc sân bay trực thăng sử dụng trong khai thác vận tải hàng không thương mại đối với cất cánh, tiếp cận hạ cánh và hạ cánh phù hợp với phương pháp đã được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn.

---

[984] Ghi chú này được bãi bỏ theo quy định tại Mục 29 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[985] Điều này được sửa đổi theo quy định tại Mục 37 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[986] Tiêu đề Điều này được sửa theo quy định tại khoản a Mục 38 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[987] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản b Mục 38 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(b) Các tiêu chuẩn tối thiểu nói trên không được thấp hơn tiêu chuẩn do quốc gia nơi có sân bay thiết lập, trừ khi được quốc gia đó phê chuẩn.

(c)[988] Người có AOC phải có phương pháp xác định tiêu chuẩn khai thác tối thiểu của sân bay và sân bay trực thăng được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn và phải tính đến các yếu tố sau:

1. Loại, tính năng và đặc điểm vận hành của tàu bay;

2. Thành phần, năng lực và kinh nghiệm của tổ lái;

3. Kích thước và đặc điểm của đường cất hạ cánh được chọn để sử dụng, cự ly công bố đối với trực thăng;

4. Tính đầy đủ và hoạt động của các thiết bị trợ giúp nhìn thấy và không nhìn thấy bằng mắt;

5. Các thiết bị dẫn đường và kiểm soát quỹ đạo bay trên tàu bay khi tiếp cận, hạ cánh và tiếp cận hụt;

6. Chướng ngại vật trong khu vực tiếp cận, tiếp cận hụt và độ cao vượt chướng ngại vật đối với phương thức tiếp cận bằng thiết bị;

7. Các phương tiện sử dụng để xác định và báo cáo điều kiện khí tượng;

8. Chướng ngại vật trên khu vực lấy độ cao và giới hạn vượt chướng ngại vật cần thiết.

(d)[989] Đối với trực thăng: Nhằm đảm bảo an toàn khi thực hiện việc tiếp cận, hạ cánh tại các sân bay và bãi đáp trực thăng dự bị, Người khai thác tàu bay phải xác định giá trị gia tăng thích hợp liên quan tới trần mây và tầm nhìn, giá trị này phải được được đưa vào tài liệu hướng dẫn khai thác và được phải Cục HKVN chấp thuận và phải được đưa vào tiêu chuẩn tối thiểu khai thác sân bay, bãi đáp trực thăng do Người khai thác tàu bay thiết lập.

---

[988] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản c Mục 38 Phụ lục X sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

[989] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Mục 10 Phụ lục IX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

(Xem tiếp Công báo số 1479 + 1480)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.44243
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website	http://congbao.chinhphu.vn